

LYMAN FRANK BAUM

Illustrated by Howard Chandler Christy



cuộc đời
& những cuộc
phiêu lưu của

SANTA CLAUS



LYMAN FRANK BAUM

Hoàng Hoàng Minh dịch



cuộc đời
& những cuộc
phiêu lưu của

SANTA CLAUS



Cuộc đời và những cuộc phiêu lưu của Santa Claus

Lyman Frank Baum

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

Phần một: TUỔI THƠ

Chương một: Burzee

Chương hai: Đứa con của rừng

Chương ba: Làm con nuôi

Chương bốn: Claus

Chương năm: Thần rừng

Chương sáu: Claus phát hiện ra loài người

Chương bảy: Claus rời khỏi rừng

Phần hai: TRƯỞNG THÀNH

Chương một: Thung lũng Cười

Chương hai: Claus đã làm món đồ chơi đầu tiên như thế nào

Chương ba: Các Ryl đã tô màu đồ chơi như thế nào

Chương bốn: Làm sao mà bé Mayrie lại sợ hãi

Chương năm: Bessie Blithesom đến Thung lũng Cười như thế nào

Chương sáu: Sự độc ác của loài Awgwa

Chương bảy: Trận chiến vĩ đại giữa Thiện và Ác

Chương tám: Hành trình đầu tiên với hươu sừng tám

Chương chín: “Santa Claus!”

Chương mười: Đêm Noel

Chương mười một: Những chiếc bút tất đầu tiên đã được treo ở lò sưởi như thế nào

Chương mười hai: Cây thông Noel đầu tiên

Phần ba: TUỔI GIÀ

Chương một: Chiếc áo choàng bất tử

Chương hai: Khi thế giới già đi

Chương ba: Những người đại diện của Santa Claus

Ai cũng biết Santa Claus - người vẫn được trẻ con trêu mến gọi là Ông già Noel hay Ông già Tuyết.

Thế nhưng bạn đã biết gì về cuộc đời ông, từ khi sinh ra bị vứt trong rừng, cho đến khi thành bất tử?

Bạn biết gì về những món đồ chơi ông dành cho lũ trẻ? Và bạn có biết vì sao ông lại phải chui qua ống khói để tặng quà?

Hay vì sao vào đêm Noel trẻ con thường treo những chiếc tất quanh lò sưởi?

Là tác phẩm nổi tiếng của người viết cổ tích được yêu thích nhất nước Mỹ, cuốn sách nhỏ này sẽ đem lại tất cả những thông tin cần biết về ông già Noel.

Lyman Frank Baum nhà văn mỹ, ngay từ khi còn nhỏ đã say mê đọc sách và những hoạt động cần nhiều trí tưởng tượng. Mặc dù tài năng viết truyện thiếu nhi của ông mãi sau này mới hé lộ, nhưng những năm đầu đời phiêu lưu là bức chuẩn bị tốt cho ông sau này.

Trong số những tác phẩm khổng lồ của Lyman Frank Baum, người ta không thể không nhắc đến *The Life and Adventures of Santa Claus*, và bộ *Oz*.

Trong suốt cuộc đời mình, Baum được đánh giá là một nhà văn viết truyện cổ tích dành cho thiếu nhi sang tạo và cách tân nhất. Ông được xem là nhà viết truyện cổ tích được yêu thích nhất nước Mỹ.

... Nhưng giờ lại có thêm một khó khăn mới xuất hiện, mọi người đã khóa cửa khi đi ngủ và Claus nhận ra mình không thể vào trong nhà để gửi đồ chơi cho lũ trẻ.

“Tôi e rằng, các bạn ạ, chúng ta đã làm một cuộc hành trình vô ích mất rồi,... Các cánh cửa đều đã khóa và tôi không thể vào nhà được.”

Tuần lộc Glossie nhìn quanh các ngôi nhà. Trong ngôi làng đó tuyết rơi rất dày, và ngay trước mặt họ là một mái nhà chỉ cao hơn xe trượt có vài thước. Có một cái ống khói lớn ở trên mái nhà mà Glossie nghĩ là đủ rộng cho Claus chui vào.

“Tại sao bạn không trèo xuống từ cái ống khói đó?” Glossie hỏi.

Claus nhìn nó.

“Sẽ dễ dàng hơn nếu tôi ở trên mái nhà,” chàng trả lời.

“Vậy thì hãy giữ chặt tay và chúng tôi sẽ đưa bạn lên trên đó,” lũ hươu nói, và chúng nhảy một cú lên ngay mái nhà, đáp ngay bên cạnh cái ống khói to.

“Tốt!” Claus reo lên hài lòng, quàng túi đồ chơi qua vai rồi chui xuống ống khói.

Phần một

TUỔI THƠ



Chương một

Burzee

Bạn đã nghe kể về rừng Burzee vĩ đại bao giờ chưa? Ngày xưa cô bảo mẫu vẫn thường hát về nó cho tôi nghe khi tôi còn bé. Cô hát về những thân cây to, đứng sát bên nhau, rễ đan vào nhau dưới lòng đất và nhánh đan vào nhau ở trên trời; về lớp vỏ dày xù xì và những chiếc lá lạ lùng vằn vện; về tán lá rậm rạp làm mái cho toàn bộ khu rừng, để dành một khe nhỏ cho những tia sáng lách qua rơi xuống đất thành những đốm sáng nhỏ, tạo nên những hình bóng kì quặc in trên những thảm rêu, những lớp địa y cùng những cụm lá khô.

Rừng Burzee thật hùng vĩ, trang nghiêm và đáng kính đối với những cư dân sống trong đó. Từ những bãi cỏ rục rạo cho đến những mê cung bên trong, mới nhìn có vẻ u ám, nhưng tiếp đó sẽ là sự dễ chịu, và cuối cùng là tràn ngập niềm vui vô bờ bến.

Sau hàng trăm năm, khu rừng đã mở rộng tới mức vĩ đại nhất, sự tĩnh lặng khép kín của rừng liên tục được điểm xuyết bởi những tiếng kêu chiêm chiếp của những con sóc chuột hiếu động, bởi tiếng gầm của những con thú hoang và bởi những bài ca của bầy chim hót.

Nhưng Burzee cũng có những cư dân của mình. Ngay từ đầu đất tạo hóa đã sinh ra ở đó những tiên đồng, những Knook, những Ryl và các nữ thần. Chừng nào còn tồn tại thì khu rừng vẫn sẽ là nhà, là nơi trú ẩn và sân chơi cho những vị thần dễ thương luôn say sưa vui sống trong sâu thẳm khu rừng.

Nền văn minh chưa từng đến với Burzee. Liệu có khi nào điều đó sẽ xảy ra trong tương lai, tôi tự hỏi?





Chương hai

Đưa con của rừng

Ngày xưa ngày xưa, xa xôi tới mức tổ tiên chúng ta có lẽ cũng ít nghe nói tới, có một nữ thần mang tên Necile sống trong rừng Burzee. Nữ thần là một người bà con gần với nữ hoàng Zurline đầy quyền uy, và nhà của nàng nằm dưới bóng của một cây sồi khổng lồ. Hàng năm cứ vào ngày Đêm Chồi Nảy Lộc, Necile lại dâng chiếc ly vàng của Ak lên để nữ hoàng uống từ đó sự phồn thịnh của khu rừng. Bạn thấy đấy, nàng là một nữ thần cũng có vai vế, và hơn nữa, người ta còn đồn rằng nàng được đánh giá cao vì sắc đẹp và sự dịu dàng của mình.

Đấng tạo hóa đã sinh ra nàng từ khi nào? Nàng không thể trả lời; nữ hoàng Zurline không thể trả lời; ngay chính bản thân Ak vĩ đại cũng không thể trả lời. Đó là từ thuở rất xa xưa, khi thế giới này mới được tạo thành và cần có các nữ thần để cai quản các khu rừng và chăm sóc những cây non. Thế rồi, vào một ngày mà không ai còn nhớ chính xác, Necile đã được sinh ra; rực rỡ, dễ thương, mảnh mai và gọn gàng như chính cái cây non mà nàng được tạo ra là để bảo vệ nó.

Tóc nàng mang màu hoa dẻ; mắt nàng xanh thẳm trong ánh nắng mặt trời và tím biếc trong bóng râm; má nàng rực lên trong màu hồng nhạt của viền những đám mây lúc hoàng hôn; môi nàng đỏ, ngọt ngào và mềm mại. Về trang phục, nàng chọn màu xanh của lá sồi; tất cả các nữ thần rừng đều sử dụng màu đó và không ai thích màu nào khác. Đôi chân xinh xắn của nàng xỏ trong đôi dép con, trong khi đầu nàng không đội gì ngoài một mái tóc dài óng mượt.

Nhiệm vụ của Necile rất ít và đơn giản. Nàng giữ không cho đám cỏ dại mọc dưới gốc mà lấy đi chất dinh dưỡng của những cái cây được nàng chăm sóc. Nàng xua đuổi bọn Gadgol để chúng không thể có được thú vui ác độc là bay quanh những thân cây, làm cho cây bị thương rồi héo rũ, chết đi vì tiếp xúc với chất độc. Vào mùa khô, nàng lấy nước từ ao và suối tưới ẩm những rễ cây đang khát nước.

Đó là thời kỳ đầu. Còn bây giờ cỏ dại đã biết cách tránh xa những khu rừng có nữ thần rừng cư trú; những con Gadgol đáng ghét đã không còn dám bén mảng tới gần; cây cối đã trở nên già và cứng cáp, chúng có thể chịu hạn tốt hơn so với khi vừa mới mọc. Do vậy gánh nặng công việc của Necile cũng được trút bớt, trong khi thời gian ngày càng trôi chậm lại, và những năm tháng tiếp theo trở nên buồn chán, tẻ nhạt hơn so với tâm hồn vui vẻ yêu đời của nữ thần.

Thực ra thì những cư dân của rừng không thiếu gì dịp giải trí. Mỗi tháng vào dịp trăng tròn họ lại nhảy múa trong hoàng cung của nữ hoàng. Cũng có cả bữa tiệc Quả Hạnh, có lễ kỉ niệm Những Sắc Màu Mùa Thu, có buổi lễ Rơi Lá đầy trang nghiêm và bữa tiệc ồn ào trong ngày Đâm Chồi Nảy Lộc. Nhưng những dịp lễ hội này thường cách xa nhau, bỏ lại khoảng trống giữa chúng là những chuỗi ngày nhàm chán.

Việc một nữ thần rừng có thể trở nên bất mãn là một điều mà các chị em của Necile chưa từng nghĩ tới. Nó chỉ xảy đến với nàng sau rất nhiều năm chịu đựng. Nhưng ngay khi nàng quả quyết rằng cuộc đời nàng thật tẻ nhạt thì cũng là khi nàng đã không còn kiên nhẫn với tình trạng của mình; nàng muốn làm điều gì đó thực sự thú vị và muốn biến đổi những chuỗi ngày của nàng theo một cách mà những nữ thần rừng chưa từng mơ đến. Chỉ mỗi luật của rừng đã không cho phép nàng tiến hành việc tìm kiếm cuộc phiêu lưu cho riêng mình.

Trong khi tâm trạng ấy đang đè nặng lên nàng Necile xinh đẹp thì tình cờ một sự kiện xảy ra, đó là khi Ak vĩ đại đến thăm rừng Burzee và cho phép các nữ thần rừng ở đây - theo tập quán - được nằm dưới chân ngài và lắng nghe từng câu từng chữ thông thái từ miệng ngài. Ak là thần rừng của toàn thế giới; ngài có thể nhìn thấy mọi thứ, và biết nhiều hơn tất cả những đứa con của loài người gộp lại.

Đêm đó ngài nắm tay nữ hoàng, bởi ngài luôn yêu quý những nữ thần như những đứa con; và Necile nằm dưới chân ngài cùng với nhiều chị em mình, chăm chú lắng nghe ngài nói.

“Hỡi những cô bé xinh đẹp, chúng ta đã sống quá hạnh phúc trong khu rừng của mình,” Ak nói, trong lúc tay vuốt bộ râu hoa râm một cách chậm rãi, “đến mức chúng ta không biết gì về những đau buồn và nghèo khổ của rất nhiều những con người đáng thương đang sống ở những vùng đất trống ngoài kia của trái đất. Họ không cùng một loài với chúng ta, điều đó đúng, nhưng một giống loài được nhiều ưu ái như chúng ta thì luôn giàu lòng trắc ẩn. Thường thì mỗi khi đi qua nhà của những con người đang bị đau khổ giày vò đó, ta lại động lòng muốn dừng lại và giúp họ xua tan những đau khổ. Nhưng đau khổ, ở mức không thái quá, lại là số mệnh của loài người, và chúng ta không có quyền can thiệp vào qui luật của tự nhiên.”

“Tuy nhiên,” nữ hoàng xinh đẹp nói, cúi mái đầu vàng óng trước vị thần rừng, “ta đoán rằng Ak vẫn thường giúp đỡ loài người.”

Ak mỉm cười.

“Đôi khi,” ngài đáp lời, “khi họ còn rất trẻ - ‘những đứa trẻ’, loài người gọi chúng là vậy - ta đã dừng lại để cứu vớt chúng khỏi những buồn đau. Còn những người đàn ông và đàn bà thì ta không dám can thiệp, họ phải chấp nhận gánh nặng mà tự nhiên đã đặt lên vai họ. Nhưng những em bé vô tội, những đứa trẻ ngây thơ của loài người, chúng có quyền được hưởng hạnh phúc cho đến khi chúng thực sự trưởng thành và có khả năng chịu đựng những thử thách dành cho loài người. Do vậy ta nghĩ là ta có lý khi ra tay giúp đỡ các em. Gần đây - khoảng một năm - ta có gặp bốn đứa trẻ đáng thương đang nằm co ro cúm rúm vì lạnh trong một túp lều gỗ, chúng đang sắp bị chết cứng. Bố mẹ chúng sang ngôi làng bên cạnh để tìm thức ăn và đã nhóm một đống lửa để giữ ấm cho những đứa con nhỏ bé trong khi đi vắng. Nhưng một cơn bão nổi lên và phủ tuyết suốt đường, do vậy họ đã phải mất rất nhiều thời gian di chuyển. Trong khi đó lửa đã tắt và sương giá đã thấm vào tận xương của những đứa trẻ đang chờ đợi giữa túp lều.”

“Quả là đáng thương!” nữ hoàng thì thầm nói. “Ngài đã làm gì?”

“Ta đã gọi Nelko, ra lệnh đi lấy gỗ từ những khu rừng của ta và thổi chúng cho tới khi đông lửa rực sáng trở lại và sưởi ấm túp lều nhỏ bé mà những đứa trẻ đang nằm. Sau đó bọn trẻ hết run rẩy và ngủ thiếp đi cho đến khi bố mẹ chúng trở về.”

“Rất mừng là ngài đã làm như vậy,” nữ hoàng tốt bụng nói, hướng lên vị thần rừng; và Necile, sau khi nhiệt tình lắng nghe từng câu từng chữ, đã thì thầm trong im lặng: “Ta cũng mừng vì điều đó đã diễn ra!”

“Và đúng vào tối nay,” Ak tiếp tục nói, “khi đi đến rìa rừng Burzee, ta nghe được một tiếng khóc mong manh mà ta nghĩ là xuất phát từ một trẻ sơ sinh của loài người. Ta nhìn quanh và tìm thấy, ở gần rừng, một em bé nằm trần truồng trên cỏ, khóc thút thít rất đáng thương. Không xa, ở phía rừng, có sự tử Shiegra đang thu mình lấy đà, định ngấu nghiến bé con cho bữa tối.”

“Và ngài đã làm gì, Ak?” nữ hoàng hỏi trong hồi hộp.

“Không nhiều, bởi vì ta đang vội đến chào các nữ thần của ta. Nhưng ta đã ra lệnh cho Shiegra lại gần, cho bé bú để qua cơn đói khát. Và ta đã bảo Shiegra truyền lời của ta đến tất cả những động vật trong rừng, rằng không kẻ nào được làm hại đến bé.”

“Ta rất mừng rằng ngài đã làm điều đó,” nữ hoàng tốt bụng lại nói, với giọng điệu như vừa trút được gánh nặng; nhưng lần này Necile không bắt chước nữa, bởi vì nàng, trong một quyết định kì lạ, đã bất ngờ tách ra khỏi nhóm.

Dáng người mềm mại của nàng nhanh chóng lướt theo các lối đi trong rừng cho đến khi tới được rìa rừng Burzee thì dừng lại, và nàng chăm chú nhìn ra xung quanh. Từ trước đến giờ nàng chưa từng đi xa đến vậy, bởi vì theo luật của rừng thì các nữ thần rừng phải sống sâu bên trong rừng thẳm.

Necile biết mình đang phạm luật, nhưng ý nghĩ đó không làm chùn chân nàng. Nàng đã quyết phải tự mắt mình nhìn thấy em bé mà Ak đã kể, bởi vì nàng chưa từng được ôm một đứa trẻ của loài người trong lòng. Tất cả loài người mà nàng gặp đều đã trưởng thành; không có ai là trẻ con cả. Nhìn xuyên qua những cái cây, Necile thấy em bé đang nằm trên cỏ. Nhưng bây giờ em đang ngủ ngon lành, sau khi đã bú sữa của Shiegra. Em chưa đủ lớn để hiểu được nguy hiểm là gì; chỉ cần không thấy đói thì em hài lòng.





Chương ba

Làm con nuôi

Vị thần rừng đột ngột đứng dậy, nhăn trán. “Có kẻ lạ đang xuất hiện trong rừng,” ngài tuyên bố. Thế rồi nữ hoàng và các nữ thần quay đầu lại, nhìn thấy đứng ngay trước mặt họ là Necile, với một đứa trẻ sơ sinh đang ngủ nằm gọn trong vòng tay, cặp mắt xanh sâu thẳm của nàng đầy thách thức.

Họ im lặng trong chốc lát, các nữ thần đầy sửng sốt và kinh hoàng, nhưng vầng trán của vị thần rừng dần dần giãn ra khi ngài nhìn chăm chú vào em bé dễ thương, kẻ đã cố tình vi phạm luật của rừng. Rồi trước sự ngạc nhiên của tất cả mọi người, Ak vĩ đại dịu dàng vuốt tay lên suối tóc của Necile và hôn nhẹ lên vầng trán sáng ngời của nàng.

“Lần đầu tiên ta được biết,” ngài nhẹ nhàng nói, “một nữ thần rừng đã không tuân lệnh và luật lệ của ta; nhưng tim ta không thể khiển trách. Mong muốn của con là gì, Necile?”

“Hãy cho con được nuôi dưỡng đứa trẻ!” nàng trả lời, bắt đầu trở nên run rẩy và quì xuống để khấn cầu.

“Tại đây ư, trong rừng Burzee, nơi mà loài người chưa từng bước tới?” Ak chất vấn lại.

“Vâng, tại đây, trong rừng Burzee,” nữ thần liều lĩnh đáp. “Đây là nhà của con, và con đang lo vì ở đây hết việc. Hãy để cho con được chăm sóc em bé! Hãy nhìn xem, em thật là yếu ớt và không nơi nương tựa. Tất nhiên là em không thể làm điều gì xấu cho Burzee hoặc cho thần rừng của thế giới rồi!”

“Nhưng luật lệ thì sao, đứa bé của ta ơi, luật lệ!” Ak kêu lên, đầy nghiêm khắc.

“Luật lệ là do thần rừng tạo ra,” Necile đáp lại; “nếu người ra lệnh cho con chăm sóc đứa trẻ mà bản thân người đã cứu cho thoát chết, thì liệu có ai trên thế giới này dám chống lại con không?” Nữ hoàng Zurline, người đã chăm chú lắng nghe từ đầu, vỗ tay vui mừng ủng hộ cho câu trả lời của Necile.

“Ngài đã mắc bẫy rồi, Ak!” nữ hoàng reo lên, và cười. “Bây giờ ta cũng cầu xin ngài, hãy lưu tâm đến lời thỉnh cầu của Necile.”

Vị thần rừng, theo thói quen mỗi khi đang suy nghĩ, lại chậm rãi mân mê bộ râu của mình. Rồi ngài nói:

“Necile được phép nuôi đứa bé, và ta sẽ bảo vệ nó. Nhưng ta muốn cảnh cáo với tất cả các người, rằng đây là lần đầu tiên và cũng là lần cuối ta nói lỏng luật rừng. Cho đến ngày tận cùng của thế giới, sẽ không còn một con người nào khác được một vị thần tiên như chúng ta nuôi nấng. Nếu không thì chúng ta sẽ phải từ bỏ cuộc sống hạnh phúc này vì những rắc rối và lo âu gây ra. Chúc các người ngủ ngon, hỡi những nữ thần rừng của ta!”

Sau đó Ak biến mất, còn Necile vội vã trở về nhà trong niềm vui với kho báu mới kiếm được của nàng.





Chương bốn

Claus

Ngày hôm sau, nhà Necile trở thành địa điểm đông khách nhất rừng. Các nữ thần rừng vây quanh nàng với em bé nằm ngủ yên trong lòng, ai nấy đều tò mò và vui sướng. Vô số lời ca ngợi lòng tốt của Ak vĩ đại khi cho phép Necile được giữ lại em bé và chăm sóc em. Thậm chí nữ hoàng cũng đến để nhìn ngắm gương mặt bé bỏng và ngây thơ kia, đỡ lấy những ngón tay nắm chặt mồm mím cần được bảo vệ trong lòng bàn tay đẹp đẽ của bà.

“Chúng ta sẽ gọi nó thế nào đây, Necile?” nữ hoàng hỏi và mỉm cười. “Nó phải có một cái tên, em biết đấy.”

“Hãy gọi em bé là Claus,” Necile trả lời, “vì cái tên này cũng có nghĩa là ‘một đứa trẻ’.”

“Hay là Neclaus(1),” nữ hoàng đáp lời, “vì cái tên này có nghĩa là ‘đứa trẻ của Necile’.”

Các nữ thần rừng vỗ tay chúc mừng, và Neclaus đã trở thành tên của em bé, mặc dù Necile thích nhất được gọi bé bằng cái tên Claus, và trong những ngày sau, rất nhiều chị em của nàng cũng theo gương nàng.

Necile lấy về những thảm rêu mềm nhất trong rừng cho Claus nằm, và trong ngôi nhà của mình, nàng tự làm một chiếc giường cho em. Về thức ăn mà nói thì không thiếu. Các nữ thần rừng đi tìm những quả vú sữa hình chuông, mọc trên cây *goa* và khi mở ra bên trong chứa đầy sữa ngọt. Những kẻ tốt bụng khác cũng luôn sẵn lòng chia sẻ một phần sữa của mình để giúp đỡ sinh vật bé nhỏ xa lạ này, trong khi sự tử tế của Shiegra vẫn thường rón rén bỏ vào nhà Necile, gặm gù dịu dàng khi nằm xuống bên cạnh em bé và cho em bú.

Vì vậy em bé ngày qua ngày lớn phổng và cứng cáp, còn Necile thì dạy em cách nói, cách đi và cách chơi.

Lối suy nghĩ và ngôn ngữ của em cũng ngọt ngào và dịu dàng, bởi các nữ thần không làm điều ác bao giờ, trái tim của họ tinh khiết và đầy tình yêu thương. Em đã trở thành sinh vật cưng của cả khu rừng, sắc lệnh của Ak đã cấm tất cả thú vật và bò sát không được làm phiền em, nên em có thể đi lại thoải mái tới bất cứ chỗ nào em thích.

Giờ thì tin tức đã tới tai các thần tiên khác, rằng đám nữ thần rừng Burzee nhận nuôi một em bé con của loài người, và hành động này lại được Ak vĩ đại phê chuẩn. Do vậy rất nhiều người trong bọn họ đã đến thăm sinh vật bé nhỏ xa lạ kia, nhìn em đầy thích thú. Đầu tiên là các Ryl, đám chị em họ gần gũi nhất của các nữ thần rừng, mặc dù họ được tạo ra theo một cách hoàn toàn khác. Các Ryl có nhiệm vụ trông nom hoa và những cỏ cây nho nhỏ, trong khi các nữ thần cai quản các cây lớn trong rừng. Các Ryl đi khắp thế giới, tìm thức ăn cần cho rễ của những loài hoa, còn màu sắc rực rỡ của những bông hoa mãn khai là nhờ thuốc nhuộm mà Ryl đưa vào trong đất, để rồi được hút lên qua những mao mạch nhỏ trong rễ và thân cây khi cây thực sự trưởng thành. Đám Ryl luôn luôn bận rộn bởi những bông hoa của họ cứ nở rồi tàn liên tục, nhưng họ vẫn luôn vui vẻ và nhẹ nhàng, và họ cũng rất được ưa thích trong giới thần tiên.

Tiếp theo là đám Knook mà nhiệm vụ của họ là trông nom thú vật của thế giới, cả lãnh lẫn dữ. Các Knook rất vất vả, bởi rất nhiều thú vật không thể thuần phục được và nổi loạn chống lại những ràng buộc, câu thúc. Nhưng rốt cuộc họ cũng biết cách để cai quản chúng, và bạn sẽ thấy rằng, một số điều luật của Knook đã được tuân thủ, ngay cả với những thú vật dữ tợn nhất. Những mối lo trong công việc đã khiến cho các Knook trở nên già nua, mệt mỏi, lưng còng cả xuống, và bản tính của họ cũng trở nên thô ráp do thường xuyên phải ở bên những sinh vật hoang dã; tuy nhiên họ rất có ích đối với loài người và với cả thế giới nói chung, bởi thú vật trong rừng chỉ chịu tuân theo những luật của họ, bên cạnh những điều luật của Thần Rừng.

Kế tới là các tiên đồng, có nhiệm vụ bảo vệ loài người, họ đều rất quan tâm đến việc nhận nuôi Claus, bởi chính luật của họ cũng cấm họ được chăm sóc loài người. Đã ghi lại được một vài trường hợp các tiên đồng hiện hình ra trước loài người, thậm chí còn nói chuyện với loài người; mà lẽ ra nhiệm vụ của các tiên đồng phải là bảo vệ cho cuộc sống của loài người một cách không ai thấy, không ai biết, và nếu có yêu thích ai đó hơn những kẻ khác thì cũng là do kẻ ấy rất xứng đáng, còn các tiên đồng phải thật công bằng và không được thiên vị. Nhưng ý tưởng nuôi nấng một đứa con của loài người chưa bao giờ xuất hiện trong đầu họ, bởi vì điều đó đi ngược hoàn toàn với luật lệ của họ; vì thế họ rất tò mò muốn được ôm ấp sinh vật bé nhỏ xa lạ này, do nữ thần Necile và các chị em của nàng nuôi.

Claus ngược nhìn các thần tiên đang vây kín quanh mình với ánh mắt không chút sợ hãi và đôi môi mỉm cười. Em cười vang khi cưỡi trên vai của đám Ryl vui vẻ, em lấu lỉnh kéo bộ râu xám của hội Knook thô kệch; em tự tin ngả mái đầu xoắn tít của mình vào bộ ngực xinh đẹp của chính bà chúa tiên. Và các Ryl yêu thích tiếng cười của em; các Knook thích sự dũng cảm của em; các tiên đồng thích sự ngây thơ của em.

Cậu bé đã làm bạn với tất cả bọn họ, và học để biết tường tận về mọi điều luật của họ. Em không bao giờ dẫm nát một bông hoa nào trong rừng, vì điều đó sẽ làm cho các Ryl thân thiện của em phải đau buồn. Em không bao giờ giao du với đám thú vật trong rừng, vì điều đó sẽ khiến cho các Knook trở nên giận dữ. Bầy tiên đồng thì em rất yêu quý, nhưng vì không biết gì về loài người, em không thể hiểu được rằng có mỗi mình em là được phép giao lưu một cách thân thiện với họ, trong khi cả loài người thì không.

Thực vậy, Claus đã nghĩ rằng em là duy nhất, vì trong tất cả các tạo vật của rừng, không có ai giống em và cùng trang lứa với em. Đối với em, khu rừng này là cả thế giới. Em không biết rằng có hàng triệu người đang tồn tại mà vật lộn trong vất vả, nhọc nhằn.

Thế là em hài lòng và hạnh phúc.



1. Một số người đã đánh vần tên này thành Nickclaus, người khác gọi là Nicolas, đây cũng là lí do mà ở một số vùng ngày nay người ta vẫn gọi Santa Claus là St. Nicolas (thánh Nicolas). Nhưng, tất nhiên Neclaus vẫn là tên đúng và Claus là biệt hiệu do mẹ nuôi, nữ thần rừng Necile xinh đẹp, đặt cho.



Chương năm

Thần rừng

Năm tháng trôi nhanh trong khu rừng Burzee, các nữ thần cũng không cần phải để ý tới thời gian làm gì. Thậm chí hàng thế kỉ cũng không gây ra thay đổi nào ở những tạo vật xinh đẹp này; mãi mãi họ vẫn như thế, bất tử và không thay đổi.

Tuy nhiên Claus, vì là một con người, lại mỗi ngày mỗi trưởng thành. Giờ thì Necile có hơi phiền, vì em đã quá lớn để mà ngồi trong lòng nàng, rồi em lại muốn ăn những món khác chứ không phải chỉ có sữa. Đôi chân cứng cáp đưa em đi sâu vào tận giữa rừng Burzee, tại đó em có thể nhặt quả hạch và quả mọng, cùng nhiều loại rễ cây ngọt ngào và rất lạnh, chúng hợp với dạ dày của em hơn là mấy quả vú sữa hình chuông kia. Em ít về nhà Necile hơn, dần dần thói quen của em là chỉ về đó để mà ngủ.

Nữ thần Necile, người yêu quý em hết mực, đâm ra bối rối không hiểu được sự thay đổi bản tính này của em, và nàng đã vô tình thay đổi cuộc sống của chính mình để chiều theo ý thích của em. Nàng sẵn lòng đi theo em qua những nẻo đường rừng, và rất nhiều chị em của nàng cũng vậy, vừa đi vừa giải thích cho em về những điều thần bí của khu rừng khổng lồ, về thói quen và bản tính của những tạo vật sống bên trong đó.

Claus hiểu được rõ ràng ngôn ngữ của thú vật; nhưng em không bao giờ hiểu được tính khí ảm đạm và buồn rầu của chúng. Dường như chỉ có bọn sóc, chuột và thỏ là có bản tính vui vẻ, dễ chịu; nhưng Claus không thể cười vang khi con báo gầm lên, và cũng không thể vuốt ve bộ lông bóng bẩy của gấu khi loài này gầm gừ và nhe răng ra hăm dọa. Những tiếng gầm đó không phải dành cho Claus, em biết điều này rất rõ, vậy thì chúng để làm gì?

Em có thể hát những bài hát của loài ong, có thể đọc thuộc lòng bài thơ của những bông hoa gỗ và biết rành tiểu sử của từng con cú trong rừng Burzee. Em giúp đỡ các Ryl nuôi nắng cây, giúp các Knook giữ trật tự cho loài vật. Những loài bất tử nhỏ bé này coi em là một nhân vật đặc biệt, được nữ hoàng Zurline cùng các nữ thần của bà bảo vệ chu đáo, và được đích thân Ak vĩ đại ưu ái.

Rồi đến một ngày, thần rừng quay về rừng Burzee. Trước đó ngài đã đi thăm, lần lượt, tất cả các khu rừng của mình trên toàn thế giới, rất nhiều và rất rộng.

Trước khi bước vào trắng đất nơi nữ hoàng cùng các nữ thần của bà đang tụ tập để nghênh đón, ngài vẫn nhớ tới đứa trẻ mà ngài từng cho phép Necile được nhận nuôi. Thế rồi ngài thấy, ngồi tự

nhiên giữa vòng những tạo vật bất tử dễ thương kia, một chàng trai trẻ vạm vỡ với bờ vai rộng, chàng trai ấy, khi đứng lên thì đã cao tới ngang vai của chính ngài.

Ak ngừng lại, im lặng và tư lự, hướng cái nhìn xuyên thấu vào Claus. Cặp mắt trong trẻo nhìn thẳng vào mắt ngài, và vị thần rừng thở phào nhẹ nhõm khi nhìn thấy ở đó sự trầm tĩnh cũng như được ở đó một trái tim trong sáng và dũng cảm. Tuy nhiên, khi Ak ngồi xuống bên cạnh nữ hoàng xinh đẹp, với chiếc ly vàng đựng đầy rượu tiên nhấp trên môi, ngài lại trở nên trầm lặng và dè dặt một cách kỳ lạ, vuốt râu suy nghĩ rất lâu.

Đến sáng, ngài gọi Claus đến, một cách chân tình, ngài nói:

“Chào tạm biệt một thời gian Necile và các chị em của nàng đi con; bởi vì con sẽ cùng ta làm một chuyến vòng quanh thế giới.”

Claus thích chuyến đi lắm, cậu biết rõ được đồng hành với vị thần rừng của cả thế giới mới vinh hạnh làm sao. Nhưng Necile thì khóc, lần đầu tiên trong đời, và ôm chặt cổ Claus như thể không chịu được việc phải rời xa cậu. Nữ thần, người đã làm mẹ nuôi của chàng trai trẻ vạm vỡ này, vẫn thanh nhã, quyến rũ và xinh đẹp như cái ngày nàng dám đổi mặt với Ak cùng đứa bé sơ sinh nằm gọn trên ngực; tình yêu của nàng cũng không giảm đi chút nào. Ak nhìn hai kẻ đang ôm chặt lấy nhau, trông như là chị với em, và một lần nữa ngài trở nên trầm tư suy nghĩ.



Chương sáu

Claus phát hiện ra loài người

Đưa Claus tới một khoảng trống nhỏ trong rừng, vị thần rừng nói: “Đặt tay con lên thắt lưng ta và giữ chặt trong khi chúng ta sẽ bay trên bầu trời; chúng ta sẽ đi vòng quanh thế giới và ngó xuống rất nhiều căn nhà của những người mà từ đây con sinh ra.”

Những từ này khiến cho Claus kinh ngạc, bởi vì cho tới lúc này cậu luôn nghĩ rằng bản thân mình là tạo vật duy nhất của loài người có trên mặt đất; nhưng Claus vẫn im lặng bám chặt lấy thắt lưng của Ak vĩ đại, sự kinh ngạc đã khiến cậu không thốt nên lời.

Sau đó cả khu rừng Burzee rộng lớn dường như tuột khỏi chân họ, và chàng trai trẻ thấy mình vụt lướt lên không, tít trên cao thật là cao.

Chẳng bao lâu đã thấy những ngọn tháp xuất hiện bên dưới, thấp hơn nữa là các ngôi nhà với đủ mọi hình thù, màu sắc. Đó là thành phố của loài người, và Ak, giảm tốc độ để đáp xuống, đưa Claus tới một khu đất. Vị thần rừng nói:

“Miễn là cứ nắm chặt lấy thắt lưng ta thì con sẽ là tàng hình trước cả loài người, trong khi con lại có thể thấy họ rất rõ. Nếu bỏ tay ra con sẽ vĩnh viễn xa rời ta và nhà của con ở Burzee.”

Một trong những điều luật đầu tiên của rừng là vâng lời, và Claus thậm chí còn không nghĩ đến chuyện làm trái ý Ak. Cậu bám chặt vào thắt lưng Ak và cứ thế tàng hình.

Sau đó, mỗi khoảnh khắc trôi qua trong thành phố lại khiến sự kinh ngạc của chàng trai trẻ lớn lên thêm. Một kẻ ngớ đầu được sinh ra khác với tất cả những kẻ khác thì nay lại thấy mặt đất ngập tràn toàn những tạo vật cùng loại với mình.

“Đúng đó,” Ak nói, “thần tiên bất tử thì ít; con người hữu tử thì nhiều.”

Claus tha thiết ngắm nhìn đồng loại của mình. Có những gương mặt buồn, có những gương mặt vui tươi vô tư lự, có gương mặt thư thái, có gương mặt lo âu, có gương mặt chân thành, tất cả trộn với nhau theo một trật tự rối rắm và phức tạp. Có những người làm những việc tẻ nhạt; có những kẻ đi lại vênh vang; có người lo lắng, u sầu, trong khi kẻ khác dường như lại hạnh phúc và mãn nguyện. Khắp nơi là con người với đủ mọi bản tính, và Claus thấy có bao nhiêu thứ làm mình buồn cũng như khiến

mình vui.

Nhưng cậu đặc biệt chú ý đến trẻ con - đầu tiên là tò mò, sau đó háo hức, rồi yêu thương. Những em bé quần áo rách rưới lẫn lộn bụi bặm trên đường phố, chơi với những mảnh vụn đồ chơi và đá sỏi. Những đứa trẻ khác, ăn mặc rực rỡ, được nâng niu chiều chuộng và ăn những viên kẹo bi. Tuy nhiên, theo Claus thì dường như những đứa trẻ con nhà giàu này lại không hạnh phúc hơn những đứa đang chơi trong cát bụi và sỏi đá kia.

“Tuổi thơ là khoảng thời gian hạnh phúc nhất của con người,” Ak nói, theo mạch suy nghĩ của chàng trai trẻ. “Chính những năm tháng vui vẻ ngây thơ này là khoảng thời gian mà những đứa trẻ không phải lo nghĩ gì hết.”

“Hãy nói cho con biết,” Claus nói, “tại sao các em bé lại không được sống trong hoàn cảnh giống nhau?”

“Bởi vì chúng được sinh ra từ cả nhà tranh và cung điện,” vị thần rừng đáp lời. “Sự khác biệt về tài sản của cha mẹ đã tạo nên số phận của đứa trẻ. Một số em được bọc trong nhung lụa; những em khác lại bị bỏ rơi trong đói nghèo và rách rưới.”

“Nhưng dường như tất cả đều đẹp và ngọt ngào ngang nhau,” Claus nói một cách sâu sắc.

“Khi chúng còn là những em bé thì đúng thế,” Ak đồng ý. “Niềm vui của chúng là được sống, và chúng không phải dừng lại để suy nghĩ. Nhiều năm sau, khi số phận bất hạnh của loài người bắt đầu đổ xuống đầu, chúng nhận ra mình phải nỗ lực và lo lắng, phải làm việc và buồn phiền, để với tới được sự giàu sang là thứ mà trái tim loài người luôn tha thiết. Những điều đó không có trong khu rừng mà con vừa mới rời đi.”

Claus im lặng một lúc. Rồi cậu hỏi:

“Tại sao con lại ở trong rừng, giữa những thứ không cùng giống nòi với con?”

Thế là Ak, với giọng nói rất nhẹ nhàng, đã kể về câu chuyện thuở sơ sinh của cậu: về việc cậu đã bị bỏ rơi ở rìa rừng và trở thành con mồi của thú hoang như thế nào, về việc nữ thần Necile yêu quý đã cứu cậu và nuôi cậu trưởng thành dưới sự bảo vệ của thần tiên ra sao.

“Nhưng con vẫn không thuộc về họ,” Claus nói đầy đam chiêu.

“Con không phải là họ,” vị thần rừng đáp lời. “Vị nữ thần, người đã chăm sóc con như một người mẹ, giờ nhìn đã như một người chị của con; và theo thời gian trôi đi, lúc con đã già rồi, nàng sẽ trông như một đứa con gái của con. Thêm một khoảng thời gian ngắn nữa, khi con không còn là gì nữa ngoài kỉ niệm, thì nàng vẫn mãi là Necile.”

“Nếu loài người phải chết đi như vậy, thì tại sao họ lại được sinh ra?” cậu bé chất vấn.

“Tất cả đều lụi tàn, trừ chính thế giới này và những người trông coi nó,” Ak trả lời. “Nhưng trong khi còn, thì tất cả mọi thứ trên trái đất này đều có giá trị của nó. Những kẻ khôn ngoan tìm cách để trở nên có ích đối với thế giới, bởi vì chắc chắn những gì có ích rồi sẽ được sống lại.”

Claus không hiểu hoàn toàn câu nói trên, nhưng trong tâm trí, cậu đã có ước muốn được trở nên hữu ích cho đồng loại, và cậu trở nên u ám, trầm tư trong khi họ tiếp tục cuộc hành trình.

Họ đến thăm rất nhiều nơi ở của con người tại nhiều nơi trên thế giới, quan sát những người nông dân làm việc vất vả trên đồng ruộng, những chiến binh lao thẳng vào những trận đánh tàn bạo, và những thương gia trao đổi hàng hóa để lấy về những mẫu kim loại màu trắng với màu vàng. Và ở bất cứ nơi đâu thì cặp mắt của Claus cũng hướng về những em bé với tình yêu và lòng thương cảm, vì ý nghĩ về thuở sơ sinh không nơi nương tựa của bản thân luôn dai dẳng trong lòng và cậu khát khao được giúp đỡ những sinh linh bé nhỏ đồng loại của mình, như cậu đã được vị nữ thần rừng tốt bụng cứu giúp.

Ngày qua ngày, vị thần rừng và học trò của ngài đi vòng quanh trái đất, Ak hiếm khi nói chuyện với chàng trai trẻ đang bám chặt vào thắt lưng ngài, thay vào đó, ngài đưa cậu tới tất cả những nơi có thể giúp cậu hiểu hơn về cuộc sống của loài người.

Và cuối cùng họ cũng trở về khu rừng già Burzee rộng lớn, tại đó Ak đặt Claus xuống giữa vòng tròn của các nữ thần rừng, lần trong đó có Necile đang hồi hộp chờ đợi cậu.

Vàng trán của Ak giờ đây đã trở nên êm ả và bình yên; nhưng trán của Claus thì hằn xuống với bao nhiêu là suy nghĩ. Necile thở dài buồn bã khi thấy sự thay đổi ở đứa con nuôi, kẻ mà từ trước đến giờ vẫn luôn vui vẻ và hay cười. Và rồi một ý nghĩ xuất hiện trong đầu nàng, rằng sau cuộc hành trình với nhiều sự kiện này, cuộc đời cậu bé sẽ không bao giờ trở lại như xưa nữa.





Chương bảy

Claus rời khỏi rừng

Khi nữ hoàng Zurline tốt bụng đã chạm làn môi tiên vào chiếc ly vàng rồi chuyển nó quanh vòng để chúc mừng sự trở về của những người đi xa, vị thần rừng của thế giới, người mà từ này đến giờ vẫn chưa nói gì, nhìn thẳng vào Claus và nói:

“Thế nào?”

Cậu bé hiểu, từ từ đứng dậy bên cạnh Necile. Đôi mắt cậu chỉ lướt qua một lần vòng tròn các nữ thần thân quen, cậu sẽ nhớ tới từng người trong đó như một bạn đồng hành yêu dấu; nhưng nước mắt cứ thế chảy xuống đã làm nhòe mắt cậu, và thế là sau đó cậu nhìn chăm chăm về phía thần rừng.

“Con thật là dốt nát,” cậu nói, rất đơn giản, “cho đến khi Ak vĩ đại với lòng tốt của mình cho con biết mình là ai. Các vị, những người sống thật ngọt ngào trong khu rừng của mình, những người mãi mãi trẻ đẹp và trong trắng, các vị không thể thích hợp với một đứa con của loài người. Vì con đã được nhìn thấy loài người, con thấy họ phải chịu số phận một quãng đời ngắn ngủi trên trái đất này, phải làm việc cực nhọc để có được những gì họ cần, rồi tàn lụi dần theo năm tháng, và cuối cùng sẽ mất đi như những chiếc lá trong mùa thu. Tuy vậy, mỗi người đều có nhiệm vụ của riêng mình, đó là làm cho thế giới tốt đẹp hơn, bằng cách này hay cách khác. Con thuộc về loài người, và số phận của loài người là số phận của con. Trái tim con sẽ luôn nhớ tới tấm lòng của các vị vì đã quan tâm săn sóc đến đứa trẻ đáng thương bị bỏ rơi này, cũng như tình bạn thân ái trong suốt thời thơ ấu của con. Mẹ nuôi của con,” đến đây cậu cúi xuống và hôn lên trán Necile, “còn sống thì con còn yêu thương và giữ hình ảnh mẹ trong lòng. Nhưng con phải rời xa mẹ, để đảm nhận phần của con trong cuộc đấu tranh vô tận mà loài người phải chịu, và để sống theo cách của riêng con.”

“Con sẽ làm gì?” nữ hoàng hỏi, giọng buồn bã.

“Con sẽ cống hiến cả đời con để chăm sóc cho những đứa trẻ của loài người, và cố gắng làm chúng hạnh phúc,” cậu trả lời. “Chính sự chăm sóc dịu dàng của các vị với một đứa trẻ sơ sinh đã đem lại cho con hạnh phúc và sức mạnh, cho nên sẽ là công bằng nếu con dâng đời mình cho hạnh phúc của những em bé khác. Nhờ đó, sau này những kỉ niệm về nữ thần Necile yêu dấu cũng sẽ được nảy mầm trong tim của hàng ngàn đứa trẻ, và việc làm tốt của mẹ con sẽ được nhắc đi nhắc lại trong

những bài hát, những câu chuyện cho đến ngày tận cùng của thế giới. Con nói vậy có được không, thưa chúa tể?”

“Con nói rất đúng,” Ak đáp lời, và đứng lên nói tiếp: “Tuy nhiên, có một điều mà con phải nhớ. Vì đã được nuôi nấng như một đứa con của rừng, được sống trong vòng tay bè bạn của các nữ thần, con đã mãi mãi trở nên khác biệt so với giống loài của mình. Do vậy, khi bước tiếp vào thế giới loài người, con sẽ vẫn có được sự bảo hộ của rừng, và những sức mạnh mà con đang có bây giờ sẽ luôn ở cùng con để giúp con trong công việc. Bất cứ khi nào cần giúp đỡ, con có thể nhờ các nữ thần rừng, các Ryl, các Knook và các cô tiên, họ sẽ rất vui mừng được phục vụ con. Ta, vị thần rừng của thế giới, đã nói như thế, và những gì ta nói chính là luật lệ!”

Claus nhìn Ak với ánh mắt biết ơn.

“Điều này sẽ khiến cho con trở nên mạnh mẽ hơn giữa loài người,” cậu trả lời. “Được bảo vệ bởi những bạn bè tốt bụng này, con sẽ có thể làm cho hàng ngàn em bé được hạnh phúc. Con sẽ cố gắng hết mình để làm tròn nhiệm vụ của mình, và con biết rằng những cư dân của rừng sẽ chia sẻ và giúp đỡ con.”

“Chúng ta sẽ làm thế!” bà chúa tiên nói, đầy sốt sắng.

“Chúng ta sẽ làm thế!” đám Ryl vui vẻ reo lên, với tiếng cười vang.

“Chúng ta sẽ làm thế!” đám Knook lồm khồm gào lên, cau có.

“Chúng ta sẽ làm thế!” những nữ thần rừng ngọt ngào thốt lên, đầy tự hào. Nhưng Necile không nói gì cả. Nàng chỉ ôm chặt lấy Claus trong vòng tay của mình và hôn cậu thật dịu dàng.

“Thế giới này rất rộng lớn,” cậu bé tiếp tục nói, quay mặt về phía những người bạn thủy chung của mình, “nhưng loài người ở khắp nơi. Con sẽ bắt đầu công việc ở một chỗ gần với bạn bè của con, để cho nếu gặp khó khăn thì con có thể đi vào rừng xin lời khuyên và giúp đỡ.”

Nói xong cậu nhìn tất cả bọn họ với ánh mắt đầy thân thương rồi quay mình bước đi. Không cần phải nói lời chia tay, nhưng đối với cậu, cuộc sống ngọt ngào và hoang dại trong rừng đã kết thúc. Cậu đi những bước dừng cảm để đương đầu với số phận của mình - cũng là số phận của toàn bộ loài người - đó là lo lắng và lao động.

Nhưng Ak, người biết rất rõ tấm lòng của cậu, đã nhân từ và dẫn đường cho cậu.

Đi xuyên qua rừng Burzee, hướng về phía đông, Claus tới Thung lũng Cười Hohaho. Ở mỗi phía của thung lũng đều có những ngọn đồi xanh mướt trải dài nối tiếp nhau, và một dòng suối len lỏi ở giữa chúng chạy dần ra xa khuất tầm nhìn. Sau lưng Claus là rừng già dữ tợn; ở phía xa của thung lũng là vùng đồng bằng bao la. Cặp mắt cậu trai trẻ, vốn chìm đắm trong những ý nghĩ buồn bã, giờ đã sáng lên khi đứng im lặng, nhìn ra Thung lũng Cười. Rồi bất chợt mắt cậu trở nên lấp lánh, như những vì sao trong một đêm tĩnh lặng, và mở to đầy vui vẻ.

Bởi vì, ở dưới chân, những cây anh thảo và cúc dại đang mỉm cười thân thiện với cậu; làn gió thổi vui vẻ khi lướt qua và mơn man mái tóc cậu; dòng suối cười vang khi cậu nhảy qua đá cuội và lượn vòng quanh theo những đường bờ suối xanh rì; những con ong hát những bài ca ngọt ngào khi bay từ những cây hoa bồ công anh sang những cây thủy tiên màu vàng; những con bọ cánh cứng kêu vang

đầy hạnh phúc trong lớp vỏ dài, và những tia sáng mặt trời lấp lánh chiếu lên toàn bộ khung cảnh đó.

“Tại đây,” Claus reo lên, dang rộng vòng tay ra như thể muốn ôm cả thung lũng vào lòng, “ta sẽ chọn làm nhà của mình!”

Đó là chuyện đã xảy ra từ rất nhiều nhiều năm về trước. Và nơi đó đã trở thành nhà của Claus kể từ đó. Đến giờ vẫn vậy.

Phần hai

TRƯỜNG THÀNH



Chương một

Thung lũng Cười

Khi Claus tới, thung lũng này vẫn trống trơn, chẳng có gì ngoài cỏ, dòng suối, hoa dại và những đàn ong, đàn bướm. Nếu muốn biến nơi đây thành nơi ở của mình và sống theo kiểu của loài người, chàng cần phải có một ngôi nhà. Lúc đầu, điều này đã làm cho Claus bối rối, nhưng khi đứng mỉm cười dưới ánh nắng mặt trời, chàng chợt thấy Nelko già nua, người hầu của vị thần rừng, đang đứng cạnh mình. Nelko cầm theo một cái rìu, chắc chắn và to bản, có lưỡi sáng bóng như được làm bằng bạc. Lão đặt nó vào tay chàng trai trẻ, rồi biến mất mà chẳng nói một lời.

Claus đã hiểu ra, liền quay về rìa rừng và chọn lấy một số thân cây đang nằm trên mặt đất, cắt tỉa đi những nhánh cây khô héo. Chàng sẽ không cắt vào thân của một cái cây nào đang sống. Quảng đời sống với những nữ thần rừng đã dạy cho chàng biết rằng, một cái cây đang sống là một thứ thiêng liêng, là thứ được tạo hóa sinh ra cùng với những cảm giác của riêng nó. Nhưng với những cây đã chết hoặc đã gục xuống thì lại là chuyện khác. Chúng đã hoàn thành số phận của mình với tư cách là một thành viên tích cực của cộng đồng rừng, và giờ thì sẽ là hợp lí nếu những phần còn sót lại của chúng được dùng để phục vụ cho nhu cầu của loài người.

Lưỡi rìu ngập sâu trong những khúc gỗ vào mỗi lần cắt, tựa hồ như có một sức mạnh bên trong, và Claus chẳng phải làm gì ngoài việc vung lưỡi rìu lên và định hướng đi cho nó.

Khi bóng tối lướt qua những ngọn đồi xanh và tràn tới thung lũng, chàng trai trẻ đã chặt xong những khúc gỗ thành nhiều miếng đều nhau và có hình dạng thích hợp để dựng một ngôi nhà, giống như kiểu nhà mà chàng đã thấy những người nghèo sinh sống. Thế rồi, khi đã quyết định sẽ đợi tới ngày hôm sau mới bắt đầu lắp ghép những miếng gỗ, Claus ăn một vài rễ cây ngọt mà chàng biết rõ chỗ tìm, uống nước từ con suối, nằm ngủ trên thảm cỏ, và tìm một chỗ không có hoa mọc để cho sức nặng cơ thể chàng không làm nát chúng.

Và trong khi đang ngủ ngon lành, hít thở hương thơm của thung lũng tuyệt vời này, Tâm trạng Hạnh phúc đã len lỏi vào tim chàng và xua đi tất cả những nỗi khiếp sợ, lo lắng và nghi ngờ. Gương mặt Claus sẽ không bao giờ bị những đám mây lo lắng bao phủ; những thử thách trong cuộc sống sẽ không bao giờ là gánh nặng đối với chàng. Thung lũng Cười đã tiếp nhận chàng.

Giá mà tất cả chúng ta đều được sống ở một nơi tuyệt vời như vậy! - nhưng nếu thế thì rất có thể thung lũng này sẽ lại trở nên quá đông đúc và chật chội. Đã nhiều năm rồi, nơi ấy vẫn chờ đợi một người chủ đến định cư. Liệu có phải do tình cờ mà Claus đã chọn thung lũng hạnh phúc này làm nhà? Hay chính những người bạn chu đáo, các vị thần tiên kia, đã dẫn lối cho bước chân của chàng khi chàng lang thang rời khỏi Burzee để tìm một chỗ trong cái thế giới rộng lớn vĩ đại này?

Có một điều chắc chắn là, khi mặt trăng lên ngang đỉnh đồi và chiếu những tia sáng mềm mại lên thân thể của vị khách lạ đang nằm ngủ, thì cả Thung lũng Cười cũng tràn ngập bóng của những Knook thân thiện. Họ không nói gì cả, nhưng làm việc rất khéo léo và nhanh nhẹn. Những miếng gỗ mà Claus đã xẻ ra bằng rìu được tập hợp tại một vị trí bên dòng suối, rồi lần lượt được ghép lại với nhau, và chỉ trong một đêm, một ngôi nhà vững chắc, rộng rãi đã được dựng lên.

Khi bình minh thức giấc, những cánh chim bay tràn tới thung lũng, và những bài ca của chúng, rất ít khi được nghe thấy trong rừng thẳm, đã đánh thức vị khách lạ của chúng ta. Chàng dụi mắt, nhìn quanh và chợt thấy ngôi nhà.

“Ta phải cảm ơn các bạn Knook vì chuyện này mới được,” chàng nói, đầy vẻ biết ơn. Thế rồi chàng bước tới ngôi nhà của mình và đi qua cửa chính. Trước mặt chàng là một căn phòng lớn, với bếp lửa ở cuối phòng, một cái bàn và một chiếc ghế dài ở giữa phòng. Cạnh bếp lửa là một chiếc tủ. Sau đó là một cái cửa khác. Claus bước vào, đó là một căn phòng nhỏ hơn, với một chiếc giường kê sát tường và một chiếc ghế đầu đặt kê một cái giá nhỏ. Trên giường có rất nhiều lớp rêu khô được lấy từ trong rừng.

“Đây thực là một cung điện!” Claus thốt lên vui sướng. “Ta phải cảm ơn các bạn Knook tốt bụng một lần nữa, vì họ đã thấu hiểu về nhu cầu của một con người, và vì họ đã lao động giúp ta.”

Claus bước ra ngoài căn nhà với một cảm giác vui vẻ, vì chàng vậy là hoàn toàn không cô đơn trong thế giới này, mặc dù đã chọn việc từ bỏ cuộc sống nơi rừng sâu. Tình bạn không dễ bị cắt đứt và các vị thần tiên luôn có mặt khắp mọi nơi.

Khi đến bên dòng suối, chàng uống nước ở đó, rồi ngồi xuống ven bờ cười vui với những gợn sóng láu lỉnh đang vui đùa khi chúng lũ lượt xô vào những tảng đá, hoặc khi chúng chen chúc một cách tuyệt vọng để xem con sóng nào tới được chỗ rẽ đằng xa trước tiên. Và trong khi những gợn sóng chạy đua, chàng nghe được bài ca chúng hát:

“Cuốn, xô, nào chúng ta đi!

Không con sóng nào trôi chậm được -

Tất cả quá hân hoan.

Từng giọt đều sung sướng,

Trên đường cùng xô nhau cuốn

Chúng ta thành bụi nước vui tươi!”

Kể đó Claus đi tìm rễ cây để ăn, trong lúc đám hoa thủy tiên vàng hướng những cặp mắt nhỏ xíu về phía chàng cười vui và rì rào hát một bài ca dễ thương của chúng:

“Nở thật đẹp, bung thật chậm,

Những bông hoa con vui quá là vui!

Vừa phô sắc

Vừa tỏa hương

Chúng ta để lại niềm vui sướng.”

Claus cười vang khi nghe những tạo vật bé nhỏ vừa nói về niềm hạnh phúc của mình vừa đung đưa nhẹ nhàng trên những nhành hoa. Nhưng một giai điệu khác lại lọt vào tai khi những tia sáng mặt trời rơi nhẹ lên khuôn mặt chàng và thì thầm:

“Này đây niềm vui,

Khi những tia sáng của chúng ta

ngày qua ngày sưởi ấm cho thung lũng;

Này đây niềm hạnh phúc,

Được an ủi cho tất cả những ai đang sống!”

“Vâng,” Claus reo lên đáp lời, “hạnh phúc và niềm vui có trong tất cả mọi thứ ở đây. Thung lũng Cười là một thung lũng của an bình và lòng tốt.”

Chàng dành cả ngày để nói chuyện với những chú kiến và những con bọ, kể chuyện cười với những con bướm vui tính. Khi đêm về, chàng nằm trên giường của mình kết bằng thảm rêu mềm và ngủ rất ngon.

Thế rồi các nàng tiên xuất hiện, rất vui mừng nhưng vẫn giữ lặng im, mang đến cho Claus nào là chảo rán, xoong nồi, đĩa và tất cả những dụng cụ cần thiết để nấu ăn và phục vụ cho cuộc sống của một con người trần tục. Họ chất đầy đồ lên giá đựng thức ăn và xung quanh bếp lửa, và cuối cùng vắt một bộ trang phục rất bền làm từ vải len lên chiếc ghế đầu ở cạnh giường.

Khi Claus thức dậy, chàng dụi mắt và phá lên cười, rồi nói to thành lời để cảm ơn các nàng tiên và vị thần rừng - người đã ra lệnh cho các nàng tiên làm điều đó. Chàng thử tất cả các món đồ mới của mình một cách háo hức, đôi lúc băn khoăn không biết một vài thứ dùng để làm gì. Nhưng, trong những ngày bám vào thắt lưng của Ak vĩ đại và đi thăm những thành phố của loài người, chàng đã ghi nhớ rất nhanh tất cả những cung cách và phong tục của đồng loại mình; do vậy, từ những món quà mà các nàng tiên đem đến, chàng đoán chừng rằng vị chúa tể kia muốn chàng từ nay về sau cũng sống giống như đồng loại của mình.

“Điều ấy có nghĩa là ta phải cày đất và gieo lên đó những hạt ngũ cốc,” chàng suy nghĩ, “và khi mùa đông đến, ta sẽ có rất nhiều thức ăn.”

Nhưng khi đứng giữa thung lũng đầy cỏ này, chàng nhận ra rằng, để biến mặt đất thành những luống cày, chàng sẽ phải phá bỏ đi hàng trăm bông hoa xinh đẹp không nơi nương tựa, cũng như hàng ngàn lá cỏ mềm khác. Mà chàng thì không chịu nổi nếu phải làm điều ấy.

Thế là chàng giang rộng cánh tay và huýt lên một tiếng sáo lạ kỳ mà chàng đã học được trong rừng

thăm, rồi kêu lên:

“Hỡi những vị Ryl của các bông hoa trên đồng - hãy đến với ta!”

Ngay lập tức, khoảng một tá các Ryl nhỏ bé kỳ lạ đã đến ngồi trên mặt đất, ngay trước mặt chàng, và họ gật đầu chào chàng với vẻ mừng rỡ.

Claus tha thiết nhìn thẳng vào họ.

“Những anh em ở trong rừng của các vị,” chàng nói, “ta đều quen và yêu quý suốt bao năm qua. Ta cũng sẽ yêu quý các vị khi chúng ta trở thành bạn của nhau. Đối với ta, luật của Ryl, bất kể là ở trong rừng hay trên đồng cỏ, đều rất thiêng liêng. Ta không bao giờ cố tình phá đi dù chỉ là một cây hoa mà các vị đã chăm sóc rất chu đáo; nhưng ta sẽ phải gieo trồng những hạt ngũ cốc để làm thực phẩm dự trữ cho mùa đông lạnh giá, và bằng cách nào đây để ta có thể làm việc này mà không phải giết đi những tạo vật bé nhỏ đã hát với ta thật dễ thương về những nụ hoa thơm tho của chúng?”

Ryl Vàng, kẻ chăm sóc những cây mao lương hoa vàng, trả lời:

“Đừng muợn phiền như thế anh bạn Claus! Ak vĩ đại đã nói với tụi này về cậu. Đối với cậu, sẽ có những việc còn hay hơn là đi làm lụng kiếm miếng ăn, và mặc dù không thuộc về rừng, cũng như Ak không hề ra lệnh, nhưng tụi này luôn sẵn lòng ưu ái cho người mà Ak yêu quý. Do vậy hãy sống để làm những việc tốt mà cậu đã quyết tâm làm. Chúng ta, những Ryl của đồng cỏ, sẽ cung cấp thức ăn cho cậu.”

Nói xong các Ryl biến mất, và Claus bỏ luôn ra khỏi đầu ý định về việc cày bừa trên mặt đất.

Sau đó, khi chàng trở về nhà, đã có ngay một bát sữa tươi được đặt sẵn trên bàn; có bánh mì trong chạn đựng thức ăn và có mật ong ngọt tràn đầy trong một cái đĩa nằm bên cạnh. Một chiếc giỏ xinh xắn đựng những quả táo hồng và những chùm nho mới hái cũng đang nằm đợi chàng. Chàng thốt lên “Xin cảm ơn, hỡi những người bạn của ta!” với những vị Ryl tàng hình, và ngay lập tức bắt đầu bữa ăn của mình.

Từ đó về sau, mỗi khi thấy đói, Claus chỉ việc tìm thức ăn trong chạn do những Ryl tốt bụng cung cấp. Còn các Knook thì chặt và xếp rất nhiều củ vào trong bếp lửa cho chàng. Những nàng tiên thì đem tới cho chàng chăn và quần áo.



Chương hai

Claus đã làm món đồ chơi đầu tiên như thế nào

Thực vậy, Claus của chúng ta rất sáng suốt. Số phận may mắn của chàng chỉ làm chàng càng quyết tâm kết bạn với những em nhỏ đồng loại của mình. Chàng biết kế hoạch của mình đã được các vị thần tiên bất tử chấp thuận, nếu không họ đã chẳng ưu ái chàng nhiều đến vậy.

Vậy là ngay lập tức chàng bắt tay vào làm quen với loài người. Chàng ra khỏi thung lũng để tới vùng đồng bằng phía bên kia, và băng qua đồng bằng theo nhiều hướng khác nhau để tới được nơi ở của loài người. Nhà của họ có thể đứng đơn độc một chỗ hoặc tụ tập với nhau thành nhóm gọi là làng, và gần như trong tất cả các ngôi nhà, dù lớn hay nhỏ, Claus đều thấy có trẻ em.

Những bạn nhỏ chẳng mấy chốc đã quen với gương mặt vui vẻ, tươi cười và ánh mắt sáng trong hiền lành, tốt bụng của chàng; còn các bậc cha mẹ, trong khi nhìn chàng trai với vẻ miệt thị vì chàng thích trẻ con hơn bố mẹ chúng, cũng hài lòng vì những cô bé và cậu bé của họ đã tìm được một người bạn sẵn lòng làm chúng vui.

Thế là bọn trẻ nô đùa và chơi nhiều trò chơi với Claus. Các cậu bé trèo lên vai chàng, các cô bé nép trong cánh tay mạnh mẽ của chàng, còn đám em bé bám chặt lấy chân chàng. Bất cứ nơi nào tình cờ có mặt chàng, nơi ấy có theo tiếng cười trẻ nhỏ; và để hiểu được điều này rõ hơn, bạn phải biết rằng thời đó trẻ em thường bị bỏ rơi và hiếm khi được bố mẹ chăm sóc, cho nên đối với chúng, quả là một điều kỳ diệu khi có một người tốt bụng như Claus chịu bỏ thời gian để làm chúng hạnh phúc. Và những đứa trẻ quen biết chàng, bạn có thể chắc chắn rằng, chúng quả thật vô cùng hạnh phúc. Những gương mặt buồn so của những đứa trẻ nghèo và bị ngược đãi đã trở nên rạng rỡ; những bé tàn tật đã mỉm cười, dù cho số phận mình có kém may mắn; những bé đau ốm thôi không rên rỉ nữa; những bé đang buồn thì ngừng khóc ngay lập tức mỗi khi người bạn vui vẻ này đến bên an ủi chúng.

Chỉ có cung điện lộng lẫy của vị chúa Lerd và lâu đài nguy nga của Baron Braun là những nơi không đón nhận Claus. Cả hai chỗ ấy đều có trẻ con; nhưng đám người hầu ở cung điện đã đóng sập cửa ngay trước mặt vị khách trẻ này, còn Baron dữ tợn thì dọa treo chàng lên cái móc sắt trên những bức tường của lâu đài. Claus thở dài buồn bã và quay trở về với ngôi nhà của những người nghèo, nơi chàng được mọi người chào đón.

Sau một thời gian, mùa đông đã đến rất gần.

Những bông hoa đã sống hết cuộc đời mình, héo đi và biến mất; những con bọ chui sâu xuống để

sống trong lòng đất ẩm áp, những con bướm bỏ thảm cỏ mà đi; và tiếng suối trở nên khàn khàn, như thể đang bị nhiễm một cơn cảm lạnh.

Một ngày kia, những bông tuyết rơi ngập bầu trời của Thung lũng Cười, huyền ảo xô về phía mặt đất và phủ lên mái nhà của Claus một lớp áo khoác trắng muốt.

Tối hôm đó, Jack Sương Giá gõ cửa.

“Vào đi!” Claus kêu lên.

“Ra đi!” Jack trả lời, “vì người có bếp lửa trong nhà.”

Thế là Claus bước ra. Chàng đã quen Jack Sương Giá từ hồi còn ở trong rừng, và chàng cũng thích cái gã lêu lổng vui tính này, ngay cả khi chàng không tin tưởng gã.

“Sẽ có một trò giải trí hiếm hoi cho ta đêm nay đây, Claus!” gã yêu tinh gào lên. “Thời tiết này quá tuyệt, phải không? Ta sẽ vật rụng cả đồng mũi, tai và ngón chân trước lúc rạng đông.”

“Nếu người yêu quý ta, Jack, thì hãy tha cho bọn trẻ,” Claus cầu xin.

“Tại sao?” gã kia hỏi lại, ngạc nhiên.

“Chúng thật non nớt và chẳng biết bầu víu vào đâu,” Claus trả lời.

“Nhưng ta lại thích vật mấy thứ đó ở những kẻ non nớt!” Jack tuyên bố. “Những kẻ lớn tuổi hơn lại rất dai, làm mỏi cả tay ta.”

“Bọn trẻ rất yếu ớt và không thể đánh lại người,” Claus nói.

“Đúng vậy,” Jack đồng ý và trầm tư suy nghĩ. “Được rồi, ta sẽ không câu véo một đứa trẻ nào trong đêm nay - nếu ta có thể cưỡng lại sự cám dỗ,” hắn hứa. “Chúc ngủ ngon, Claus!”

“Chúc ngủ ngon.”

Chàng trai trẻ trở vào nhà và đóng cửa lại, còn Jack Sương Giá thì chạy tiếp tới ngôi làng gần đó nhất.

Claus ném một khúc gỗ vào bếp, khiến cho ngọn lửa cháy bùng lên. Bên cạnh nền bếp lửa có Blinkie đang ngồi, đó là con mèo to mà Peter the Knook đã tặng cho chàng. Lông của Blinkie rất mềm và bóng mượt, và con mèo cứ rừ rừ những bài hát bất tận của mình về sự mãn nguyện.

“Ta sắp sửa không gặp lại được bọn trẻ rồi,” Claus nói với con mèo, và Blinkie tạm ngừng hát để lắng nghe. “Mùa đông đã tới, tuyết sẽ rất dày trong nhiều ngày tới, và ta sẽ không thể chơi với những người bạn nhỏ của mình.”

Con mèo nhấc một chân lên và gãi gãi mũi trầm ngâm, nhưng không đáp lời. Một khi bếp lửa vẫn cháy và Claus vẫn ngồi trong chiếc ghế bên cạnh lò thì nó chẳng thêm để tâm đến thời tiết.

Nhiều ngày dài nhiều đêm thâu đã trôi qua. Chạn vẫn luôn đầy thức ăn, nhưng Claus trở nên mệt mỏi vì không có gì để làm, ngoài việc giữ lửa cho lò sưởi nhờ một đồng củi to mà các Knook đã đem đến.

Một buổi tối nọ, chàng nhặt lên một khúc gỗ và bắt đầu đẽo gọt bằng con dao sắc của mình. Thoạt

tiên chàng chẳng nghĩ gì ngoài việc để giết thời gian, và chàng huýt sáo rồi hát cho con mèo nghe trong lúc gọt đi những mẩu gỗ nhỏ nhỏ. Con mèo vừa ngồi chồm chồm quan sát chàng, vừa lắng nghe những giai điệu huýt sáo vui vẻ của cậu chủ, nó thích nghe tiếng huýt sáo ấy hơn cả những bài ca của chính mình.

Claus liếc nhìn con mèo, rồi lại nhìn vào khúc gỗ mà chàng đang đẽo, đến giờ thì khúc gỗ ấy đã bắt đầu có hình thù và trông giống như đầu một con mèo với hai tai vểnh.

Claus ngừng huýt sáo và phá lên cười, sau đó cả chàng và con mèo đều nhìn vào khúc gỗ đầy ngạc nhiên. Tiếp theo, chàng khắc thêm cặp mắt, cái mũi và gọt tròn phần dưới của cái đầu để cho nó tựa trên một cái cổ.

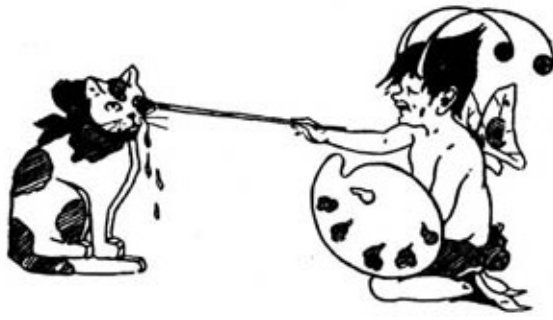
Con mèo lúc này chỉ mới lơ mơ biết đó là cái gì, và nó ngồi dậy thẳng đơ, tò mò theo dõi bước kế tiếp.

Claus thì biết rõ. Miếng gỗ hình đầu mèo cho chàng một ý tưởng. Chàng miệt mài đưa lưỡi dao một cách tỉ mỉ và khéo léo, dần dần tạo nên cái thân mèo trong tư thế đang ngồi chồm chồm giống hệt như con mèo thật, với cái đuôi quấn vòng quanh hai chân trước.

Việc này chiếm khá nhiều thời gian, nhưng đêm thì dài mà Claus lại không có việc gì hay hơn để làm. Cuối cùng chàng nhìn vào thành quả lao động của mình mà cười to vui sướng, rồi đặt con mèo gỗ giờ đã hoàn thiện lên sàn bếp lửa, đối diện với con mèo thật.

Ngay lập tức con mèo thật nhìn chăm chăm vào hình ảnh của mình, lông dựng lên đầy giận dữ, kêu lên một tiếng meo đầy thách thức. Con mèo gỗ chẳng phản ứng gì, và Claus, vô cùng thích thú, lại phá lên cười tiếp.

Thế rồi Blinkie tiến tới chỗ con mèo gỗ để nhìn nó gần hơn và hít hà một cách thông minh: mũi và cặp mắt mách bảo Blinkie, rằng sinh vật này chỉ là một cục gỗ, dù cho dáng vẻ bên ngoài có giống y như thật; cho nên con mèo trở về chỗ ngồi và tiếp tục rừ rừ hát, nhưng trong lúc dùng chân rửa mặt một cách gọn gàng, con mèo liếc nhìn thán phục cậu chủ khéo tay của mình không chỉ một lần. Có lẽ nó cũng có cảm giác thỏa mãn như khi chúng ta nhìn bức ảnh đẹp của chính mình.



Chương ba

Các Ryl đã tô màu đồ chơi như thế nào

Giờ thì im lặng bao trùm lên Thung lũng Cười. Tuyết phủ thung lũng như một tấm khăn trải giường màu trắng, những cái gối bông tuyết nhấp nhô phía trước ngôi nhà nơi Claus đang lo giữ lửa cho lò sưởi. Dòng suối chảy róc rách dưới lớp băng dày, và mọi loài cây cối cũng như côn trùng đều phải nép mình vào sát Đất Mẹ để giữ ấm. Mặt trăng bị che khuất sau những đám mây đen; và những cơn gió, vui thú trong trò tiêu khiển mùa đông của mình, xô đẩy và cuốn đi những bông tuyết theo bao nhiêu là hướng, khiến chúng không cách gì rơi được xuống đất.

Claus nghe tiếng gió thổi và rú rít trong lúc chơi đùa mà cảm ơn các bạn Knook một lần nữa vì đã giúp dựng lên ngôi nhà ấm cúng. Blinkie lười biếng rửa mặt và nhìn chăm chăm vào đám than trong lò sưởi với vẻ cực kỳ mãn nguyện. Con mèo đồ chơi ngồi đối diện với con mèo thật, nhìn thẳng về phía trước như mọi con mèo đồ chơi khác.

Đột nhiên Claus nghe thấy một âm thanh lạ, không phải là tiếng gió. Giống như một lời rên rỉ đau khổ và tuyệt vọng thì đúng hơn.

Chàng đứng dậy và lắng nghe, nhưng gió, càng ngày càng âm ỉ, rung lắc cánh cửa lớn và gõ lạch cạch vào cửa sổ để phân tán sự chú ý của chàng. Chàng đợi cho đến khi gió mệt và cố lắng nghe thêm, để rồi một lần nữa lại nghe thấy tiếng kêu gào đau đớn ấy.

Claus nhanh chóng khoác áo choàng vào, kéo cao mũ trùm lên và mở cửa. Gió ập vào và rắc đám vụn than hồng khắp bệ lò, đồng thời thổi thẳng vào lớp lông của Blinkie, làm cho con mèo phải chui xuống dưới gầm bàn mà lẩn trốn. Thế rồi cửa được đóng lại và Claus đã ở bên ngoài, lo lắng soi mắt vào bóng đêm.

Gió phá lên cười, gắt gỏng và cố gắng xô Claus ngã, nhưng chàng vẫn đứng vững. Những bông tuyết bắt lực rơi lơ lửng chặn trước mắt và làm khuất tầm nhìn, nhưng chàng xua chúng đi và lại nhìn ngó tiếp. Tuyết tràn khắp mọi nơi, trắng xóa và lấp lánh. Tuyết bao phủ cả mặt đất và lấp đầy không trung.

Không còn nghe tiếng khóc.

Claus quay người định trở vào nhà, nhưng gió bất ngờ xô tới khiến chàng ngã nhào vào một đồng

tuyết. Tay chàng cắm sâu vào trong tuyết và chạm phải một vật gì đó không phải là tuyết. Chàng nắm chặt lấy vật đó, từ từ kéo về phía mình, và phát hiện ra đó là một đứa trẻ. Ngay lập tức chàng nhấc đứa trẻ lên, ôm nó trong lòng và mang nó vào nhà.

Gió lùa theo Claus qua cửa, nhưng chàng nhanh tay đóng cửa lại. Chàng đặt đứa bé nằm trên bệ lò sưởi, và khi đã phủ lớp tuyết bám trên người em rồi, chàng nhận ra đó chính là Weekum, cậu bé sống trong ngôi nhà bên kia thung lũng.

Claus lấy chăn ấm bọc quanh người em và phủ sạch lớp sương giá trên chân tay em. Một lúc lâu sau Weekum mở mắt ra; khi nhìn thấy mình đang ở đâu, em mỉm cười hạnh phúc. Thế rồi Claus hâm nóng sữa và cho cậu bé uống thật từ từ, trong lúc đó, con mèo vẫn quan sát với vẻ tò mò đúng mực. Cuối cùng, cậu bé cuộn tròn trong vòng tay người bạn của mình, thở dài và ngủ thiếp; còn Claus, trong lòng ngập tràn vui sướng vì đã tìm được đứa trẻ lang thang, ôm chặt em vào lòng trong lúc em ngủ vùi.

Gió, thấy không còn trò nào để làm nữa, bèn leo lên đồi và đi về phương Bắc. Điều này giúp cho những bông tuyết mệt mỏi có thời gian hạ xuống mặt đất, và thung lũng cũng tĩnh lặng trở lại.

Cậu bé, sau khi đã ngủ đầy giấc trong vòng tay người bạn của mình, giờ đã mở mắt và đứng dậy. Sau đó, giống như mọi đứa trẻ khác, em nhìn quanh phòng và quan sát tất cả những gì trong đó.

“Con mèo thật là dễ thương, Claus à,” cuối cùng em cũng nói. “Cho em ôm nó nào.”

Nhưng con mèo phản đối và chạy biến đi.

“Con mèo kia sẽ không chạy, Claus à,” cậu bé tiếp tục nói. “Cho em ôm con đó đi.” Claus đặt món đồ chơi này vào lòng cậu bé, em âu yếm ôm lấy nó và hôn lên hai cái tai gỗ.

“Làm sao mà em lại lạc trong cơn bão vậy, Weekum?” Claus hỏi.

“Em đi bộ đến nhà cô em và bị lạc đường,” Weekum trả lời.

“Em có sợ không?”

“Trời lạnh lắm,” Weekum nói, “tuyết chui vào mắt nên em không thấy gì cả. Em cứ thế mà đi cho đến khi ngã vào trong tuyết mà không biết mình đang ở đâu, thế rồi gió thổi bông tuyết lên người và phủ kín em.”

Claus nhẹ nhàng xoa đầu cậu bé, em ngược nhìn lên và mỉm cười.

“Giờ thì em ổn rồi,” Weekum nói.

“Ừ,” Claus vui vẻ trả lời. “Giờ ta sẽ đặt em xuống giường của ta, và em phải ngủ đến sáng, lúc đó ta sẽ đưa em về nhà gặp mẹ.”

“Cho em ngủ với con mèo này được không?” cậu bé hỏi.

“Được, nếu em muốn,” Claus trả lời.

“Con mèo thật là dễ thương!” Weekum nói, mỉm cười khi Claus kéo chăn phủ lên người em; và em ngủ thiếp đi với món đồ chơi bằng gỗ trong tay.

Đến sáng thì mặt trời đòi lại Thung lũng Cười và tỏa ánh sáng ngập tràn; Claus chuẩn bị đưa cậu

bé bị lạc đường về nhà với mẹ.

“Em giữ con mèo này có được không, Claus?” Weekum hỏi. “Nó dễ thương hơn cả mèo thật. Nó không chạy đi, không cào, không cắn. Em giữ nó có được không?”

“Được, tất nhiên rồi,” Claus trả lời, hài lòng vì món đồ chơi chàng làm ra có thể đem lại niềm vui cho cậu bé. Chàng lấy một chiếc áo choàng ấm để bọc lấy cậu bé và con mèo gỗ, đặt cả hai lên vai mình và băng qua tuyết, vượt qua thung lũng, đi sang mãi phía bên kia đồng bằng về phía bên kia, đến mái tranh nghèo nơi mẹ của Weekum đang sống.

“Xem này, mẹ!” cậu bé reo lên ngay khi họ bước vào nhà. “Con có một con mèo!”

Người phụ nữ hiền lành kia òa khóc, mừng đứa con thân yêu được cứu sống, rồi cảm ơn đi cảm ơn lại vì hành động tử tế của Claus. Thế là Claus mang một trái tim ấm áp và hạnh phúc trên suốt quãng đường trở về thung lũng.

Đêm đó chàng nói với mèo Blinkie: “Ta tin trẻ con sẽ thích mèo gỗ cũng gần như mèo thật, và chúng sẽ không làm mèo đau khi kéo đuôi kéo tai mèo. Ta sẽ làm thêm một con nữa.”

Đó chính là một khởi đầu cho tác phẩm vĩ đại của chàng.

Con mèo tiếp theo đẹp hơn con đầu. Trong lúc Claus đang ngồi đẽo gọt thì Ryl Vàng ghé vào thăm chàng, quá hài lòng với tay nghề của chàng đến mức Ryl Vàng vội chạy đi và gọi thêm nhiều người khác tới.

Các Ryl Đỏ, Ryl Đen, Ryl Xanh Lục, Ryl Xanh Dương, và Ryl Vàng tụm thành một vòng tròn trên sàn nhà, trong khi Claus vừa đẽo gọt vừa huýt sáo, và con mèo gỗ hiện hình mỗi lúc một rõ ràng hơn.

“Nếu con này mà có màu giống như mèo thật thì không ai phân biệt nổi đâu,” Ryl Vàng trầm ngâm nói.

“Có thể lắm, bọn nhỏ sẽ chẳng thể biết được,” Claus đáp lời, hài lòng với ý tưởng đó.

“Ta sẽ mang đến cho cậu một ít màu đỏ ta vẫn dùng để tô cho những bông hồng và tulip,” Ryl Đỏ thốt lên; “và cậu có thể dùng để tô cho môi và lưỡi của con mèo.”

“Ta sẽ mang đến một ít màu xanh lục ta vẫn dùng để tô cho cỏ và lá cây,” Ryl Xanh Lục nói; “và cậu có thể tô cho cặp mắt của con mèo.”

“Mắt mèo cũng cần một ít màu vàng nữa,” Ryl Vàng nhận xét; “ta sẽ lấy đi một ít màu vàng ta vẫn dùng để tô cây mao lương và cây roi vàng.”

“Mèo thật màu đen,” Ryl Đen nói; “ta sẽ đem đến một ít màu đen ta vẫn dùng để tô màu mắt cho cây hoa bướm, và cậu có thể dùng tô đen con mèo gỗ của cậu.”

“Ta thấy có một dải ruy-băng màu xanh dương đeo trên cổ Blinkie,” Ryl Xanh Dương xen vào; “ta sẽ lấy một ít màu vẫn dùng để tô cho đám cây hoa chuông và lưu ly để cậu có thể khắc một cái ruy-băng gỗ lên cổ con mèo đồ chơi và tô xanh cái ruy-băng đó.”

Thế là các Ryl biến mất, và đúng lúc Claus vừa đẽo gọt xong con mèo gỗ thì họ quay trở lại với đầy đủ màu và cọ vẽ.

Họ cho Blinkie ngồi trên bàn làm mẫu để Claus tô màu con mèo gỗ cho chính xác, và khi xong việc, các Ryl tuyên bố rằng con mèo gỗ đã giống hệt một con mèo thật.

“Đúng vậy, xét về mọi mặt,” Ryl Đỏ thêm vào.

Blinkie dường như hơi cảm thấy bị xúc phạm khi mọi người chỉ chú ý đến con mèo đồ chơi, và vì dường như không chấp nhận con mèo bắt chước, nó bỏ tới góc bếp lửa và ngồi xuống với một dáng vẻ cao quý.

Nhưng Claus lại rất vui, và ngay khi trời hừng sáng, chàng đã ra ngoài và vượt tuyết băng qua thung lũng, băng qua đồng bằng, cho tới khi đến được một ngôi làng. Ở đó, trong một túp lều ổ chuột nằm gần những bức tường thành cung điện nguy nga của chúa Lerđ, một bé gái nằm trong một chiếc cũi rách nát, đang rên rỉ vì đau đớn.

Claus lại gần em bé, hôn em và dỗ dành em, rồi chàng lấy con mèo đồ chơi từ trong áo choàng ra và đặt vào cánh tay em.

Chà, nhìn ánh mắt em bé sáng lấp lánh trong niềm vui, Claus thấy được trả công xứng đáng biết bao cho sự lao động và chuyển đi dài của mình. Em bé ôm chặt con mèo vào ngực như thể đó là một viên ngọc quý, và em sẽ không muốn rời nó một phút nào. Con sốt đã biến mất, đau đớn cũng giảm dần, em rơi vào một giấc ngủ ngọt ngào và dễ chịu.

Claus cười vang, huýt sáo và hát suốt đường về nhà. Chưa bao giờ chàng lại sung sướng như hôm đó.

Khi bước vào nhà, Claus thấy sư tử cái Shiegra đang đợi mình ở đó. Shiegra luôn yêu quý chàng ngay từ thuở nhỏ, và hồi chàng còn ở trong rừng, nó vẫn thường xuyên đến thăm chàng ở nhà của Necile. Sau khi Claus rời đến sống ở Thung lũng Cười, Shiegra trở nên cô độc và rất hay bị ốm, thế mà bây giờ nó đã dũng cảm vượt qua băng tuyết, thứ mà loài sư tử rất căm ghét, để đến thăm chàng một lần nữa. Shiegra đang bước vào tuổi già và bắt đầu rụng răng, bộ lông phủ từ đầu đến chân từ màu vàng nâu nay cũng đã trở nên bạc trắng.

Thấy Shiegra nằm trên bậu lò sưởi, Claus âu yếm vòng tay ôm quanh cổ con sư tử. Con mèo đã rút lui vào một góc xa. Nó không muốn dính dáng gì với Shiegra.

Claus kể cho người bạn già của chàng về những con mèo mà mình đã làm, về việc chúng đã mang lại niềm vui cho Weekum và bé gái bị bệnh kia ra sao. Shiegra không biết nhiều về trẻ con; thực vậy, nếu có gặp một em bé, khó có thể tin là nó lại không ngấu nghiến em bé đó cho bằng được. Nhưng Shiegra lại quan tâm đến những công việc mới của Claus, và nó nói:

“Những hình ảnh này với ta rất hấp dẫn. Nhưng ta không hiểu tại sao con lại chỉ làm có mỗi mèo, là cái thứ động vật chẳng hề quan trọng chút nào. Chẳng hạn như, giờ ta đang ở đây, con có thể tạo ra hình một con sư tử, nữ hoàng của tất cả các loài thú. Nhờ vậy lũ trẻ của con sẽ rất vui - và an toàn nữa!”

Claus thấy đây là một gợi ý rất hay. Chàng lấy một mẫu gỗ và bắt đầu mài dao, trong khi Shiegra trườn trên bậu lò sưởi, dưới chân chàng. Claus cẩn thận đẽo cái đầu sư tử sao cho giống y như thật, thậm chí còn tỉ mỉ khắc cả hai chiếc răng nanh dữ tợn thò ra ngoài cùng những nếp nhăn hằn sâu và nghiêm nghị quanh cặp mắt luôn mở to của nó.

Khi đã hoàn thành, chàng nói:

“Người có một dáng vẻ thật dữ tợn, Shiegra à.”

“Thế thì giống ta rồi,” sư tử trả lời; “bởi vì thực sự ta rất dữ tợn đối với tất cả những kẻ nào không là bạn.”

Giờ Claus tạc tiếp đến phần thân, với cái đuôi dài giống như của Shiegra quét phía sau. Hình ảnh một con sư tử đang nằm trông quả là như thật.

“Ta rất hài lòng,” Shiegra nói, vừa ngáp vừa vươn mình thoải mái. “Giờ thì ta sẽ quan sát trong lúc con tô màu.”

Claus lấy ra từ cái chạn những loại màu vẽ mà các Ryl đã tặng, tô màu sao cho thật giống với Shiegra.

Shiegra đặt cặp chân to đầy lông lên cạnh bàn và nâng mình lên trong lúc quan sát kỹ lưỡng xem món đồ chơi có giống mình không.

“Con thực sự rất khéo tay!” Shiegra nói đầy tự hào. “Lũ trẻ sẽ thích món đồ chơi này hơn mèo, ta đảm bảo.”

Sau khi quay lại gặm gừ dọa dẫm Blinkie khiến con mèo phải cong lưng lại kinh hoàng và rên rỉ sợ hãi, Shiegra quay về với rừng thẳm bằng những sải chân dài oai vệ.





Chương bốn

Làm sao mà bé Mayrie lại sợ hãi

Giờ thì mùa đông đã qua đi, và toàn Thung lũng Cười lại tràn ngập những háo hức vui tươi. Con suối quá mừng vì lại được tự do nên đã chảy róc rách huyền ảo hơn bao giờ hết, và cứ thế liêu lĩnh xô mình vào những tảng đá khiến cho màn nước bắn tung đến tận trời cao. Từ chỗ trú tuyết là lớp thảm thực vật chết, cỏ đâm lên những chiếc lá nhỏ sắc nhọn của mình, tuy nhiên những bông hoa vẫn còn quá rụt rè nên chưa dám xuất hiện, mặc dù các Ryl đang hồi hả cho đám rễ của chúng ăn. Mặt trời đang cực kỳ vui tính, gửi những tia nắng tới nhảy múa vui vẻ khắp trên thung lũng.

Một ngày kia đang ăn tối, Claus nghe một tiếng gõ rụt rè lên cửa.

“Mời vào!” chàng gọi.

Không ai bước vào, nhưng sau đó một lúc lại có một tiếng gõ nhẹ nữa.

Claus nhảy lên và phóng tới mở cửa. Đứng trước mặt chàng là một bé gái đang giữ chặt một đứa em trai nhỏ trong tay.

“Có phải là người đó không, *Tlaus*?” bé gái hỏi đầy nhút nhát.

“Đúng rồi, là ta đây!” chàng trả lời, và cười vang, dang tay ra ôm lấy cả hai đứa trẻ và hôn chúng. “Xin mời, các em đã đến rất đúng lúc để cùng ăn bữa tối với ta.”

Chàng đưa chúng tới chiếc bàn ăn, cho chúng uống sữa tươi và ăn bánh hoa quả. Khi chúng đã no, chàng hỏi:

“Vì sao các em lại phải đi cả một chặng đường dài để tới gặp ta?”

“Em muốn có một con *ngheo*!” bé Mayrie đáp lời; và cậu em, vẫn chưa học nói được một câu dài, cũng gật đầu và thốt lên: “*Ngheo*!”

“Ồ, các em muốn mấy con mèo đồ chơi của ta phải không?” Claus hỏi, trong lòng rất vui vì phát hiện ra rằng lũ trẻ rất thích những thứ chàng làm ra.

Những vị khách bé nhỏ vội vàng gật đầu.

“Rất tiếc,” chàng tiếp tục nói, “là giờ ta chỉ còn mỗi một con mèo, vì hôm qua đã đem hai con

tặng lũ trẻ trong thị trấn. Và ta sẽ tặng nó cho em trai của em, Mayrie, vì em ấy nhỏ hơn; và đến con tiếp theo ta sẽ tặng cho em.”

Gương mặt cậu bé sáng bừng với những nụ cười, nhìn chăm chú món đồ chơi quý giá mà Claus chìa ra; nhưng bé Mayrie thì úp mặt vào cánh tay và bắt đầu khóc nức nở.

“E... e... em muốn có một con *nghèo*... *nghèo* ngay bây giờ cơ!” bé rên rỉ.

Sự thất vọng của bé khiến cho Claus cảm thấy đau lòng. Rồi bất chợt chàng nhớ tới Shiegra.

“Đừng khóc nữa, bé yêu của ta!” Claus nói êm ái; “Ta có một món đồ chơi còn đẹp hơn mèo rất nhiều, và em sẽ có nó!”

Chàng đi tới cái chạn, lấy ra con sư tử rồi đặt lên bàn ngay trước mặt Mayrie.

Cô bé nhấc cánh tay lên, mắt liếc bộ răng dữ tợn và cặp mắt trợn trừng của con quái vật, và rồi sau đó, hét lên một tiếng kinh hãi, cô bé bỏ chạy ra khỏi nhà. Cậu bé bám theo chị, cũng kêu gào sợ hãi, và thậm chí trong lúc sợ còn đánh rơi cả con mèo gỗ quý giá của mình.

Mất một lúc Claus đứng bất động, ngạc nhiên và bối rối. Thế rồi chàng quăng tám hình Shiegra vào trong chạn và chạy theo lũ trẻ, bảo chúng đừng có sợ.

Bé Mayrie dừng lại giữa cơn tháo chạy và cậu em trai bám chặt vào váy của chị; nhưng cả hai đều sợ hãi liếc về phía ngôi nhà, mãi cho đến khi Claus phải đảm bảo đi đảm bảo lại với chúng rằng con quái vật đó đã bị khóa trong chạn.

“Nhưng tại sao các em lại sợ khi nhìn thấy nó?” chàng hỏi. “Đó chỉ là một thứ đồ chơi để chơi thôi mà!”

“Nó xấu *nhảm*!” Mayrie nói, rất kiên quyết, “và... và... sợ *nhảm*..., không ngoan tí nào, không giống như *nghèo*!”

“Có lẽ em nói đúng,” Claus trầm ngâm đáp. “Nhưng nếu em quay về nhà với ta thì ta sẽ làm ngay cho em một con mèo xinh đẹp.”

Thế là lũ trẻ rón rén bước vào nhà lần nữa, tin tưởng vào lời nói của bạn mình; và sau đó chúng vui sướng ngồi quan sát Claus đẽo từ miếng gỗ ra một con mèo, rồi tô cho nó những màu sắc tự nhiên. Chàng không mất quá nhiều thời gian để làm việc này, vì bây giờ dùng dao đã rất thành thạo, còn bé Mayrie lại càng yêu món đồ chơi của mình hơn, vì đã tận mắt xem nó được làm ra như thế nào.

Sau khi những vị khách bé nhỏ đã quay về nhà, Claus ngồi suy nghĩ rất lâu. Cuối cùng chàng quyết định rằng những sinh vật dữ tợn như con sư tử bạn chàng sẽ không bao giờ làm mẫu cho những món đồ chơi của chàng nữa.

“Không được là bất cứ cái gì có thể làm cho các bé con sợ hãi,” chàng nghĩ thầm; “ta thì biết rõ và không sợ Shiegra đấy, nhưng trẻ con sợ hãi khi thấy hình ảnh của nó thì cũng bình thường thôi. Từ giờ về sau ta sẽ chọn những động vật dễ chịu hơn như sóc, thỏ, hươu và cừu non để làm mẫu đồ chơi, để các bé sẽ yêu quý thay vì sợ hãi chúng.”

Chàng bắt tay vào việc ngay từ hôm đấy, và trước khi đi ngủ đã làm xong một con thỏ và một con cừu gỗ. Chúng không hoàn toàn giống thật như mấy con mèo gỗ, bởi chúng được tạo nên từ ký ức,

trong lúc đó Blinkie đèn ngồi yên không động đậy làm mẫu cho Claus.

Tuy nhiên những món đồ chơi mới này cũng làm lũ trẻ hài lòng, và tiếng tăm của những món đồ do Claus làm ra nhanh chóng lan khắp mọi túp lều trên cánh đồng và trong làng xóm. Chàng thường mang quà cho những em bị ốm hoặc bị tật nguyền, còn những trẻ khỏe mạnh thì phải tự đi bộ tới nhà chàng trong thung lũng để hỏi xin, thế là chẳng mấy chốc, từ cánh đồng dẫn tới cửa ngôi nhà của chàng đã mòn vẹt thành một lối đi nhỏ.

Đầu tiên là những đứa trẻ vốn là bạn của Claus trước khi chàng bắt đầu làm đồ chơi. Những trẻ này, chắc chắn rồi, luôn được chàng cấp đồ chơi đầy đủ. Sau đó là những trẻ sống ở xa, nghe tiếng những đồ chơi có hình thù tuyệt vời của chàng, đã cất công đi những đoạn đường dài tới thung lũng để xin. Tất cả trẻ con đều được chàng đón tiếp nồng hậu và chưa từng có đứa nào phải ra về tay không.

Việc bọn trẻ yêu cầu phải tự tay Claus làm đã khiến cho chàng luôn bận rộn, nhưng chàng hoàn toàn vui sướng khi biết rằng mình đã đem lại niềm vui cho rất nhiều đứa trẻ thân yêu. Những người bạn thân tiên của chàng cũng hài lòng với thành công của chàng và hằng hái giúp chàng.

Các Knook chọn riêng cho chàng những mẫu gỗ mềm nhất, nhờ thế lưỡi dao của chàng không bị cùn khi đẽo chúng; các Ryl cung cấp cho chàng đủ loại màu sơn và những bút vẽ làm từ chóp cỏ đuôi mèo; các nàng tiên phát hiện ra rằng cần phải có cưa, đục, búa, đinh, và cả dao nữa, nên đã đem đến cho chàng vô số những thứ dụng cụ ấy.

Chẳng mấy chốc Claus đã biến phòng khách thành một xưởng làm việc tuyệt vời nhất. Chàng xây một cái bệ ở trước cửa, sắp xếp đồ nghề ở đó, sao cho chàng có thể với tay lấy bất cứ công cụ nào khi đang ngồi trên ghế. Và khi hoàn tất hết món đồ chơi này đến món đồ chơi khác để làm vui lòng lũ trẻ, chàng thấy mình trở nên quá sức vui, quá sức hạnh phúc, tới mức không sao kìm được, cứ hát, cười và huýt sáo suốt cả ngày.

“Đó là tại vì ta sống ở Thung lũng Cười, nơi mà bất cứ vật gì cũng cười vui!” Claus nói.

Nhưng đó không phải là lý do.



Chương năm

Bessie Blithesom đến Thung lũng Cười như thế nào

Một ngày kia, khi Claus đang ngồi trước cửa vui thưởng nắng, trong lúc bận tay khắc đầu và sừng của một con hươu đồ chơi, chàng ngược lên nhìn và phát hiện ra một đoàn người ngựa kiêu hùng đang đến gần, xuyên qua trong thung lũng.

Khi họ đã tới gần hơn, chàng thấy đoàn người ấy là một nhóm lính, mặc áo giáp sáng bóng, cầm trong tay giáo mác và rìu chiến. Đầu đoàn quân là Bessie Blithesome bé con ngồi trên yên ngựa, cô con gái xinh đẹp của lãnh chúa Lerd, người đã từng một lần đuổi Claus ra khỏi cung điện của ông ta. Con ngựa nhỏ của cô trắng muốt, dây cương có đính những viên ngọc lấp lánh, và yên ngựa làm bằng lụa vàng có thêu hoa văn trên đó. Những binh lính kia có nhiệm vụ bảo vệ cô bé trên đường đi.

Claus ngạc nhiên, nhưng vẫn tiếp tục chuốt gọt đồ chơi và ca hát, cho đến khi đoàn kỵ binh kéo tới trước mặt chàng. Thế rồi cô bé kia trườn mình xuống bên cổ con ngựa và nói:

“Làm ơn, chú Claus ời, cháu muốn có một món đồ chơi!”

Cô bé tỏ thái độ cầu xin tới mức Claus đứng dậy ngay lập tức và đi tới bên cô. Nhưng chàng bối rối không biết trả lời lời thỉnh cầu của cô bé như thế nào.

“Cháu là con gái của vị lãnh chúa giàu có,” chàng nói, “và có tất cả những gì mình muốn mà.”

“Trừ đồ chơi,” Bessie chen vào. “Trên khắp thế giới này không ở đâu có đồ chơi ngoài những món đồ của chú.”

“Và ta chỉ làm chúng cho những trẻ em nghèo khó, những người không có gì để làm vui,” Claus nói tiếp.

“Thế trẻ con nhà nghèo có thích đồ chơi nhiều hơn trẻ con nhà giàu không?” Bessie hỏi.

“Ta nghĩ là không,” Claus suy nghĩ.

“Thế cháu có lỗi vì bố cháu là một lãnh chúa sao? Có phải cháu đáng bị từ chối những món đồ chơi đẹp để mà cháu muốn chỉ vì những đứa trẻ khác nghèo khổ hơn cháu không?” cô bé sốt sắng chất vấn.

“Ta e rằng như vậy,” chàng trả lời; “bởi vì những đứa trẻ nghèo khó không có gì khác để chơi. Còn cháu thì đã có con ngựa con để cưỡi, có người hầu phục vụ cho cháu, và tất cả những thứ tiện nghi

khác mà tiền có thể mua được.”

“Nhưng cháu muốn có đồ chơi!” Bessie òa khóc, tay lau đi những giọt nước mắt. “Nếu không có được chúng thì cháu sẽ rất bất hạnh.”

Claus bối rối, vì sự đau khổ của cô bé đã làm chàng nhớ lại mong muốn của mình là khiến cho tất cả trẻ em hạnh phúc, bất kể hoàn cảnh sống của chúng có là thế nào. Tuy nhiên, trong lúc có bao nhiêu trẻ em nghèo đang muốn có được những món đồ chơi của chàng, chàng không thể chấp nhận việc phải đưa một món trong số đó cho Bessie Blithesome, kẻ đã có quá nhiều thứ để khiến mình hạnh phúc.

“Hãy nghe này, em bé của ta,” chàng dịu dàng nói; “ta đã hứa đem tặng tất cả những món đồ chơi đang làm đây cho người khác mất rồi. Nhưng cái tiếp theo sẽ là của em, vì trái tim em quá muốn có nó. Hãy quay lại sau hai ngày nữa và em sẽ có được món đồ chơi của mình.”

Bessie òa lên vui sướng, ngả mình trên cổ con ngựa con mà âu yếm hôn lên trán Claus. Thế rồi, gọi đám binh lính của mình lại, cô bé vui vẻ cưỡi ngựa ra về, để Claus lại tiếp tục công việc đang làm dở.

“Nếu phải cung cấp đồ chơi cho cả trẻ em nhà giàu lẫn nhà nghèo,” chàng nghĩ, “thì ta sẽ chẳng có lúc nào rảnh rỗi suốt cả năm! Nhưng nếu phải cho người giàu thì có đúng không nhỉ? Ta phải tới gặp Necile và nói với mẹ về chuyện này mới được.”

Vậy là khi đã làm xong con hươu đồ chơi rất giống với con hươu thật mình từng gặp trong rừng, Claus đi bộ vào rừng Burzee và rẽ đường tới nhà nữ thần Necile xinh đẹp - người trước kia là mẹ nuôi của chàng.

Nữ thần tiếp đón chàng rất âu yếm và đầy yêu thương, chăm chú lắng nghe câu chuyện của chàng về cuộc ghé thăm vừa rồi của Bessie Blithesome.

“Giờ thì nói cho con biết đi,” chàng hỏi, “con có nên cho đám trẻ nhà giàu đồ chơi không?”

“Chúng ta, sống trong rừng thẳm, chẳng biết gì về nhà giàu,” Necile đáp lời. “Đối với ta, dường như trẻ con đứa nào cũng giống đứa nào, bởi tất cả bọn chúng đều được làm ra từ cùng một thứ đất sét, và giàu có thì cũng chỉ như một cái áo choàng, có thể mặc vào và cũng có thể dễ dàng cởi ra, mà đứa trẻ kia vẫn không thay đổi. Nhưng các bà tiên có nhiệm vụ bảo vệ loài người sẽ hiểu về giống trẻ em hữu tử nhiều hơn ta. Chúng ta hãy hỏi bà chúa tiên xem.”

Thế là họ đã hỏi, và bà chúa tiên ngồi cạnh họ, nghe Claus kể ra những lý do chàng nghĩ tại sao trẻ con giàu có thể vui sống mà không cần đồ chơi, và cũng nghe những điều Necile đã nói.

“Necile đúng đấy,” bà chúa tiên tuyên bố; “bởi vì bất kể giàu hay nghèo, lòng ham muốn của trẻ con đối với đồ chơi đẹp đều là rất tự nhiên. Trái tim của Bessie giàu có cũng có thể phải chịu đau khổ không thua gì Mayrie nghèo khó; cô bé đó cũng có thể cô đơn và buồn bực, vui vẻ và hạnh phúc hết Mayrie. Ta nghĩ thế này, anh bạn Claus, nhiệm vụ của con là phải làm cho tất cả trẻ em được vui sướng, bất kể vô tình chúng sinh ra trong cung điện hay trong một túp lều tranh.”

“Lời của người rất sáng suốt, chúa tiên xinh đẹp,” Claus đáp, “và trái tim con cũng mách bảo con rằng, những điều người vừa nói vừa sáng suốt lại vừa công bằng. Do vậy, từ nay về sau, tất cả trẻ em trên đời sẽ được con phục vụ.”

Thế rồi cúi đầu chào bà chúa tiên nhân từ, và hôn lên đôi môi đỏ của Necile, chàng quay về thung lũng của mình.

Khi tới bên dòng suối, chàng dừng lại để uống nước, rồi ngồi xuống ven bờ và cầm một mẫu đất sét ẩm trên tay, trong khi nghĩ ngợi về món đồ chơi chàng định làm cho Bessie Blithesome. Chàng không hề để ý rằng những ngón tay của mình đang nặn mẫu đất sét ấy thành hình, cho mãi đến khi đưa mắt xuống, chàng mới nhận ra mình đã vô thức thành hình một cái đầu, hơi hơi giống nữ thần Necile!

Claus cảm thấy thích thú ngay lập tức. Nhặt thêm đất sét từ bờ suối, chàng mang hết về nhà. Rồi với cây dao và một ít gỗ, chàng đã thành công khi biến chỗ đất sét ấy thành một nữ thần đồ chơi. Với những cái vuốt khéo léo, chàng tạo ra mái tóc dài dợn sóng, rồi phủ lên thân bức tượng một cái áo choàng bằng lá cây sồi, còn đôi bàn chân thò ra ngoài lớp áo choàng thì được xỏ vào một đôi dép cỏ.

Nhưng đất sét lại rất mềm, vì thế Claus phải thật nhẹ nhàng để tránh làm hỏng tác phẩm xinh đẹp của mình.

“Có lẽ những tia nắng mặt trời sẽ hút hết ẩm và làm cho đất sét rắn lên,” Claus nghĩ. Thế là chàng đặt món đồ chơi lên một tấm ván phẳng và phơi ra trước mặt trời chói chang.

Xong xuôi, Claus quay về bàn làm việc của mình và bắt đầu tô màu cho con hươu đồ chơi; chàng nhanh chóng bị cuốn vào công việc và quên bẵng đi vị nữ thần bằng đất sét. Nhưng sáng hôm sau, vô tình nhận ra món đồ chơi ấy vẫn nằm phơi trên ván gỗ, chàng phát hiện ra rằng, mặt trời đã nung cho nó trở nên rắn như đá, và nó đã đủ chắc để có thể cầm trong tay an toàn.

Giờ thì chàng tô màu rất cẩn thận, sao cho món đồ chơi trông thật giống Necile, với cặp mắt xanh thẳm, hàm răng trắng, cặp môi hồng và mái tóc nâu đỏ. Chiếc áo choàng được tô màu xanh của lá sồi, và khi màu vẽ khô đi thì chính bản thân Claus cũng bị món đồ chơi mới của mình lôi cuốn. Dĩ nhiên nó không thể dễ thương như nữ thần Necile thật; nhưng, với những vật liệu đó, chàng nghĩ như vậy cũng đã rất đẹp rồi.

Khi Bessie cưỡi con ngựa trắng tới nhà chàng ngày hôm sau, Claus tặng cô bé món đồ chơi mới. Mắt cô bé chưa bao giờ sáng như thế khi ngắm nhìn món đồ chơi, và em thích nó ngay lập tức, giữ chặt nó vào lòng chẳng khác nào bà mẹ đang ôm đứa con mình.

“Claus ơi, gọi nó là gì ạ?” cô bé hỏi.

Claus biết là các nữ thần không thích được loài người hữu tử nhắc tới, nên chàng không thể nói cho Bessie biết rằng đó chính là hình ảnh của Necile. Nhưng vì đó là một món đồ chơi mới, chàng phải lục trong óc mình một cái tên mới để gọi, và chàng quyết định cái tên hay chính là những từ đầu tiên chàng nghĩ tới.

“Nó tên là ‘búp bê’,” chàng nói với Bessie.

“Em sẽ gọi là búp bê bé yêu của em,” Bessie đáp lời rồi âu yếm hôn lên con búp bê; “và em sẽ chăm sóc, giữ gìn nó cẩn thận như các bảo mẫu vẫn chăm cho em vậy. Cảm ơn rất nhiều, Claus; món quà này làm em vui sướng chưa từng thấy!”

Rồi cô bé cưỡi ngựa ra về, tay ôm chặt lấy món đồ chơi; và Claus, sau khi đã chứng kiến niềm vui sướng của cô bé, bèn nghĩ rằng sẽ phải làm thêm một búp bê nữa, còn đẹp và tự nhiên hơn món

đầu tiên.

Chàng lấy thêm đất sét từ dòng suối, và nhớ tới việc Bessie gọi búp bê là em bé của mình, Claus quyết định làm búp bê lần này có hình một em bé. Đối với một người thợ giỏi giang thì đó không phải là một việc quá khó, và chẳng mấy chốc em bé búp bê đã nằm trên tấm ván và được phơi ra nắng cho khô. Và với phần đất sét còn lại, chàng bắt đầu nặn theo chính hình ảnh của Bessie Blithesome.

Việc ấy xem ra chẳng đơn giản chút nào, vì Claus không thể làm được cái áo choàng bằng lụa của cô con gái lãnh chúa kia từ vật liệu đất sét thông thường. Thế nên chàng bèn gọi các bà tiên tới và nhờ họ mang đến những lớp lụa màu để làm trang phục thật cho món đồ chơi bằng đất sét. Các bà tiên lập tức lên đường, và trước khi đêm xuống, họ đã quay trở về với rất nhiều lụa, viền đăng ten cùng những cuộn chỉ vàng.

Giờ thì Claus đã sốt ruột lắm rồi, thế nên thay vì đợi mặt trời mọc vào sáng hôm sau, chàng đặt cái tượng đất sét ấy lên bệ lò sưởi và phủ lên nó một lớp củi than đang cháy. Đến sáng hôm sau, khi kéo ra khỏi lớp tro rồi, búp bê đã trở nên rắn chắc như thể đã được phơi trong nắng nóng suốt cả ngày.

Giờ thì Claus của chúng ta đã trở thành một người làm đồ chơi kiêm may quần áo đồ chơi. Chàng cắt lớp vải lụa màu tím oải hương, khéo léo khâu lại thành một bộ váy áo xinh đẹp vừa khít với con búp bê mới. Rồi chàng vòng chiếc cổ áo có viền đăng ten quanh cổ và xỏ đôi giày lụa màu hồng vào chân búp bê. Màu tự nhiên của đất sét sau khi nung là màu xám nhạt, nhưng chàng đã tô màu gương mặt sao cho giống màu da nhất, tiếp đến là cặp mắt nâu, mái tóc vàng và đôi má hồng cho búp bê Bessie.

Đó quả là một món đồ chơi tuyệt đẹp và chắc chắn sẽ đem lại niềm vui cho những trái tim non trẻ. Trong lúc Claus đang say sưa ngắm tác phẩm của mình thì có tiếng gõ cửa, bé Mayrie bước vào. Gương mặt em buồn rười rượi với cặp mắt đỏ hoe vẫn đang khóc.

“Tại sao, cái gì làm em buồn rầu thế?” Claus hỏi và vòng tay ôm cô bé vào lòng.

“Em đã... em... làm hỏng đồ chơi của mình mất rồi!” Mayrie nức nở.

“Hỏng thế nào?” Claus thắc mắc, mắt chàng lấp láy.

“Em... em đánh rơi và làm vỡ mất cái đuôi; sau... sau đó em lại làm rơi lần nữa và gãy mất cái tai! Và... và giờ thì vỡ sạch rồi!”

Claus phá lên cười.

“Không sao đâu, Mayrie thân yêu,” chàng nói. “Em có thích con búp bê mới này không, thay cho một con mèo?”

Mayrie nhìn con búp bê đang khoác áo choàng lụa bằng đôi mắt mở to kinh ngạc.

“Ôi, *Tlaus!*” em òa lên, vỗ hai bàn tay nhỏ trong nỗi vui sướng; “*xé* em lấy con búp bê xinh đẹp này có được không?”

“Thế em có thích nó không?” chàng hỏi.

“Em yêu nó *nhắm!*” cô bé nói. “Nó hay hơn con *nghèo* nhiều!”

“Thế thì lấy nó đi, và cẩn thận kéo vỡ đấy.”



Chương sáu

Sự độc ác của loài Awgwa

Giờ thì tôi phải nói với bạn về Awgwa, một loài kinh khủng đã gây ra bao nhiêu là phiền phức cho Claus tốt bụng của chúng ta, và suýt chút nữa thì đã thành công trong việc cướp đi người bạn đầu tiên và tốt nhất của tất cả trẻ em trên thế giới này.

Tôi không thích nhắc đến Awgwa, nhưng chúng là một phần của lịch sử và không thể bỏ qua. Chúng không phải là thần tiên bất tử, cũng chẳng phải là loài người hữu tử, mà ở đâu đó giữa hai loài này. Loài Awgwa vô hình trong mắt người phàm nhưng lại bị thần tiên nhìn thấy. Chúng có thể di chuyển nhanh chóng trong không khí từ phần này đến phần khác của thế giới, và có sức mạnh tác động đến ý chí của loài người, sai khiến họ thực hiện những ý muốn xấu xa của chúng.

Chúng có thân hình không lồ và vẻ mặt cau có thô bạo cho thấy sự căm ghét của chúng đối với toàn bộ loài người.

Chúng chẳng hề có chút lương tâm nào và chỉ vui sướng khi thực hiện được những hành vi ác độc.

Nhà của chúng trong vùng núi đá, là nơi mà từ đó chúng tổ chức các cuộc tấn công nhằm thực hiện những ý đồ xấu xa.

Kẻ có khả năng nghĩ ra những hành vi kinh khủng nhất trong số bọn Awgwa sẽ được bầu làm vua, và tất cả những kẻ còn lại phải tuân theo lệnh của gã vua này. Đôi khi những tên Awgwa có thể sống tới một trăm tuổi, nhưng thường thì chúng đánh nhau quá dữ tợn, tới mức nhiều kẻ phải bỏ mạng trong chiến trận; và đối với chúng, chết cũng chính là chấm hết.

Loài người không có khả năng hại được chúng, còn thần tiên lại rùng mình khi nhắc tới chúng, và thường tránh chúng cho xa. Do vậy, chúng sinh sôi nảy nở suốt bao năm mà chẳng ai ngăn chặn, gây ra biết bao là tai họa.

Tôi rất vui được nói để các bạn an tâm, loài sinh vật độc ác này đã bị tiêu diệt và biến khỏi trái đất từ rất lâu rồi; nhưng vào thời mà Claus còn đang làm những món đồ chơi đầu tiên của chàng, chúng là một bầy đoàn rất đông và vô cùng quyền lực.

Một trong những thú vui chính của Awgwa là làm nảy sinh những cơn tức giận trong trái tim trẻ nhỏ, khiến cho bọn trẻ cãi nhau và đánh đấm lẫn nhau. Chúng thường dụ dỗ bé trai ăn trái còn xanh, và vui sướng khi thấy các em đau bụng; chúng xúi bé gái không vâng lời cha mẹ, để rồi phá lên cười khi thấy bố mẹ phạt các em. Tôi không biết thời nay cái gì làm cho một đứa trẻ hư, nhưng vào cái thời mà

Awgwa vẫn còn tồn tại trên trái đất, bọn trẻ hư thường là do chúng mà thế cả.

Giờ đây, khi bắt đầu làm cho trẻ em hạnh phúc, Claus cũng giữ cho các em thoát khỏi quyền lực của bọn Awgwa; vì khi có được những món đồ chơi dễ thương từ chàng, trẻ em không còn muốn tuân theo những ý nghĩ độc ác mà loài Awgwa cứ cố nhồi vào đầu mình nữa.

Chính vì thế mà tới một năm nọ, khi cái bộ tộc xấu xa kia bầu vua mới, chúng đã chọn một tên Awgwa - kẻ đề xuất cách tiêu diệt Claus và cách ly chàng với trẻ em.

“Như các người đã biết, từ khi Claus xuất hiện ở Thung lũng Cười và bắt đầu làm đồ chơi, thế giới này đã ít hẳn trẻ con hư,” gã vua mới lên tiếng; hắn ngồi chồm hồm trên một tảng đá và nhìn xuống những gương mặt cau có của đám thần dân. “Tại sao tháng này con bé Bessie Blithesome chưa một lần dặm chân, sao thằng em trai của con Mayrie chưa một lần tát vào mặt chị hay ném con chó con vào thùng đựng nước mưa? Thằng bé Weekum tối qua tắm mà chẳng thêm kêu gào hay giấy đập, vì mẹ nó đã hứa cho nó đi ngủ cùng con mèo đồ chơi! Tình trạng này quả là nghiêm trọng đối với loài Awgwa chúng ta, và cách duy nhất để chúng ta có thể điều khiển được những hành động hư hỏng của lũ trẻ là phải cách ly Claus xa khỏi chúng.”

“Hay! Hay!” đám đông Awgwa đồng loạt reo lên và vỗ tay tán thưởng bài phát biểu vừa rồi.

“Nhưng chúng ta sẽ phải làm gì với Claus?” một kẻ đứng lên hỏi.

“Ta đã có kế hoạch,” tên vua ác độc trả lời; và kế hoạch của hắn là gì thì các bạn sẽ sớm phát hiện ra thôi.

Tối hôm đó, Claus đi ngủ mà trong lòng cảm thấy vô cùng hạnh phúc vì đã hoàn thành những bốn món đồ chơi xinh đẹp trong ngày, và chàng nghĩ, chắc chắn chúng sẽ làm cho bốn đứa trẻ con hạnh phúc. Nhưng trong khi đang ngủ, một toán Awgwa vô hình đã bao vây quanh giường Claus, trói chàng lại bằng những sợi dây thừng bền chắc, rồi chúng bay đi và mang chàng tới giữa rừng già ở mãi tận Ethop; tại đó, chúng đặt chàng xuống và bỏ đi.

Sáng hôm sau thức dậy, Claus phát hiện ra mình đang ở cách xa loài người đến hàng ngàn dặm, bị cầm tù trong một khu rừng hoang ở một vùng đất xa lạ.

Từ cành cây treo ngay trên đầu chàng, một con trăn khổng lồ đang đung đưa, loài bò sát này có thể quấn người ta đến nát xương trong những vòng thân của nó. Cách đó chỉ vài thước, một con báo hung dữ đang trườn mình, cặp mắt đỏ rực của nó gắn chặt lên Claus đang bất lực. Một con nhện đóm khổng lồ mang nọc độc đang lén lút bò trên lớp lá rụng về phía chàng; con nhện chạm vào chiếc lá nào, chiếc lá ấy thành quần queo và chuyển màu đen kịt.

Nhưng Claus đã từng được nuôi nấng trong rừng Burzee và chàng không hề sợ hãi.

“Hãy đến đây, hỡi các anh em Knook của khu rừng này!” chàng hô to và huýt lên một tiếng sáo nhỏ kì lạ mà chỉ có các Knook mới hiểu được.

Con báo, đang định nhảy lên vồ lấy con mồi, vội quay đầu và lẫn mất. Con trăn tung mình lên cây và biến mất giữa đám lá xanh. Con nhện ngay lập tức dừng lại và trốn nhanh sau một thân gỗ mục.

Claus không có thời gian để mắt tới bọn chúng, bởi vì xung quanh chàng là cả một đội các Knook gân guốc, lưng cong hơn và hình thù cũng biến dạng hơn bất kỳ Knook nào chàng từng gặp.

“Người là ai mà dám gọi bọn ta tới?” một giọng nói cộc cằn cất lên.

“Một người bạn của anh em các vị tại rừng Burzee,” Claus trả lời. “Ta đã bị kẻ thù, loài Awgwa, bắt và bỏ lại nơi đây để ta chết trong đau đớn. Nhưng giờ ta khẩn cầu các vị giúp giải thoát ta ra khỏi nơi đây và đưa ta về lại nhà.”

“Người có biết làm dấu không?” một kẻ khác hỏi.

“Có,” Claus nói.

Họ cắt những sợi dây thừng đang trói quanh thân chàng, và với cánh tay được giải thoát, chàng làm dấu hiệu bí mật của loài Knook.

Ngay lập tức đám Knook giúp chàng đứng dậy, đem cho chàng đồ ăn thức uống để lấy lại sức.

“Những người anh em của chúng ta ở Burzee có những người bạn thật đáng ngờ,” một Knook già với bộ ria trắng toát cầu nhàu. “Nhưng bất kỳ ai biết dấu và dấu hiệu bí mật của chúng ta đều sẽ được chúng ta trợ giúp, dù đó là ai. Hãy nhắm mắt lại, hơi kẻ lạ mặt kia, và chúng ta sẽ đưa người về nhà. Ở đâu vậy nhỉ?”

“Ở Thung lũng Cười,” Claus trả lời và liền nhắm mắt lại.

“Chỉ có một Thung lũng Cười trên thế giới này, chúng ta không thể đi lạc được,” vị Knook đó nhận xét.

Trong lúc Knook này nói, giọng nói cứ nhỏ dần, nhỏ dần, thế là Claus liền mở mắt ra xem cái gì làm nên sự thay đổi. Và chàng kinh ngạc phát hiện ra mình đang ngồi trên chiếc ghế dài bên cửa nhà mình, với Thung lũng Cười trải dài trước mắt. Hôm đó, chàng đã đến thăm các nữ thần và kể lại cuộc phiêu lưu của mình cho nữ hoàng Zurline và Necile.

“Loài Awgwa đã trở thành kẻ thù của con,” nữ hoàng xinh đẹp trầm tư nói; “vậy chúng ta sẽ phải làm hết sức để bảo vệ con khỏi sức mạnh của chúng.”

“Thật là hèn nhất khi bọn chúng trói con trong lúc con đang ngủ,” Necile nhận xét một cách phẫn nộ.

“Những kẻ ác bao giờ cũng hèn nhất,” Zurline trả lời, “nhưng giấc ngủ của người bạn chúng ta sẽ không bao giờ bị làm phiền nữa.”

Đích thân nữ hoàng đã tới nhà Claus tối đó, dán bùa lên tất cả cửa ra vào và cửa sổ ngăn không cho lũ Awgwa đột nhập. Và bên dưới lá bùa của nữ hoàng Zurline là bùa của các nàng tiên, của loài Ryl, của loài Knook, và điều đó khiến cho bùa phép càng thêm mạnh.

Và Claus lại tiếp tục đem đồ chơi đi tặng đám trẻ con, lại giúp thêm cho bao nhiêu trẻ con được hạnh phúc.

Bạn có thể đoán được vua Awgwa và băng đảng dữ tợn của hắn đã tức giận đến mức nào khi biết tin Claus đã thoát khỏi rừng Ethop.

Con cuồng nộ kéo dài cả tuần, sau đó chúng lại họp mặt một lần nữa giữa những tảng đá.

“Thật vô ích khi đưa hắc đến nơi có bọn Knook ngự trị,” gã vua kia nói, “bởi vì ở đó hắc ta được bọn kia bảo vệ. Do vậy hãy ném hắc vào một cái hang tại chính những ngọn núi của chúng ta đây, ở đó chắc chắn hắc sẽ tiêu vong.”

Kế hoạch này ngay lập tức được thông qua, và đêm đó, một nhóm Awgwa gian ác lại được cử đi để tóm Claus. Nhưng đến nơi thì chúng thấy căn nhà của Claus đã được những lá bùa của thần tiên canh gác, và chúng buộc phải quay về trong thất bại ê chề.

“Không sao hết,” gã vua lại nói; “hắc không thể ngủ mãi như thế được!”

Ngày hôm sau, khi Claus tới một ngôi làng ở bên kia đồng bằng, định tặng một con sóc đồ chơi cho một cậu bé què chân, thì bất ngờ chàng đụng phải bọn Awgwa, bị chúng trói nghiêng lại và đem vào trong núi.

Tại đó, chúng quăng chàng vào một cái hang sâu, lặn bao nhiêu là tảng đá lớn chèn luôn lối vào, hòng không cho chàng trốn thoát.

Thiếu ánh sáng, thức ăn, và không khí thở, Claus của chúng ta, thực sự, rơi vào một hoàn cảnh rất đáng thương. Nhưng chàng đã nói những từ bí ẩn của các nàng tiên, những người luôn luôn sẵn lòng giúp đỡ, và họ đã tới cứu chàng, mang chàng quay trở lại Thung lũng Cười chỉ trong nháy mắt.

Thế là loài Awgwa phát hiện ra chúng không thể giết hại được con người đã có được tình bạn của thần tiên; vì thế bầy quỷ bèn tìm cách khác, ngăn không cho Claus đem niềm hạnh phúc đến trẻ con và khiến trẻ vâng lời.

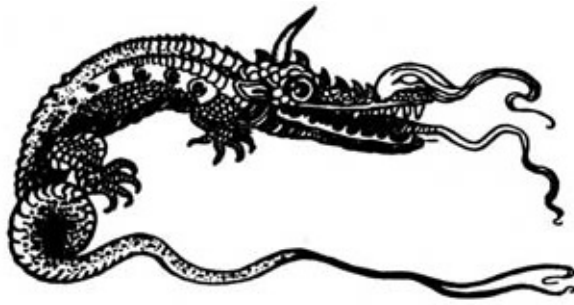
Bất cứ khi nào Claus ra ngoài để mang đồ chơi đi tặng thì một gã Awgwa nào đó, với nhiệm vụ theo dõi chàng, sẽ nhảy tới và giật món đồ chơi khỏi tay chàng. Và trẻ em cũng thất vọng không kém Claus khi chàng buộc phải quay về nhà mà không ai an ủi. Tuy vậy, Claus vẫn tiếp tục công việc, vẫn làm rất nhiều đồ chơi cho những người bạn nhỏ và lại đem tới các ngôi làng. Và luôn luôn, lũ Awgwa cướp sạch đồ chơi ngay khi chàng vừa bước chân ra khỏi thung lũng.

Chúng quăng tất cả những món đồ cướp được vào trong một cái hang cô độc, và những món đồ ấy đã chất thành đống cho đến khi Claus chán nản và từ bỏ ý định rời thung lũng. Trẻ em bắt đầu tìm đến chàng khi biết chàng không đến được với mình; nhưng lũ Awgwa độc ác cứ bay quanh, khiến cho các em thành ra lạc đường và những lối đi thành ra khắp khênh, do vậy chẳng có bé nào tìm được đường đến Thung lũng Cười.

Giờ thì những ngày cô đơn rơi xuống đời Claus, vì chàng không thực hiện được thú vui đem hạnh phúc đến cho những đứa trẻ mà chàng vẫn hằng yêu mến. Tuy vậy, chàng vẫn tin chắc sẽ có một ngày nào đó, loài Awgwa phải từ bỏ ý định ác độc này đi.

Claus dành hết thời gian để làm đồ chơi, và cứ mỗi khi có một món đồ nào đó hoàn thành, chàng lại đặt nó lên trên giá. Khi giá để đồ đã chật kín, chàng làm thêm một cái giá nữa, và lại chất đầy tiếp. Thế là sau một thời gian, chàng đã có bao nhiêu là giá chất đầy những đồ chơi đẹp đẽ và vui vẻ như ngựa, chó, mèo, voi, cừu, thỏ, hươu, cũng như những búp bê xinh đẹp đủ mọi kích cỡ, cùng những quả bóng, những hòn bi bằng đất nung được tô điểm bằng sắc màu vui mắt.

Mỗi lần liếc nhìn cả dãy kho báu dành cho trẻ em này, trái tim chàng Claus lại đậm buồn bã, chàng ước biết bao được mang những món đồ chơi kia đến cho bọn trẻ của mình.



Chương bảy

Trận chiến vĩ đại giữa Thiện và Ác

Ak nghiêm nghị lắng nghe lời tường thuật của Claus, ngài vuốt bộ râu bằng một cử chỉ thanh nhã và chậm rãi, báo hiệu đang suy nghĩ rất sâu xa. Ngài gật đầu tán đồng khi Claus kể về việc đám Knook và các nàng tiên đã cứu sống chàng ra sao; ngài cau mày khi nghe chuyện lũ Awgwa ăn cướp đồ chơi của trẻ em thế nào. Cuối cùng ngài nói:

“Ngay từ đầu ta đã chấp thuận công việc mà con đang làm với đám trẻ của loài người, và ta rất bực vì những hành động tốt đẹp của con lại bị lũ Awgwa ngăn trở. Thần tiên chúng ta không có bất kỳ mối liên hệ nào với những kẻ độc ác đã tấn công con. Lâu nay chúng ta luôn tránh xa bọn chúng, và bọn chúng cho tới nay cũng luôn để ý để khỏi ngáng đường chúng ta. Nhưng trong chuyện này, ta thấy rằng chúng đã quấy rầy một người bạn của chúng ta, và ta sẽ yêu cầu chúng phải từ bỏ ngay những hành động khủng bố, vì con nằm dưới sự bảo hộ của chúng ta.”

Claus cảm ơn vị thần rừng với lòng biết ơn vô hạn và quay trở về thung lũng của chàng, trong khi đó Ak, người chưa từng trễ nải trong việc thực hiện lời hứa, ngay lập tức đi tới vùng núi non nơi của bọn Awgwa.

Ngài đứng đó, trên những tảng đá trơ trụi, gọi vua Awgwa và thần dân của hân tới.

Ngay tức thì, nơi đó chật ních lũ Awgwa cau có, cùng vua của chúng ngồi trên một mỏm đá, hung tợn chất vấn:

“Kẻ nào đã dám gọi chúng ta?”

“Là ta, thần rừng của thế giới,” Ak đáp lời.

“Ở đây chẳng hề có rừng nào đâu để cho người yêu sách,” vua Awgwa hét lên giận dữ. “Chúng ta chẳng nợ bốn phận nào với người, hay với bất cứ thần tiên nào khác!”

“Điều đó đúng,” Ak điềm tĩnh nói. “Nhưng các người đã cả gan cản trở công việc của Claus, kẻ sống ở Thung lũng Cười, và là kẻ nằm dưới sự bảo hộ của chúng ta.”

Nghe tới đây, nhiều tên Awgwa bắt đầu lau nhàu, và vua của chúng quay về phía vị thần rừng đầy vẻ đe dọa.

“Người đặt ra luật lệ trong các khu rừng, nhưng đồng bằng và thung lũng là của chúng ta!” hấn gào lên. “Hãy giữ lấy những khu rừng tối tăm của người. Còn chúng ta sẽ làm bất cứ điều gì chúng ta muốn với tên Claus.”

“Các người sẽ không hại được bạn của chúng ta bằng bất cứ cách nào đâu!” Ak trả lời.

“Không được á?” gã vua trơ tráo hỏi lại. “Rồi người sẽ thấy! Sức mạnh của chúng ta lớn vô cùng so với những kẻ phàm trần hữu tử đó, và cũng vĩ đại chẳng kém gì những thần tiên bất tử.”

“Chính tính tự phụ của người đã khiến cho người mê muội!” Ak nghiêm nghị nói. “Các người chỉ là một loài phù du, từ cuộc sống biến vào hư không. Chúng ta, những thần tiên bất tử, thương hại nhưng khinh miệt các người. Ở trần gian các người bị tất cả khinh rẻ, còn trên thiên đường các người lại không có chỗ! Ngay cả những người trần hữu tử, sau cuộc đời trần thế của mình cũng liên tục được tái sinh, nên họ trên cả các người. Vậy thì các người, những kẻ không phải thần tiên bất tử cũng chẳng phải người phàm trần hữu tử, làm sao lại dám không tuân lệnh ta?”

Lũ Awgwa nhảy dựng lên đầy hăm dọa, nhưng gã vua đã ra hiệu cho chúng lui về.

“Chưa từng xảy ra chuyện này bao giờ,” gã hét lên với Ak, giọng run lên vì giận dữ. “Một lão thần tiên dám tuyên bố mình là chủ của Awgwa! Sẽ không bao giờ có một thần tiên nào dám cả gan chen vào chuyện của chúng ta lần nữa! Bởi vì chúng ta sẽ trả thù những lời nói khinh miệt của người bằng cách giết chết Claus, bạn người, trong vòng ba ngày tới. Không ai, người hay tất cả đám thần tiên, có thể cứu hấn thoát khỏi cơn phẫn nộ của chúng ta. Chúng ta coi thường sức mạnh của người. Hãy xéo đi, hỡi thần rừng của thế giới. Ở xứ sở của Awgwa không có chỗ cho người.”

“Thế là chiến tranh!” Ak tuyên bố với ánh mắt rừng rực.

“Thế là chiến tranh!” gã vua hung dữ đáp lại. “Trong vòng ba ngày tới bạn người sẽ chết.”

Vị thần rừng quay đi, về khu rừng Burzee của mình, tại đó ngài triệu tập một cuộc họp các thần tiên bất tử, kể cho họ về sự bất tuân của bọn Awgwa và ý định muốn giết Claus trong vòng ba ngày của chúng.

Tất cả im lặng lắng nghe.

“Chúng ta nên làm gì?” Ak hỏi.

“Những sinh vật này chẳng có ích lợi gì đối với thế giới,” hoàng tử của loài Knook nói. “Chúng ta phải tiêu diệt bọn chúng.”

“Cuộc đời của chúng là dành cho những hành vi ác độc,” hoàng tử của loài Ryl nói. “Chúng ta phải tiêu diệt bọn chúng.”

“Bọn chúng chẳng có lương tâm, và chỉ cố làm sao cho tất cả loài người hữu tử cũng trở nên tồi tệ như chúng,” bà chúa tiên nói. “Chúng ta phải tiêu diệt bọn chúng.”

“Chúng đã coi thường Ak vĩ đại, và đe dọa mạng sống con nuôi của chúng ta,” nữ hoàng Zurline xinh đẹp nói. “Chúng ta phải tiêu diệt bọn chúng.”

Vị thần rừng mỉm cười.

“Các người nói phải lắm,” ngài nói. “Lũ Awgwa mà chúng ta biết đây là một loài đầy sức mạnh, và chúng sẽ chiến đấu liều mình; nhưng kết cục là chắc chắn. Bởi chúng ta - những kẻ chỉ có sống mà không bao giờ chết được, ngay cả khi có bị kẻ thù chế ngự, trong khi đó mỗi tên Awgwa bị đánh gục là bớt đi một kẻ thù chống lại chúng ta. Vậy thì, hãy chuẩn bị cho trận chiến, và hãy cùng quyết tâm không khoan nhượng đối với những tên độc ác này!”

Thế là nổ ra cuộc chiến kinh khủng giữa thần tiên và những quỷ thần ác độc. Tới tận ngày nay, chốn tiên cảnh vẫn còn hát về trận chiến ấy.

Vua Awgwa và băng đảng của hắn đã quyết tâm thực hiện lời đe dọa tiêu diệt Claus. Giờ thì chúng căm ghét Claus bởi hai lý do: chàng đã làm cho trẻ em hạnh phúc, và chàng là một người bạn của vị thần rừng. Nhưng kể từ cuộc viếng thăm của Ak, chúng có lý do để mà khiếp sợ sự chống cự của các thần tiên bất tử, và chúng sợ bị đánh bại. Do vậy gã vua đã cử những kẻ đưa tin khẩn đi tất cả các vùng trên thế giới để triệu tập mọi loài hiểm độc đến trợ giúp cho hắn.

Cho tới ngày thứ ba kể từ sau khi tuyên chiến, một đội quân hùng mạnh đã tập hợp dưới quyền chỉ huy của vua Awgwa. Có ba trăm con rồng châu Á thõ ra thứ lửa hủy diệt mọi thứ mà nó chạm vào. Những con rồng này căm thù loài người và tất cả những sinh vật tốt bụng. Rồi đến những gã khổng lồ ba mắt xứ Tatary, với sức lực bằng cả đám đông, chẳng thích gì hơn là đánh đấm. Tiếp theo là những con quỷ đen đến từ Patalonia, với những đôi cánh khổng lồ trải rộng như cánh dơi, gieo rắc khủng khiếp và đau khổ cùng khắp thế giới mỗi khi chúng đập cánh giữa không trung. Gia nhập cùng bọn chúng là lũ yêu tinh Goozzle, với những móng vuốt sắc bén như kiếm dùng để xé xác đối thủ. Cuối cùng, loài Awgwa từ tất cả những ngọn núi trên thế giới đã đến để tham dự trận đại chiến với thần tiên bất tử.

Vua Awgwa nhìn quanh đoàn quân khổng lồ của mình và tìm hắn đập nhanh với niềm kiêu hãnh độc ác, tin rằng chắc chắn sẽ chiến thắng đám kẻ thù hiền lành của mình - những kẻ chưa từng quen việc đánh nhau. Nhưng vị thần rừng không để thời gian trôi qua vô ích. Người của ngài không ai quen chiến trận, nhưng giờ, khi được triệu tập để đối mặt với những đạo quân xấu xa, họ cũng đã chuẩn bị, sẵn sàng xung trận.

Ak đã ra lệnh cho họ tập trung ở Thung lũng Cười, nơi Claus chẳng biết trận đánh kinh khủng sắp xảy ra là do mình, đang lặng lẽ làm đồ chơi.

Chẳng mấy chốc toàn bộ thung lũng, từ quả đồi này đến quả đồi khác, đều tràn ngập các thần tiên nhỏ bé. Vị thần rừng đứng đầu, tay cầm một cái rìu sáng lóa như bạc được đánh bóng. Kế tới là các Ryl được vũ trang bằng những cái gai nhọn lấy từ những bụi mâm xôi. Tiếp theo là các Knook, tay cầm những cây giáo mà họ vẫn phải dùng để khiến cho thú hoang thuần phục. Các nàng tiên, mặc váy sa trắng với những đôi cánh màu sắc cầu vồng, tay cầm đũa phép vàng, và các nữ thần rừng trong đồng phục xanh lá sồi, tay cầm vũ khí là những cái gậy mềm lấy từ cây tần bì.

Gã vua Awgwa cười vang khi trông nhìn thấy kích cỡ và vũ khí của địch thủ. Chắc chắn chiếc rìu vĩ đại của thần rừng là đáng sợ, nhưng các nữ thần rừng với nét mặt dịu dàng, các nàng tiên xinh đẹp, các Ryl hiền lành và các Knook gù lưng lại là những kẻ vô hại, tới mức hắn gần như cảm thấy xấu hổ vì đã phải triệu tập tới cả một đội quân khủng khiếp như thế này để đối đầu cùng họ.

“Vì những kẻ ngốc này dám đánh nhau,” hắn nói với kẻ cầm đầu những gã khổng lồ Tatary, “ta sẽ

áp đảo chúng với sức mạnh ma quỷ của chúng ta.”

Để khai trận, hắn cầm một hòn đá lớn sẵn sàng trong tay trái và ném mạnh hết sức vào dáng vóc vững vàng của vị thần rừng, người đã gạt nó đi bằng chiếc rìu của mình. Tiếp theo, những gã khổng lồ ba mắt xứ Tatary ào về phía các Knook, lũ yêu tinh Goozzle ào về phía các Ryl, và những con rồng thở ra lửa ào về phía các nàng tiên dịu dàng. Bởi vì các nữ thần rừng là thần dân của chính Ak nên lũ Awgwa nhằm thẳng vào các nàng, nghĩ rằng có thể dễ dàng chiến thắng.

Nhưng đã thành qui luật, rằng trong khi cái Ác, nếu không bị cản trở, có thể thực hiện những hành vi khủng khiếp, thì sức mạnh của cái Thiện là không thể đánh bại khi đối đầu với cái Ác. Vua Awgwa đã có thể khác đi nếu hắn biết được qui luật này!

Hắn đã phải trả giá cho sự ngu dốt bằng sinh mạng của mình, vì chỉ với một nhát rìu, vị thần rừng thế giới đã chế gã vua độc ác ra làm đôi và giúp trái đất thoát khỏi sinh vật ghê tởm nhất mà nó từng phải chứa chấp.

Những gã khổng lồ xứ Tatary kinh ngạc khi những ngọn giáo của các Knook nhỏ bé đã xuyên thủng những bức tường thịt dày của chúng, khiến cho chúng phải lao đảo ngã xuống đất và gào lên đau đớn.

Nỗi thống khổ đến với những gã yêu tinh móng nhọn khi những chiếc gai của bầy Ryl xuyên thẳng vào trái tim độc ác của chúng, khiến cho máu của chúng rải khắp một vùng đất đai rộng lớn. Cứ mỗi giọt rơi xuống là một cây kế mọc lên.

Còn lũ rồng kinh ngạc khi bị chặn lại trước những cây đuă phép của các nàng tiên; từ những cây đuă đó, một sức mạnh tràn tới khiến cho những hơi lửa mà chúng thổi ra bị tạt ngược lại, khiến cho chúng co rút lại và chết.

Còn với loài Awgwa, chúng có vừa đủ chút thời gian để nhận ra mình đã bị tiêu diệt như thế nào, vì những cây gậy tần bì của các nữ thần có mang một bùa phép mà không một Awgwa nào biết, một cái chạm khẽ nhất cũng đủ biến kẻ thù thành những hòn đất!

Khi Ak dựa lên chiếc rìu sáng bóng của mình và quay nhìn quang cảnh chiến trường, ngài thấy một vài gã khổng lồ còn chạy được đang khuất dần sau những ngọn đồi xa xa trên đường chúng về xứ Tatary. Những con yêu tinh bị tiêu diệt không còn một mống, cùng chung số phận với chúng là những con rồng khủng khiếp, trong khi tất cả những gì còn lại của lũ Awgwa độc ác là vô số những đụn đất nhỏ nằm rải khắp đồng bằng.

Giờ thì các thần tiên đã biến mất khỏi thung lũng như những giọt sương lúc bình minh, để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở trong rừng; trong khi đó, Ak chậm rãi và trầm tư đi tới nhà của Claus và bước vào.

“Con có rất nhiều đồ chơi đã sẵn sàng cho trẻ em,” vị thần rừng nói, “và giờ thì con có thể đem chúng qua đồng bằng đến những ngôi nhà và làng xóm mà không phải sợ hãi gì.”

“Lũ Awgwa sẽ không làm hại con chứ?” Claus nôn nóng hỏi.

“Loài Awgwa,” Ak nói, “đã bị tuyệt diệt rồi!”

Giờ thì tôi rất vui khi đã xong chuyện về những kẻ ác, về đánh nhau và đổ máu. Không phải tôi chọn nói về loài Awgwa và đồng minh của chúng, cũng như là về trận đại chiến của chúng với các

thần tiên. Chúng là một phần của lịch sử này, và không thể tránh mà không nhắc tới.



Chương tám

Hành trình đầu tiên với hươu sừng tám

Đó là những tháng ngày hạnh phúc đối với Claus vì chàng được mang những món đồ chơi tích lũy suốt thời gian qua đem tặng những em nhỏ đã phải chờ đợi chúng quá lâu. Trong thời gian bị giam ở thung lũng, chàng làm việc chăm chỉ tới mức tất cả các giá đều chất đầy đồ chơi, và sau khi nhanh chóng phân phát đồ chơi cho trẻ em sống quanh vùng, Claus thấy rằng giờ chàng phải mở rộng những chuyến đi của mình tới những phạm vi rộng lớn hơn.

Nhớ lại hồi cùng Ak đi vòng quanh thế giới, chàng biết trẻ em có mặt ở khắp nơi, và chàng mong mỗi được làm cho càng nhiều trẻ em hạnh phúc với những món quà của mình càng tốt.

Thế nên chàng chất đầy cả bao tải thật to chứa đồ chơi các loại, quàng nó trên lưng để có thể mang theo dễ dàng hơn, và bắt đầu một chuyến đi dài nhất trong những chuyến mà chàng từng thực hiện.

Bất cứ nơi nào có bộ mặt vui vẻ của chàng xuất hiện, dù trong xóm nhỏ hay nơi trang trại, chàng đều được tiếp đón thân ái bởi danh tiếng của chàng đã lan đến các vùng đất xa. Tại mỗi ngôi làng, trẻ em xúm lại quanh chàng, bám theo từng bước chân của chàng bất kể chàng đi đâu; phụ nữ biết ơn chàng vì niềm vui chàng đã đem đến cho những đứa trẻ của họ; còn cánh đàn ông nhìn chàng đầy tò mò vì chàng đã dành thời gian cho một cái nghề đến là kỳ quặc là làm đồ chơi. Nhưng tất cả đều mỉm cười với chàng và tặng cho chàng những lời tốt lành, và Claus cảm thấy đã được trả công hậu hĩ cho chuyến đi dài của mình.

Khi bao tải đã hết sạch, Claus trở về Thung lũng Cười và lại cho đồ chơi vào đầy tới miệng bao. Lần này chàng đi theo lối khác, đến một vùng khác của đất nước, và đem hạnh phúc tới rất nhiều trẻ em trước đó chưa từng có được một món đồ chơi, hay biết rằng lại có một món đồ chơi thú vị đến vậy tồn tại trên đời.

Sau hành trình thứ ba, xa thật xa tới mức Claus phải đi bộ mất nhiều ngày trời, thì kho đồ chơi đã trống rỗng; không chậm trễ, chàng bắt tay vào làm ngay đồ chơi mới.

Gặp gỡ rất nhiều trẻ em rồi và tìm hiểu sở thích của chúng, chàng đã có thêm nhiều ý tưởng mới về đồ chơi.

Búp bê, chàng phát hiện ra rằng đó là món đồ chơi thú vị hơn hết thảy cho những bé sơ sinh và bé gái, thường những em chưa phát âm được đầy đủ từ “em bé búp bê”⁽¹⁾ thì sẽ gọi đơn giản là “búp bê” bằng cái giọng trẻ thơ ngọt ngào. Vì vậy Claus quyết định làm thật nhiều búp bê, đủ mọi kích cỡ, và cho chúng mặc những bộ quần áo màu sắc rực rỡ. Những em trai lớn hơn - và thậm chí là cả một số em gái nữa - lại thích đồ chơi hình động vật, do vậy chàng vẫn sẽ làm những con mèo, voi và ngựa. Lại có nhiều bạn nhỏ có năng khiếu âm nhạc vẫn ao ước có được trống, chũm chọe, còi và kèn co. Do vậy chàng làm một số trống đồ chơi, với những chiếc dùi nhỏ để gõ lên; chàng cũng làm những chiếc còi từ cây liễu, kèn co từ cây sậy, và chũm chọe từ những mảnh kim loại gò.

Tất cả những thứ này đã khiến cho chàng luôn bận rộn trong xưởng mà không nhận ra mùa đông đã tới, với lớp tuyết dày hơn bình thường, và chàng biết mình không thể rời khỏi thung lũng với cái bao tải nặng. Hơn nữa, chuyến đi tiếp theo sẽ đưa chàng đi xa nhà hơn bất cứ lần nào trước đó, và Jack Sương Giá đủ ranh mãnh để làm tê cọng cái mũi và tai của Claus nếu chàng có thực hiện được một hành trình dài khi Vua Băng Giá còn cai trị. Vua Băng Giá là cha của Jack và chẳng bao giờ quở trách gã vì những trò tinh quái.

Vậy nên Claus ở lại trong xưởng làm việc của mình; nhưng chàng huyết sáo và hát hò vui vẻ hơn bao giờ hết, vì chàng không muốn để cho niềm thất vọng làm hỏng tâm tính hay khiến mình đâm buồn phiền.

Một buổi sáng đẹp, Claus nhìn ra từ ô cửa sổ và trông thấy hai con hươu mà chàng đã quen từ hồi còn ở trong rừng đang tiến về phía nhà chàng.

Claus ngạc nhiên; không phải vì những con hươu thân thiện đó đến thăm chàng, mà bởi chúng có thể đi trên mặt tuyết dễ dàng như thể đó là nền đất cứng, dù cho thực tế là khắp thung lũng này tuyết đã phủ dày nhiều thước. Trước đây một hay hai ngày, Claus đã đi bộ ra khỏi nhà và bị lún tới tận nách trong đồng tuyết.

Vì thế nên khi hai con hươu đến gần, chàng mở cửa ra và gọi chúng:

“Chào buổi sáng, Flossie! Hãy nói cho tôi biết làm sao bạn có thể đi trên tuyết dễ dàng đến vậy.”

“Tuyết đã đóng đông cứng lại rồi,” Flossie trả lời.

“Vua tuyết đã hà hơi lên đó,” Glossie nói, tiến lại gần, “và bề mặt tuyết giờ đã rắn như băng.”

“Có lẽ vậy,” Claus trầm tư nhận xét, “giờ chắc tôi đã có thể mang túi đồ chơi đến cho các em nhỏ được rồi.”

“Có phải đi xa không?” Flossie hỏi.

“Ừ, tôi sẽ phải mất nhiều ngày mới đến nơi, bởi vì túi đồ khá nặng,” Claus trả lời.

“Thế thì tuyết sẽ tan trước khi bạn kịp quay về,” hươu nói. “Bạn phải đợi tới mùa xuân thôi, Claus ạ.”

Claus thở dài. “Giá mà có đôi chân lanh lẹ như các bạn,” chàng nói, “tôi đã có thể thực hiện cả hành trình chỉ trong một ngày.”

“Nhưng bạn không có,” Glossie đáp lời, và kiêu hãnh nhìn xuống đôi chân thon thả của mình.

“Có khi tôi có thể cưỡi lên lưng bạn,” Claus đánh liều nhận xét, sau một thoáng chần chừ.

“Ồi không; lưng chúng tôi không đủ khỏe để chở bạn đâu,” Flossie nói dứt khoát. “Nhưng nếu bạn có một cái xe trượt, và đóng được chúng tôi vào đó thì chúng tôi có thể kéo bạn dễ dàng, cả túi đồ chơi của bạn.”

“Tôi sẽ làm một cái xe trượt!” Claus thốt lên. “Nếu thế các bạn sẽ đồng ý kéo tôi chứ?”

“À,” Flossie trả lời, “đầu tiên chúng tôi phải đi xin phép các Knook, những người giám hộ của chúng tôi; nhưng nếu họ cho phép và bạn có thể làm được một cái xe trượt và bộ yên cương, chúng tôi sẽ vui lòng giúp đỡ bạn.”

“Thế thì hãy cùng đi ngay lập tức nào!” Claus háo hức reo lên. “Tôi chắc rằng các Knook thân thiện sẽ chấp thuận, và khi các bạn trở lại thì tôi cũng sẽ sẵn sàng đóng yên các bạn vào xe trượt.”

Flossie và Glossie, hai con hươu cực kỳ thông minh, từ lâu đã mong muốn được ngắm nhìn thế giới rộng lớn, do vậy chúng vui vẻ chạy đi trên tuyết đã đóng băng để xin phép các Knook cho chúng được chở Claus trong hành trình của chàng.

Trong khi đó nhà sản xuất đồ chơi cũng hối hả bắt tay vào dựng một cái xe trượt với những vật liệu từ đồng gỗ của mình. Chàng làm hai thanh trượt dài có đầu ở phía trước uốn cao lên, nối ngang hai thanh trượt này, chàng đóng các miếng ván ngắn để tạo thành một cái sàn xe. Xe trượt đã nhanh chóng hoàn tất nhưng trông chỉ mới là một chiếc xe trượt thô sơ nhất.

Bộ yên cương khó chuẩn bị hơn, nhưng Claus đã xoắn những sợi dây thừng chắc khỏe lại với nhau và gút lại sao cho chúng vừa với cổ của hươu, trông như một cái cổ áo. Ở đó lại cột những sợi thừng khác để buộc hươu vào trước xe trượt.

Claus chưa hoàn thành công việc thì Flossie và Glossie đã trở ra từ khu rừng và có được sự chấp thuận của Will Knook cho phép đi cùng với Claus, miễn là chúng phải trở về rừng Burzee trước rạng đông sáng hôm sau.

“Vậy là không còn nhiều thời gian nữa,” Flossie nói; “nhưng chúng tôi rất nhanh và khỏe, và nếu có thể khởi hành luôn tối nay thì chúng ta có thể đi được rất nhiều dặm trong suốt đêm.”

Claus quyết định thử xem, do vậy chàng vội vã chuẩn bị nhanh hết mức có thể. Một lát sau chàng đã buộc đai quanh cổ những con “chiến mã” của mình, và đóng chúng vào chiếc xe trượt thô sơ kia. Sau đó chàng đặt một chiếc ghế lên sàn xe trượt làm chỗ ngồi, và chất đầy những đồ chơi xinh xắn nhất của mình vào trong bao tải.

“Bạn định chỉ đường cho chúng tôi thế nào đây?” Glossie hỏi. “Chúng tôi chưa từng đi ra bên ngoài khu rừng, trừ khi đến thăm nhà bạn, do vậy chúng tôi không biết đường đâu.”

Claus suy nghĩ một lát. Rồi chàng lấy thêm dây thừng và buộc hai sợi vào hai bên gạc to của mỗi con hươu, một sợi bên trái một sợi bên phải.

“Đó sẽ là dây cương của tôi,” Claus nói, “khi tôi kéo chúng về bên nào thì các bạn phải đi theo hướng đó. Nếu tôi không kéo thì các bạn cứ đi thẳng nhé.”

“Rất tốt,” Glossie và Flossie trả lời; sau đó hỏi, “Bạn đã sẵn sàng chưa?”

Claus ổn định trên ghế, đặt bao tải đựng đồ chơi ở dưới chân, sau đó tay cầm dây cương.

“Tất cả đã sẵn sàng!” chàng hét lên; “Chúng ta đi nào!”

Hai con hươu nghiêng người về phía trước, nhắc những cặp chân thon thả lên, và trong tích tắc, chiếc xe trượt đã lướt đi trên mặt tuyết đóng băng. Sự chuyển động mau lẹ khiến Claus kinh ngạc, chỉ với vài sải chân, họ đã băng qua thung lũng và lướt đi trên đồng bằng rộng lớn bên ngoài.

Khi cả ba khởi hành thì ngày đã tan dần vào đêm; bởi vì mặc dù Claus làm việc rất nhanh nhưng quá trình chuẩn bị cũng mất đến hàng giờ. Nhưng đã có mặt trăng soi sáng đường đi, và Claus quyết định ngay rằng đi vào ban đêm cũng thú vị chẳng kém ban ngày.

Hai con hươu cũng thích thế này hơn; bởi vì mặc dù muốn được xem thứ gì đó của thế giới bên ngoài nhưng chúng vẫn nhút nhát trong chuyện gặp con người, giờ thì tất cả mọi người trong các thị trấn và các trang trại đều đã ngủ say nên không thể nhìn thấy chúng.

Chúng cứ thế phóng đi ngày càng xa, xa hơn nữa, qua hết ngọn đồi này đến ngọn đồi khác, xuyên qua các thung lũng, băng qua các đồng bằng, cho tới khi đến một ngôi làng mà Claus chưa từng đặt chân.

Tại đây chàng gọi hươu dừng lại và chúng tuân lệnh ngay lập tức. Nhưng giờ lại có thêm một khó khăn mới xuất hiện, mọi người đã khóa cửa khi đi ngủ và Claus nhận ra mình không thể vào trong nhà để gửi đồ chơi cho lũ trẻ.

“Tôi e rằng, các bạn ạ, chúng ta đã làm một cuộc hành trình vô ích mất rồi,” chàng nói, “bởi vì tôi buộc phải đem túi đồ chơi của mình về nhà mà không đưa được cho trẻ em của ngôi làng này.”

“Tại sao thế?” Flossie hỏi.

“Bởi vì các cánh cửa đều đã khóa,” Claus trả lời, “và tôi không thể vào nhà.”

Glossie nhìn quanh các ngôi nhà. Trong ngôi làng đó tuyết rơi rất dày, và ngay trước mặt họ là một mái nhà chỉ cao hơn xe trượt có vài thước. Có một cái ống khói lớn ở trên mái nhà mà Glossie nghĩ là đủ rộng cho Claus chui vào.

“Tại sao bạn không trèo xuống từ cái ống khói đó?” Glossie hỏi.

Claus nhìn nó.

“Sẽ dễ dàng hơn nếu tôi ở trên mái nhà,” chàng trả lời.

“Vậy thì hãy giữ chặt tay và chúng tôi sẽ đưa bạn lên trên đó,” lũ hươu nói, và chúng nhảy một cú lên ngay mái nhà, đáp ngay bên cạnh cái ống khói to.

“Tốt!” Claus reo lên hài lòng, quàng túi đồ chơi qua vai rồi chui xuống ống khói.

Có rất nhiều bồ hóng bám trên gạch nhưng chàng chẳng để tâm, và bằng cách bám tay tì gối vào thành ống khói, chàng bò dần xuống dưới cho tới khi tới được lò sưởi. Nhẹ nhàng nhảy qua lớp than đang âm ỉ, chàng thấy mình đứng trong một phòng khách rộng có một ngọn đèn sáng mờ đang cháy.

Từ phòng này có hai lối đi vào những phòng nhỏ hơn. Trong một phòng, một phụ nữ đang ngủ, với một em bé đang nằm trong cũi bên cạnh bà.

Claus cười, nhưng chàng không cười to vì sợ đánh thức em bé. Thế rồi chàng nhanh nhẹn lấy ra một búp bê to từ trong túi và đặt vào trong cũi. Em bé mỉm cười như thể đang mơ về món đồ chơi sẽ thấy vào sớm hôm sau, còn Claus thì rón rén ra khỏi phòng và bước sang một căn phòng khác.

Ở đây có hai cậu bé đang ngủ say với cánh tay vòng qua cổ nhau. Claus âu yếm nhìn chúng một lúc rồi đặt xuống giường một cái trống, hai cái kèn co và một con voi gỗ.

Chàng không nản ná thêm nữa, giờ thì nhiệm vụ của chàng ở ngôi nhà này đã xong, chỉ còn leo trở lại lên ống khói và ngồi yên ổn trong xe trượt nữa mà thôi.

“Các bạn có thể tìm một cái ống khói khác được không?” chàng hỏi lũ hươu.

“Dễ thôi,” Glossie và Flossie đáp lời.

Chúng trượt nhanh xuống mép mái nhà, rồi sau đó, không một chút chần chừ, bay vèo trên không sang nóc ngôi nhà bên cạnh, nơi có một ống khói kiểu cổ khổng lồ.

“Lần này đừng lâu quá nhé,” Flossie nói theo, “nếu không thì chúng ta sẽ chẳng thể trở về rừng kịp khi hừng sáng.”

Claus lại trèo xuống qua đường ống khói, và phát hiện ra có năm đứa trẻ đang ngủ trong nhà, tất cả các em đều nhanh chóng được phân phát đồ chơi.

Khi chàng quay về, lũ hươu lại nhảy tới ngôi nhà tiếp theo, nhưng khi tụt xuống ống khói, Claus không thấy có đứa trẻ nào cả. Tuy nhiên trường hợp này không phải là thường gặp trong làng, vậy nên bạn biết đấy, đến thăm những ngôi nhà ẩm đạm không có trẻ con, chàng sẽ mất ít thời gian hơn hẳn.

Sau khi đã trèo xuống hết ống khói của tất cả các ngôi nhà trong làng, và để lại đồ chơi cho mọi em bé đang ngủ, Claus thấy túi của mình vẫn còn quá nửa.

“Lên đường thôi, các bạn!” chàng thúc giục lũ hươu; “chúng ta phải tìm một ngôi làng nữa.”

Vậy là họ lại lướt đi, mặc dù đã quá nửa đêm từ lâu, và sau một khoảng thời gian ngắn đến kinh ngạc, tất cả đã tới một thành phố lớn, lớn nhất mà Claus đã từng đến kể từ ngày bắt đầu làm đồ chơi. Nhưng nhà cửa có nệm chặt cũng không làm chàng nản chí, chàng ngay lập tức bắt tay vào việc, và cặp “chiến mã” giỏi giang của chàng nhanh chóng đưa chàng hết từ mái nhà này sang mái nhà khác, chỉ có cái mái nhà cao nhất mới ở ngoài tầm nhảy của lũ hươu lanh lợi.

Cuối cùng thì đồ chơi cũng hết, Claus ngồi lên xe trượt, với cái bao tải trống rỗng để dưới chân, và quay đầu Glossie và Flossie hướng về nhà.

Ngay sau đó, Flossie hỏi:

“Cái vệt sáng trên bầu trời đó là gì vậy?”

“Đó là bình minh đang đến đó mà,” Claus trả lời, và kinh ngạc nhận ra rằng đã muộn đến thế.

“Ôi trời ơi!” Glossie thốt lên; “thế thì chúng ta không thể kịp về nhà lúc hừng sáng, các Knook sẽ trừng phạt chúng tôi và sẽ không cho chúng tôi đi nữa.”

“Chúng ta phải đua hết tốc lực về Thung lũng Cười thôi,” Flossie đáp lời; “hãy nắm thật chặt, bạn

Claus!”

Claus giữ chặt và khoanh khắc sau đã bay rất nhanh trên tuyết, tới mức chàng không thể nhìn rõ những cái cây vùn vụt lao qua. Lên dốc xuống đồi, họ phóng nhanh như một mũi tên bắn ra khỏi cánh cung, Claus nhắm chặt mắt lại để tránh gió và để cho lũ hươu tự tìm lối trở về.

Claus cảm giác như họ đang lao xuyên qua không gian, nhưng chàng không sợ hãi chút nào. Đám Knook là những ông chủ nghiêm khắc và buộc phải tuân lệnh họ dù có hiểm nguy, mà cái vệt xám trên bầu trời thì mỗi khắc lại một sáng.

Cuối cùng chiếc xe trượt dừng lại đột ngột, và Claus, do không được báo trước, ngã nhào từ trên ghế xuống đồng tuyết. Khi đứng dậy, chàng nghe lũ hươu đang hò hét:

“Nhanh lên, anh bạn, nhanh lên nào! Cắt bỏ yên cương cho chúng tôi!”

Chàng rút dao ra và nhanh chóng cắt bỏ những sợi dây thừng, thế rồi vuốt hơi ẩm rịn trên mắt và nhìn quanh.

Xe trượt đã dừng lại ở Thung lũng Cười, chàng nhận thấy, chỉ cách cửa nhà mình vài thước. Ở phía Đông, ngày đang lên, và quay về phía bìa rừng Burzee chàng nhìn thấy Glossie và Flossie vừa mới khuất trong rừng.



1. Nguyên gốc tiếng Anh: “dolly”, nói ngắn lại thành “doll”.



Chương chín

“Santa Claus!”

Claus nghĩ rằng khi thức giấc sáng hôm sau, chẳng em nhỏ nào có thể biết được món đồ chơi bên mình là từ đâu đến. Nhưng những việc làm tốt bụng chắc chắn sẽ tạo nên danh tiếng, và danh tiếng thì có rất nhiều đôi cánh để đưa tin đến những miền đất xa; do vậy từ khắp mọi hướng, xa hàng bao dặm, người người đều đang nói về Claus cùng những món quà tuyệt vời chàng dành cho lũ trẻ con. Sự hào phóng đáng yêu trong việc làm của chàng khiến cho một vài kẻ ích kỷ nhếch mép chế nhạo, nhưng ngay cả những kẻ đó cũng buộc phải thừa nhận mình kính trọng một con người mang bản chất sao mà cao quý, đến nỗi muốn cống hiến cả cuộc đời mình chỉ để làm vui lòng đứa trẻ đồng loại cần sự giúp đỡ.

Do vậy, những cư dân của mọi thành phố và làng mạc đều háo hức chờ đợi chuyến đến thăm của Claus, và để giữ cho bọn trẻ con được kiên nhẫn và yên lòng, họ kể cho chúng những câu chuyện đặc biệt về những món đồ chơi đẹp đẽ của chàng.

Vào buổi sáng ngay sau chuyến đi đầu tiên của Claus với lũ hươu, bọn trẻ con chạy tới bên bố mẹ với những món đồ chơi xinh xắn vừa tìm thấy và thắc mắc từ đâu mà có, chỉ có một câu trả lời duy nhất cho câu hỏi ấy.

“Claus tốt bụng chắc chắn đã tới đây, các con yêu quý; bởi vì đồ chơi của chàng là những món đồ chơi duy nhất trên cả thế giới này!”

“Nhưng làm thế nào mà chàng vào nhà được?” lũ trẻ hỏi.

Với câu hỏi này thì các ông bố đều lắc đầu, vì bản thân họ cũng không thể hiểu tại sao Claus lại được phép vào nhà của họ; nhưng các bà mẹ, khi nhìn ngắm gương mặt rạng ngời của những đứa con thân yêu của mình, thì thầm rằng Claus tốt bụng không phải là một người phạm mà nhất định là một vị thánh, và họ sùng kính tạ ơn chàng vì niềm hạnh phúc mà chàng đã đem tới cho lũ trẻ của họ.

“Một vị thánh,” một người nói, đầu cúi xuống, “thì không cần phải mở khóa cửa nếu như người ấy muốn vào trong nhà.”

Và sau đó mỗi khi có một em bé nào hư hoặc không nghe lời thì mẹ của em lại nói:

“Con phải cầu xin Santa Claus⁽¹⁾ tốt bụng tha thứ. Người không thích trẻ em hư, và nếu con không hối lỗi thì người sẽ không cho con đồ chơi đẹp nữa.”

Nhưng bản thân Santa Claus có lẽ chẳng bao giờ chấp nhận lối nói như thế. Chàng đem đồ chơi

đến cho trẻ em bởi vì các em còn bé và cần sự giúp đỡ, và bởi vì chàng yêu các em. Chàng biết rằng ngay cả những em ngoan nhất thì đôi lúc cũng hư, và những em hư thì vẫn nhiều lúc ngoan. Đó chính là bản chất của trẻ em trên toàn thế giới, và chàng sẽ không thay đổi bản chất ấy cho dù chàng có sức mạnh để làm điều đó.

Và Claus của chúng ta đã trở thành Santa Claus như vậy đấy. Bất cứ người nào, bằng những việc làm tốt, đều có thể được tôn thờ như một vị thánh trong trái tim mọi người.



1. Santa Claus: Thánh Claus



Chương mười

Đêm Noel

Ngày đã rạng đông khi Claus trở về sau chuyến đi ban đêm với Glossie và Flossie, và đem lại cho chàng một rắc rối mới. Will Knook, tổng giám hộ của loài hươu, đã tới gặp chàng, cầu khẩn và găt gồng, cần nhần việc chàng đã giữ Glossie và Flossie qua lúc bình minh, trái với mệnh lệnh của ông ta.

“Nhưng cũng đâu quá trễ sau bình minh đâu,” Claus nói.

“Trễ đúng một phút,” Will Knook trả lời, “và thế cũng tệ ngang với một giờ. Ta sẽ cho muối đốt Glossie và Flossie, và như thế chúng sẽ phải cực kỳ khổ sở vì sự không nghe lời của chúng.”

“Đừng làm thế!” Claus van nài. “Đó là lỗi của ta.”

Nhưng Will Knook không nghe bất cứ lời biện hộ nào, và bỏ đi trong khi không ngừng lăm bằm và cầu nhàu theo cái kiểu xấu tính của ông ta.

Vì lí do này Claus đã phải vào rừng để hỏi ý kiến Necile về việc cứu những con hươu tử tế khỏi bị trừng phạt. Thật may cho chàng là chàng lại tìm thấy người bạn cũ, vị thần rừng, đang ngồi giữa vòng vây quanh của các nữ thần rừng.

Ak lắng nghe câu chuyện về cuộc hành trình ban đêm đến với trẻ em và sự trợ giúp to lớn của lũ hươu dành cho Claus bằng cách kéo xe trượt của chàng lướt trên tuyết đã đóng băng.

“Con không muốn các bạn của con bị trừng phạt, nếu con có thể cứu họ,” người làm đồ chơi nói sau khi đã kể xong câu chuyện. “Họ chỉ muốn có một phút, và họ đã phi còn nhanh hơn cả chim bay để về nhà trước rạng đông.”

Ak trầm ngâm vuốt râu một lúc, rồi cho gọi hoàng tử của loài Knook, người cai trị toàn bộ thần dân của mình trong rừng Bruzee, gọi cả bà chúa tiên và hoàng tử của loài Ryl.

Khi tất cả đã có mặt đầy đủ, Claus kể lại câu chuyện một lần nữa theo yêu cầu của Ak, sau đó vị thần rừng quay về phía hoàng tử của loài Knook và nói:

“Việc làm tốt bụng của Claus cho loài người xứng đáng được sự ủng hộ của tất cả các vị thần tiên lương thiện. Cậu ấy đã được gọi là thánh ở một vài thành phố, và sẽ chẳng bao lâu nữa cái tên Santa Claus sẽ được âu yếm truyền tới mọi ngôi nhà và làm cho trẻ em hạnh phúc. Hơn nữa, cậu ấy là đứa con của khu rừng chúng ta, do vậy chúng ta cần phải động viên cậu chứ. Ngươi, kẻ cai quản loài

Knook, đã quen biết Claus suốt nhiều năm qua; ta có sai không khi nói rằng cậu ấy xứng đáng có được tình bạn của chúng ta?”

Hoàng tử, gù lưng và gương mặt cáu kỉnh như tất cả loài Knook, chỉ nhìn xuống đám lá khô ở dưới chân và cầu nhàu: “Ngài là thần rừng của cả thế giới!”

Ak mỉm cười, nhưng tiếp tục nói, giọng nhẹ nhàng: “Có vẻ như lũ hươu do thần dân của người trông giữ có thể giúp đỡ Claus rất nhiều, và vì chúng cũng có vẻ vui lòng được kéo xe trượt của cậu ấy, nên ta khẩn cầu người cho phép cậu ấy có được sự phục vụ của lũ hươu bất cứ khi nào cậu muốn.”

Hoàng tử của loài Knook không đáp lời mà đập nhẹ cái mũi dẹt cong cong của mình vào mũi giáo, như thể đang suy nghĩ.

Rồi bà chúa tiên nói với ông ấy như thế này: “Nếu ngài chấp thuận yêu cầu của Ak, ta thấy sẽ chẳng có tổn hại gì đến với lũ hươu của ngài khi chúng ở xa khu rừng cả.”

Và hoàng tử của loài Ryl tiếp lời: “Về phía mình, ta sẽ cho phép tất cả những con hươu nào giúp Claus được ăn cây casa của ta để giúp tăng thêm sức mạnh; được ăn cây grawle, giúp chân chạy nhanh; và được ăn cây marbon, giúp tăng thêm tuổi thọ.”

Và nữ hoàng của các nữ thần rừng thì nói: “Những con hươu kéo xe trượt của Claus sẽ được phép tắm ở ao rừng Nares khiến cho chúng có bộ lông bóng mượt và vẻ đẹp tuyệt vời.”

Hoàng tử của loài Knook nghe những lời hứa này thì bứt rứt không yên, bởi trong thâm tâm ông ghét việc phải từ chối một yêu cầu của những người bạn thần tiên, mà họ lại đang đòi hỏi ông một đặc ân khác thường, trong khi loài Knook lại chẳng có thói quen ban phát bất cứ loại đặc ân nào cả. Cuối cùng ông quay sang những kẻ hầu của mình và nói:

“Gọi Will Knook đến đây.”

Khi Will cáu kỉnh đến nơi và nghe những yêu cầu của các vị thần tiên, ông lớn tiếng phản đối ngay việc gia ân đó.

“Hươu là hươu,” ông nói, “và không là cái gì khác ngoài hươu. Nếu chúng là ngựa thì đóng yên cho chúng như ngựa là phải. Nhưng không ai đóng yên cho hươu bởi vì chúng là những tạo vật hoang dã, tự do và không có nghĩa vụ phải phụng sự cho bất cứ loại người nào. Bắt hươu của ta phải dốc sức cho Claus, kẻ dẫn được các thần tiên ưu ái làm bạn nhưng vẫn chỉ là một con người, là làm mất danh giá của bọn hươu.”

“Các ngài nghe rồi đấy,” hoàng tử nói với Ak. “Những gì Will nói là sự thật.”

“Hãy gọi Glossie và Flossie,” vị thần rừng đáp lại.

Lũ hươu được triệu tập tới cuộc họp và Ak hỏi chúng xem liệu chúng có phản đối việc kéo xe trượt cho Claus hay không.

“Không, thực sự là không!” Glossie trả lời; “chúng tôi rất thích chuyển đi đó.”

“Và chúng tôi đã cố gắng để trở về nhà trước rạng đông,” Flossie thêm vào, “nhưng không may là lại muộn mất một phút.”

“Chậm một phút lúc rạng đông không quan trọng,” Ak nói. “Các người được tha thứ cho sự chậm trễ đó.”

“Với điều kiện là điều đó sẽ không xảy ra lần nữa,” hoàng tử của loài Knook cứng rắn nói.

“Và ngài sẽ cho phép chúng được đi với con một chuyến nữa chứ?” Claus háo hức hỏi.

Hoàng tử ngẫm nghĩ trong khi chăm chăm nhìn Will đang cau có, và nhìn Ak đang mỉm cười.

Cuối cùng ngài đứng dậy và nói với mọi người như sau:

“Vì tất cả các người đều nài nỉ ta ban một ân huệ nên ta sẽ cho phép lũ hươu được đi với Claus mỗi năm một lần, vào đêm Noel, với điều kiện là chúng phải trở về rừng trước lúc trời sáng. Cậu ấy có thể chọn bao nhiêu hươu tùy ý, nhưng nhiều nhất là mười con, để kéo xe trượt cho mình, và những con hươu đó từ giờ trở đi sẽ được gọi là tuần lộc, để phân biệt chúng với những con hươu khác. Và chúng sẽ tắm ở hồ Nares, ăn cây casa, grawle và marbon, sẽ được sự bảo vệ đặc biệt của bà chúa tiên. Giờ thì hãy thôi giận, hỡi Will Knook, vì lời nói của ta phải được tuân theo!”

Hoàng tử nhanh chóng tập tễnh bỏ đi qua những thân cây, tránh những lời cảm ơn của Claus và sự tán thành của các vị thần tiên khác, và Will, trông vô cùng giận dữ, cũng đi theo.

Nhưng Ak lại hài lòng vì biết rằng ngài có thể tin vào lời hứa của hoàng tử, dù được đưa ra rất miễn cưỡng; còn Glossie và Flossie chạy về nhà, móng guốc đá tung lên vui sướng theo từng bước.

“Khi nào là đêm Noel?” Claus hỏi vị thần rừng.

“Khoảng mười ngày nữa,” ngài trả lời.

“Thế thì năm nay con không thể dùng lũ tuần lộc được rồi,” Claus trầm tư nói, “bởi vì con sẽ không có đủ thời gian để làm được đầy một túi đồ chơi.”

“Hoàng tử ranh mãnh đó đã nhìn trước được,” Ak trả lời, “vậy nên mới chọn đêm Noel làm ngày con có thể sử dụng lũ tuần lộc vì biết rằng như thế sẽ làm con mất trọn một năm trời.”

“Giá mà con có số đồ chơi mà lũ Awgwa đã cướp,” Claus nói buồn bã, “con có thể dễ dàng đồ đầy bao tải để mang cho bọn trẻ con.”

“Chúng đang ở đâu?” vị thần rừng hỏi.

“Con không biết,” Claus đáp lời, “nhưng rất có thể lũ Awgwa ác độc đã giấu chúng trong rặng núi.”

Ak quay sang bà chúa tiên.

“Người có thể tìm ra chúng không?” ngài hỏi.

“Ta sẽ cố gắng,” bà tươi tỉnh đáp lời.

Rồi Claus trở về Thung lũng Cười, gắng hết sức làm việc, trong khi một nhóm các nàng tiên ngay lập tức bay tới ngọn núi bị lũ Awgwa ám giữ, bắt đầu kiếm tìm những món đồ chơi bị đánh cắp.

Những nàng tiên, như chúng ta biết rõ, có sức mạnh tuyệt vời; nhưng lũ Awgwa xảo quyệt đã giấu đồ chơi trong một cái hang sâu, dùng đá lấp miệng hang lại để không có ai có thể nhìn vào được. Do

vậy, tất cả việc tìm kiếm những món đồ chơi bị thất lạc chẳng thu được một kết quả nào trong nhiều ngày trời; và Claus, ngồi nhà đợi tin tức từ các nàng tiên, gần như đã không còn hy vọng có được chỗ đồ chơi trước đêm Giáng sinh.

Chàng đã làm việc cật lực đến từng giây, nhưng việc chạm khắc, tạo hình và tô màu đồ chơi cho đẹp để cũng phải mất một khoảng thời gian đáng kể, do vậy đến tận buổi sáng trước đêm Noel, đồ chơi sẵn sàng để đem đến cho trẻ em chỉ mới lấp đầy được một nửa chiếc giá nhỏ trên cửa sổ.

Nhưng trong buổi sáng hôm ấy, các nàng tiên đang lùng tìm trong núi đã có ý tưởng mới. Họ nắm chặt tay nhau đi theo một đường thẳng xuyên qua đá núi, bắt đầu từ đỉnh cao nhất mà đi xuống, vì thế không một vị trí nào bị bỏ sót khỏi những cặp mắt sáng ngời của các nàng. Và cuối cùng họ phát hiện ra cái hang có đồ chơi đã bị lũ Awgwa chắt thành hàng đóng.

Các nàng không mất nhiều thời gian để mở cửa hang, mỗi nàng cố gắng mang được càng nhiều đồ chơi càng tốt, rồi tất cả cùng bay về và đặt kho báu này trước mặt Claus.

Con người tốt bụng này vui mừng đón nhận, vừa đúng lúc, cả một kho đồ chơi để đưa lên xe trượt, và chàng nhấc Glossie và Flossie hãy chuẩn bị sẵn sàng cho chuyến đi khi đêm xuống.

Kể từ chuyến đi trước, chàng đã xoay sở kiếm được thời gian mà làm tất cả các công việc khác, để sửa bộ yên cương và gia cố cho xe trượt, thế nên khi lũ tuần lộc đến lúc chạng vạng tối, chàng đã có thể đóng yên cho chúng chẳng khó khăn gì.

“Tối nay chúng ta phải đi theo hướng khác,” chàng nói, “ở đó sẽ thấy những đứa trẻ tôi chưa từng ghé thăm. Và chúng ta phải đi thật nhanh, làm thật chóng, bởi vì bao tải của tôi chứa đầy đồ chơi, tràn cả ra mép túi đây!”

Thế là, ngay khi mặt trăng mới nhú lên, họ đã phi vút qua Thung lũng Cười, ngang qua đồng bằng, vượt qua những ngọn đồi, hướng về phía Nam. Không khí giá buốt, ánh sao chạm vào những bông tuyết làm chúng lấp lánh như vô vàn kim cương. Lũ tuần lộc băng mình tiến tới với những bước nhảy mạnh mẽ và vững chãi, còn trái tim Claus thư thái và vui vẻ tới mức chàng cười và hát trong khi gió rít qua tai:

“Này hô, hô, hô!”

Này ha, ha, ha!

Này hô, hi, ha!

Chúng ta đi xa

Lướt trên tuyết giá

Vui sướng tột cùng!”

Jack Sương Giá nghe thấy liền đua theo cùng với cái kìm của gã, nhưng khi nhìn thấy đó là Claus thì gã phá lên cười và lại quay về.

Những con cú mẹ nghe tiếng chàng khi chàng lướt qua gần một khu rừng, và chúng thò đầu ra khỏi những hốc cây; nhưng vừa nhìn ra đó là ai, chúng quay lại thì thầm với bầy cú con ở kề bên, rằng đó chỉ là Santa Claus đang đem đồ chơi đi tặng bầy con nít. Những con cú mẹ biết nhiều thứ thế, kể cũng

lạ.

Claus dừng lại ở một vài nông trại nằm rải rác dọc đường, trèo xuống ống khói và để lại quà cho các bé. Ngay sau đó, chàng tới một ngôi làng và vui vẻ làm việc suốt một giờ, phân phát quà cho các em bé đang say ngủ. Thế rồi chàng lại lên đường, hát vang khúc ca vui vẻ của mình:

“Chúng ta đang đi xa

Lướt trên nền tuyết sáng

Bầy tuần lộc phóng nhanh, thanh thoát

Chúng ta mang đồ chơi

Cho bé trai bé gái

Để trái tim các bé tràn đầy vui tươi!”

Lũ tuần lộc rất thích giọng trầm của chàng và nện vó trên tuyết cứng theo đúng nhịp bài hát; và chẳng mấy chốc họ đã lại dừng chân ở một ống khói khác, và Santa Claus, với ánh mắt lấp lánh và gương mặt ửng đỏ vì gió, lại trèo xuống cái lối ám đầy khói, rồi để lại cho mỗi đứa trẻ trong nhà một món quà.

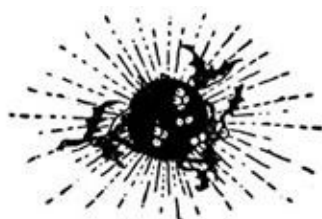
Đó là một đêm vui vẻ và hạnh phúc. Lũ tuần lộc chạy nhanh nhanh, còn người đánh xe thì bận rộn với việc phân phát quà cho bầy trẻ con đang ngủ.

Nhưng cuối cùng bao tải đồ chơi cũng đã trống rỗng, chiếc xe trượt lại quay về nhà; và bắt đầu cuộc đua với bình minh. Glossie và Flossie không dám để bị khiển trách một lần nữa vì chậm trễ, vì thế chúng lướt đi còn nhanh hơn cả cơn gió mà vua tuyết vẫn thường hay cười, và tất cả chẳng mấy chốc đã về được tới Thung lũng Cười.

Thực sự là khi Claus tháo yên cương cho đôi “chiến mã”, bầu trời đang đông đang vẩn lên những vệt xám xám, nhưng Glossie và Flossie đã ở sâu trong rừng trước khi rạng đông thật sự lên.

Claus đã quá mệt vì phải làm việc suốt đêm nên quăng mình vào giường mà ngủ một giấc ngon lành. Và trong khi chàng ngủ, mặt trời của ngày Noel đã hiện lên trên bầu trời, chiếu sáng lên hàng trăm ngôi nhà hạnh phúc, nơi có những tiếng cười thơ trẻ báo rằng Santa Claus đêm qua đã tới thăm.

Chúa phù hộ cho người! Đó là đêm Noel đầu tiên của Santa Claus, và hàng trăm năm sau đó, người luôn hoàn thành một cách huy hoàng sứ mệnh của mình để đem niềm vui tới cho những trái tim của bầy trẻ nhỏ.





Chương mười một

Những chiếc bút tất đầu tiên đã được treo ở lò sưởi như thế nào

Nếu bạn nhớ lại rằng không có đứa trẻ nào, trước khi Santa Claus bắt đầu những cuộc hành trình của mình, từng biết đến niềm vui được sở hữu một món đồ chơi, bạn sẽ hiểu được niềm vui đã len vào những ngôi nhà của những kẻ có ân huệ được con người tốt bụng ấy viếng thăm như thế nào, và họ đã nói về chàng hết ngày này qua ngày khác bằng giọng trêu mếu và biết ơn chân thành ra sao vì những việc làm tốt bụng của chàng. Quả thật người ta cũng hay nói nhiều đến những chiến binh vĩ đại, những vị vua hùng mạnh, và những học giả thông thái thời đó; nhưng không ai trong số ấy lại được yêu mến vô cùng như Santa Claus, bởi vì chẳng ai lại không ích kỷ đến độ hiến dâng cả đời mình để làm cho người khác hạnh phúc. Vì những việc làm hào hiệp tồn tại lâu hơn một trận đại chiến, hơn một chiếu chỉ của nhà vua hay một công trình của nhà bác học, bởi vì nó lan truyền và để lại dấu vết của mình lên toàn bộ tự nhiên và kéo dài qua nhiều thế hệ.

Vụ thương lượng với hoàng tử Knook đã làm thay đổi các kế hoạch của Claus về sau; bởi vì được dùng tuần lộc nhưng chỉ vào đúng một đêm mỗi năm, chàng quyết định dành tất cả những ngày còn lại để chế tạo đồ chơi, và đến đêm Noel thì đem chúng đến cho trẻ em khắp thế giới.

Nhưng chàng biết, nếu cả một năm làm việc hăng sẽ làm ra vô cùng nhiều đồ chơi, do vậy chàng quyết định làm một cái xe trượt mới to hơn, khỏe hơn và hợp với chuyện di chuyển lẹ làng hơn là chiếc xe trượt cũ làm vụng.

Việc đầu tiên của chàng là đến thăm vua của loài Gnome để thỏa thuận xin đổi ba cái trống, một cái kèn trumpet và hai búp bê lấy một đôi thanh trượt tốt làm bằng thép được uốn cong lên rất đẹp ở đầu. Bởi vì vua Gnome cũng có các con nhỏ sống trong những hõm trứng dưới mặt đất, trong những mỏ và hang động, cũng cần có thứ gì đó để cho chúng giải trí.

Trong ba ngày những thanh trượt thép đã sẵn sàng, và khi Claus đem những món đồ chơi đến cho vua Gnome, đức ngài rất hài lòng, đến mức ngoài đôi thanh trượt còn tặng thêm cho chàng một dây nhạc ngựa có giai điệu du dương.

“Những thứ này sẽ làm Glossie và Flossie thích thú,” Claus nói khi chàng rung nhẹ những chiếc chuông và lắng nghe âm thanh rộn ràng của chúng. “Nhưng ta cần hai dây chuông, cho mỗi con tuần lộc

một dây.”

“Vậy thì hãy mang đến cho ta thêm một cái kèn trumpet và một con mèo đồ chơi nữa,” vị vua đáp lời, “và ngươi sẽ có sợi dây chuông thứ hai giống hệt cái này.”

“Thật là một món hời!” Claus reo lên và quay về nhà lấy đồ chơi.

Chiếc xe trượt mới được làm rất cẩn thận, các Knook đem tới rất nhiều tấm ván mỏng nhưng chắc chắn để dùng làm xe. Claus làm một cái chắn bùn cao và uốn tròn để ngăn tuyết văng lên từ những móng guốc lạnh lẽo của lũ tuần lộc; chàng cũng làm những thành xe thật cao để có thể đem thật nhiều đồ chơi, và cuối cùng gắn chiếc xe lên đôi thanh trượt thép do vua Gnome làm.

Hiển nhiên đó là một chiếc xe trượt rất đẹp, to và rộng rãi. Claus tô lên đó những màu sắc rực rỡ mặc dù chẳng mong có ai sẽ thấy nó trong những chuyến hành trình xuyên đêm, và khi tất cả đã hoàn thành, chàng gọi Glossie và Flossie đến xem.

Lũ tuần lộc ca tụng cái xe trượt nhưng trịnh trọng tuyên bố rằng nó quá to và nặng đối với chúng.

“Chúng tôi có thể kéo nó đi trên tuyết,” Glossie nói; “nhưng chúng tôi sẽ không thể kéo đi đủ nhanh để có thể tới các thành phố và làng mạc xa xôi rồi trở về rừng trước rạng đông.”

“Vậy thì ta phải thêm hai bạn tuần lộc nữa vào đội,” Claus tuyên bố sau một hồi suy nghĩ.

“Hoàng tử Knook đã cho phép bạn lấy đến mười. Tại sao không dùng tất?” Flossie nói. “Khi đó chúng ta sẽ có thể đi nhanh như chớp và nhảy dễ dàng lên những mái nhà cao nhất.”

“Một đội mười bạn tuần lộc!” Claus reo lên vui mừng. “Thế thì thật tuyệt. Làm ơn hãy trở về rừng ngay lập tức và chọn cho tôi tám bạn càng giống các bạn càng tốt. Và tất cả các bạn đều phải ăn cây casa để khỏe mạnh, ăn cây grawle để chạy nhanh, và ăn cây marbon để có thể sống lâu cùng tôi thực hiện những cuộc hành trình. Các bạn cũng nên tắm ở hồ Nares mà nữ hoàng Zurline đáng yêu đã tuyên bố rằng sẽ làm cho các bạn đẹp lạ thường. Các bạn thực hiện chính xác những việc này thì không còn nghi ngờ gì nữa, vào đêm Noel tiếp theo, mười bạn tuần lộc của tôi sẽ là những “chiến mã” mạnh mẽ và đẹp nhất mà thế gian này chưa từng có!”

Thế là Glossie và Flossie trở về rừng chọn thêm các bạn, còn Claus bắt đầu nghĩ về một bộ yên cương cho cả đám.

Cuối cùng chàng phải nhờ Peter Knook giúp đỡ, vì mức độ tử tế của trái tim Peter cũng ngang với độ cong của cái lưng ông, mà ông lại còn đặc biệt khôn ngoan. Và Peter đã đồng ý cung cấp cho chàng những dải da bền chắc để làm yên cương.

Da này được lấy từ những con sư tử đã đến hạn tuổi và chết tự nhiên, một mặt có lông màu hung còn mặt kia đã được các Knook khéo tay làm cho mềm như nhung. Khi nhận được những dải da này, Claus khéo léo khâu chúng lại thành yên cương cho cả mười con tuần lộc, bộ yên này đúng là rất bền và được chàng sử dụng trong suốt bao năm.

Bộ yên cương và chiếc xe trượt được làm vào những khi rảnh rỗi, bởi vì Claus phải dành gần hết thời gian của mình để làm đồ chơi. Những món đồ chơi của chàng bây giờ cũng tốt hơn rất nhiều so với hồi đầu, do các thần tiên cũng hay đến nhà xem chàng làm và đưa ra những lời góp ý. Necile gợi ý làm một số búp bê là “papa” và “mama”. Còn các Knook lại đề nghị cho một cái “chút chút” vào trong

thần cừu, để khi một đứa trẻ bóp vào thì cừu sẽ kêu “bee-e-e-e!” Bà chúa tiên thì khuyên Claus đặt sáo vào trong bụng các con chim đồ chơi để chúng còn hát được; lắp bánh xe vào ngựa để các em có thể kéo chúng đi chơi. Nhiều loài vật sau khi chết trong rừng, vì nhiều lý do khác nhau, bộ da của chúng được gửi tới Claus để chàng bọc lên các món đồ chơi hình thú vật. Một Ryl vui vẻ gợi ý Claus làm một con lừa có cái đầu gật gật, chàng đã làm, và sau đó nhận ra con lừa khiến bọn trẻ con thích vô cùng. Cứ như vậy, mỗi ngày đồ chơi lại một đẹp và hấp dẫn hơn, cho đến khi ngay cả với đám thần tiên bất tử, chúng cũng là điều kỳ diệu.

Khi một đêm Noel khác tới gần, Claus đã có một số quà khổng lồ sẵn sàng được chất lên chiếc xe trượt to để chở đến cho các em nhỏ. Claus chất đồ chơi vào ba cái túi đầy tới tận miệng, lại còn nhét cả đồ chơi vào khắp các chỗ trong khoang xe trượt.

Thế rồi, vào chạng vạng tối, mười con tuần lộc xuất hiện và Flossie giới thiệu cả bọn với Claus. Đó là Racer và Pacer, Reckless và Speckless, Fearless và Peerless, Ready và Steady, cùng với Glossie và Flossie⁽¹⁾ lập thành một nhóm mười thành viên đã đi khắp thế giới suốt hàng trăm năm nay với ông chủ hào hiệp của mình. Tất cả đều tuyệt đẹp, với cặp đùi thon thả, bộ sừng vươn cao, cặp mắt tím thẫm và bộ lông mượt màu nâu vàng lốm đốm trắng.

Claus ngay lập tức yêu mến lũ tuần lộc, và yêu mến chúng mãi cho tới giờ, bởi vì chúng là những người bạn trung thành, đã dành cho chàng sự phục vụ vô giá.

Bộ yên cương mới rất vừa với bảy tuần lộc, và tất cả nhanh chóng được buộc vào xe trượt thành hai hàng, theo sau Glossie và Flossie. Hai con này đeo hai sợi dây chuông, và phấn khích với tiếng nhạc chuông tới mức cứ nhảy lên nhảy xuống liên tục để chuông reo.

Giờ thì Claus đã ngồi trong xe trượt, kéo một chiếc áo choàng ấm qua đầu gối và chiếc mũ lông trùm qua tai, chàng vung chiếc roi da dài của mình làm tín hiệu xuất phát.

Ngay lập tức mười con tuần lộc phi về phía trước nhanh như gió, trong khi đó Claus vui vẻ hân hoan cười, nhìn chúng phi và hát to một bài hát bằng chất giọng phóng khoáng và nồng nhiệt của mình:

“A hô, hô, hô, hô!

A ha, ha, ha, ha!

A hô, ha, hi, hô!

Nào chúng ta lên đường

Băng trên nền tuyết giá

Lòng vui sướng tột cùng!

Có vô vàn niềm vui

Nằm trong túi đồ chơi,

Trẻ em rồi sẽ biết;

Ta phân phát khắp nơi

Lướt xe giữa đêm trôi

Trên tuyết giòn lấp lánh.”

Cũng vào đêm Noel này, bé Margot và cậu em trai Dick, cùng với hai anh em họ Ned và Sara đang chơi ở nhà của bé, đã đi vào nhà sau khi làm xong một người tuyết, với quần áo ẩm ướt, găng tay ướt sũng, giày và tất cũng ướt từ trong ra ngoài. Các em không bị mắng bởi vì mẹ của Margot biết rằng tuyết đang tan, nhưng các em phải đi ngủ sớm để còn phơi quần áo lên ghế cho khô. Giày được đặt lên lớp gạch đỏ lát bề lõm sưởi để lấy hơi nóng từ than đỏ, còn những đôi tất được cẩn thận treo thành hàng cạnh ống khói, ngay phía trên lò sưởi. Đó là thứ mà Santa Claus đã để ý thấy khi chàng treo xuống ống khói đêm hôm ấy, và cả nhà đều đã ngủ say. Đang rất vội nên khi thấy những đôi tất đều là của những đứa trẻ, chàng nhanh chóng cho đồ chơi vào rồi lại lao lên ống khói, xuất hiện trên mái nhà đột ngột tới mức bầy tuần lộc phải kinh ngạc vì sự nhanh nhẹn của chàng.

“Ta ước sao tất cả trẻ con đều treo tất của mình lên,” chàng nghĩ trong lúc đến ống khói tiếp theo. “Như thế ta sẽ tiết kiệm được rất nhiều thời gian và có thể đến thăm được nhiều em nhỏ hơn trước khi trời sáng.”

Khi Margot, Dick, Ned và Sara nhảy khỏi giường vào sáng hôm sau và chạy xuống gác để lấy những đôi tất trên lò sưởi, các em tràn ngập niềm vui sướng khi thấy những món đồ chơi của Santa Claus bên trong. Thực ra tôi nghĩ, các em này đã tìm thấy trong tất của mình nhiều quà hơn bất cứ trẻ em nào trong thành phố đó, bởi vì Santa Claus vội quá và không kịp đếm đồ chơi.

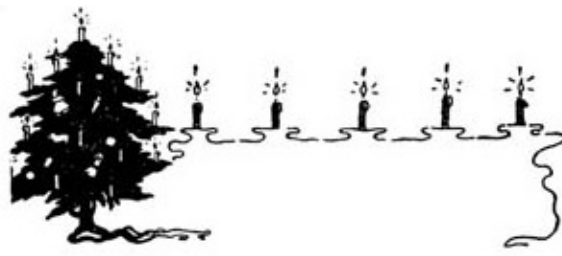
Tất nhiên là các em đã kể cho bạn bè của mình về chuyện này, và tất nhiên là tất cả các em đều quyết định treo những đôi tất của mình bên cạnh lò sưởi vào đêm Noel kế tiếp. Thậm chí cả bé Bessie Blithesome, đợt đó cũng qua chơi thành phố này với cha là lãnh chúa Lerd vĩ đại, nghe xong chuyện cũng treo những đôi tất xinh đẹp của mình lên cạnh lò sưởi khi trở về nhà vào dịp Noel.

Vào chuyến đi lần sau, Santa Claus thấy đã có rất nhiều đôi tất được treo lên chờ đợi chuyến thăm của chàng, để chàng có thể nhanh chóng cho đồ chơi vào đó và trở ra chỉ mất một nửa thời gian so với khi phải đi tìm bọn trẻ và đặt đồ chơi cho chúng ở cạnh giường.

Tập quán này mỗi năm một thịnh hành, và điều này đã giúp Santa Claus rất nhiều. Và với bao nhiêu là đứa trẻ cần đến thăm, chàng chắc chắn cần đến tất cả những sự giúp đỡ mà chúng ta có thể tặng cho chàng.



1. Tên của các con tuần lộc lần lượt theo từng cặp có nghĩa là: Tay đua và Nước kiệu, Táo bạo và Sạch bong, Can đảm và Vô song, Sẵn sàng và Vững vàng, Hào nhoáng và Mượt mà.



Chương mười hai

Cây thông Noel đầu tiên

Santa Claus đã luôn giữ lời hứa với các Knook bằng cách trở về Thung lũng Cười trước khi rạng sáng, nhưng chỉ có sự nhanh nhẹn của lũ tuần lộc mới có thể giúp chàng làm được điều đó, vì chàng thường phải đi một vòng thế giới.

Chàng yêu thích công việc của mình, yêu chuyên đi lờng lộng giữa đêm khuya trên chiếc xe trượt, giữa tiếng reo vui vẻ của những tràng nhạc chuông. Vào chuyến đi đầu tiên với mười con tuần lộc, chỉ có Glossie và Flossie là đeo chuông; nhưng suốt tám năm sau, cứ mỗi lần Claus mang tặng quà cho lũ trẻ của vua Gnome, vị vua tốt tính lại tặng cho chàng một chuỗi dây chuông mới, thế là cuối cùng cả mười con tuần lộc đều được cấp chuông, và bạn có thể tưởng tượng ra giai điệu vang lên khi cỗ xe lướt đi trên tuyết mới rón rã nhường nào.

Tất của bọn trẻ con rất dài nên cần nhiều đồ chơi để nhét đầy vào đó, và chẳng mấy chốc Claus phát hiện ra rằng trẻ em còn thích nhiều thứ khác nữa ngoài đồ chơi. Thế là chàng nhờ một số nàng tiên, luôn là bạn thân thiết của chàng, đến các khu rừng nhiệt đới và trở về với những túi đầy những cam và chuối mà họ đã hái trên cây. Các tiên khác thì bay tới thung lũng Phunnyland kỳ diệu, nơi có rất nhiều kẹo que và kẹo dẻo ngon ngọt mọc dày trong các bụi cây, rồi quay về với những hộp trấu nặng kẹo ngọt cho các bé. Vào mỗi dịp Noel, những thứ này được Santa Claus đặt vào những chiếc tất dài, cùng với vài món đồ chơi của mình, và bạn có thể tin chắc rằng, trẻ con đứa nào nhận được đều rất khoái.

Cũng có những đất nước ấm áp, mùa đông chẳng hề có tuyết rơi, nhưng Claus và bảy tuần lộc của mình vẫn ghé thăm như ở các miền đất lạnh, bởi vì trong thanh trượt của cỗ xe có những bánh xe nhỏ nên nó chạy được trên đất trống cũng êm như trên tuyết. Và trẻ con sống ở những đất nước ấm áp cũng rành tên gọi của Santa Claus ngang với trẻ con sống gần Thung lũng Cười.

Một lần, ngay khi lũ tuần lộc chuẩn bị bắt đầu chuyến đi thường niên, một nàng tiên đến gặp Claus và kể cho chàng về ba em nhỏ đang sống trong một túp lều da sơ sài giữa một vùng rộng lớn, nơi chẳng hề có cây cối hay gì khác. Các em nhỏ tội nghiệp này khổ sở và đáng thương vì cha mẹ các em là những kẻ ngu dốt đã bỏ bê các em. Claus quyết định đến thăm các em trước khi trở về nhà, và trên đường đi chàng nhận được phần ngọn rậm rạp của một cây thông bị gió bẻ gãy và đặt nó lên trên xe trượt.

Khi lũ tuần lộc dừng lại trước túp lều da đơn côi mà những đứa trẻ đáng thương đang ngủ, trời đã gần sáng. Claus ngay lập tức cầm nhánh thông đó xuống cát và gắn rất nhiều nến lên cành cây. Sau đó chàng treo những món đồ chơi đẹp nhất của mình, cùng với nhiều túi kẹo lên đó. Việc này không mất quá nhiều thời gian bởi vì Santa Claus làm việc rất nhanh, và khi tất cả đã xong, chàng thắp sáng các ngọn nến, thò đầu qua cửa lều, kêu to:

“Chúc Noel vui vẻ, các em nhỏ!”

Rồi chàng nhảy lên xe trượt và nhanh chóng đi khuất trước khi các em nhỏ, đang dụi cơn ngái ngủ trên mắt, kịp ra ngoài xem ai vừa mới gọi.

Bạn có thể tưởng tượng được niềm vui và sự kinh ngạc của các em nhỏ này, những đứa bé trong đời chưa từng biết đến một niềm vui thật sự, khi nhìn thấy cái cây lung linh ánh nến tỏa rực rỡ trong buổi tinh mơ màu xám, trên có treo những món đồ chơi đủ cho các em hạnh phúc suốt nhiều năm nữa! Các em cầm tay nhau và nhảy múa quanh cái cây, hò hét cười đùa, cho đến khi bắt buộc phải dừng lại để thở. Và cha mẹ các em cũng bước ra ngoài để xem và kinh ngạc, rồi sau đó biết tôn trọng và quan tâm đến con cái mình hơn, bởi chính Santa Claus còn trân trọng các em với những món quà đẹp đến thế.

Ý tưởng về cây thông Noel đã khiến cho Claus hài lòng, vì vậy năm sau chàng đem theo trên xe trượt của mình rất nhiều cây, dựng chúng lên ở những căn nhà của những người nghèo khổ - những người hiếm khi được nhìn thấy cây, rồi gắn nến và những món đồ chơi lên đó. Tất nhiên là chàng không thể một lần mang đủ cây cho tất cả những người muốn có, nhưng ở một số ngôi nhà, các ông bố đã đi lấy cây về, dựng sẵn chúng lên cho Santa Claus khi chàng đến; và chàng luôn trang trí cho chúng xinh đẹp hết mức, treo lên đó đủ đồ chơi cho tất cả trẻ con nào đến xem cây thông được thắp sáng.

Những ý tưởng mới lạ và cung cách thể hiện chúng ra thật hào phóng đã khiến trẻ em luôn mong chờ tới đêm Noel để được Santa Claus ban chúng đến thăm, và bởi sự mong chờ đó quá thú vị và dễ chịu, nên bọn trẻ con lại còn có thêm hạnh phúc nữa là đoán xem điều gì xảy ra trong lần sau Santa Claus ghé thăm.

Chắc hẳn bạn vẫn còn nhớ ông Baron Braun lạnh lùng đã từng đuổi Claus ra khỏi lâu đài và cấm không cho chàng đến thăm con cái mình? Vâng, nhiều năm sau, khi ông già Baron qua đời và người con trai lên thế chỗ, ông Baron Braun mới đã tới nhà Claus cùng với một đoàn hiệp sĩ, người hầu. Ông ta xuống ngựa, bỏ mũ khiêm nhường trước người bạn của trẻ em.

“Cha của ta đã không biết được lòng tốt và giá trị của người,” ông nói, “và do đó đã dọa treo người lên tường lâu đài. Nhưng ta cũng có con cái, chúng ao ước được Santa Claus đến thăm, và ta đến đây để cầu xin người sau này cũng ban cho chúng đặc ân như người vẫn ban cho những trẻ em khác.”

Claus rất hài lòng khi nghe câu nói này, bởi vì lâu đài Braun là nơi duy nhất chàng chưa từng đến, và chàng vui vẻ hứa sẽ đem quà cho trẻ con nhà Baron vào dịp Noel tới.

Baron toại nguyện ra về, còn Claus đã giữ đúng lời hứa của mình.

Cứ như thế con người này, bởi lòng tốt vô cùng, đã chinh phục được mọi trái tim; và không có gì ngạc nhiên là chàng luôn vui vẻ, bởi không có nơi nào trên thế giới chàng lại không được đón tiếp long

trọng hơn bất cứ vị vua nào.



Phần ba

TUỔI GIÀ



Chương một

Chiếc áo choàng bất tử

Và bây giờ chúng ta đến với một thời điểm có tính bước ngoặt trong sự nghiệp của Santa Claus, và phận sự của tôi là phải kể lại sự kiện nổi bật nhất kể từ khi thế giới này khởi tạo hay từ khi loài người được sinh ra.

Chúng ta đã theo cuộc đời của Claus từ khi ông chỉ là một đứa trẻ sơ sinh chưa thể tự lực, được nữ thần rừng Necile tìm thấy, rồi được nuôi dạy trưởng thành trong khu rừng Burzee vĩ đại. Chúng ta cũng đã biết Claus bắt đầu làm đồ chơi cho trẻ em ra sao, và làm thế nào, với sự trợ giúp và lòng tốt của các thần tiên, ông đã có thể phân phát đồ chơi cho trẻ con khắp thế giới.

Ông đã thực hiện công việc cao quý này trong suốt bao nhiêu năm; vì cuộc sống chăm chỉ và đơn sơ mà ông theo đuổi đã đem đến cho ông một sức mạnh tinh thần và sức khỏe hoàn hảo. Và chắc chắn, người ta có thể sống lâu hơn trong Thung lũng Cười tươi đẹp, nơi chẳng có điều gì phải lo lắng và mọi thứ đều vui vẻ, bình yên, hơn bất cứ đâu trên thế giới.

Nhưng năm tháng trôi qua, Santa Claus cũng già đi. Bộ râu dài màu nâu vàng từng phủ kín má và cằm của ông đã bạc dần và cuối cùng trở nên trắng toát. Tóc ông cũng trắng, và đã có nếp nhăn ở khóe mắt, chứng hiện ra rất rõ mỗi khi ông cười. Ông chưa bao giờ là một người quá cao lớn, và giờ đây ông trở nên béo mập, mỗi khi đi thì lạch bạch rất giống một chú vịt bầu. Nhưng dầu vậy, ông vẫn thật hoạt bát, lại còn vui tươi và hớn hờ, đôi mắt ông lấp lánh sáng ngời như ngày đầu tiên ông đến Thung lũng Cười.

Nhưng rồi cũng đến lúc mọi người trần hữu tử già đi, đã sống hết cuộc đời mình và buộc phải rời bỏ thế giới này để đến với một thế giới khác; do vậy không có gì ngạc nhiên rằng sau khi Santa Claus đã cảm cương lũ tuần lộc của mình qua nhiều rất nhiều đêm Noel, những bè bạn trung thành đó của ông cuối cùng cũng thì thầm với nhau, rằng có lẽ chúng được kéo xe trượt của ông lần này là lần cuối.

Rồi cả rừng Burzee trở nên buồn bã và cả Thung lũng Cười nín lặng; bởi vì tất cả những sinh vật quen biết Claus đều đã quen với việc yêu quý ông; quen với việc lòng mình rộn vui mỗi khi nghe tiếng chân hoặc những nốt nhạc trong điệu huyết sáo vui vẻ của ông.

Chắc chắn là cuối cùng sức mạnh của ông già rồi cũng cạn kiệt, vì ông chẳng làm thêm được món đồ chơi nào nữa, mà cứ nằm trên giường như là trong một giấc mơ.

Nữ thần rừng Necile, người từng nuôi nấng và là mẹ nuôi của Claus, thì vẫn trẻ trung, khỏe mạnh, và xinh đẹp. Mà dường như quãng thời gian từ lúc người đàn ông già nua râu bạc này còn là một đứa trẻ nằm trong tay nàng, mỉm cười với nàng bằng đôi môi bé bỏng ngây thơ, đến nay, với nàng, chỉ là một khoảng thời gian ngắn ngủi.

Điều này cho thấy sự khác biệt giữa thần tiên bất tử và người phàm hữu tử.

Thật may là Ak vĩ đại đã tới rừng Burzee vào đúng lúc này. Necile đến gặp ngài với đôi mắt phiền muộn, kể cho ngài nghe việc định mệnh đang đe dọa người bạn Claus.

Ngay lập tức vị thần rừng trở nên nghiêm nghị, ngài dựa vào rìu và trầm tư vuốt bộ râu hoa râm hồi lâu. Rồi bất chợt ngài đứng thẳng dậy, cái đầu uy quyền ngẩng lên đầy kiên quyết, cánh tay phải to lớn duỗi ra như thể quyết tâm làm một việc gì rất phi thường. Bởi vì vừa mới nảy ra với vị thần rừng một ý tưởng mang ý đồ quá lớn, có thể khiến cả thế giới phải cúi đầu trước mặt ngài và mãi mãi vinh danh ngài!

Chúng ta đều biết là một khi Ak vĩ đại đã đồng ý làm một điều gì thì ngài không bao giờ chần chừ lấy một giây. Giờ thì ngài đã triệu tập những kẻ đưa tin nhanh nhất của mình, và trong chớp mắt gửi họ đến nhiều nơi trên trái đất. Khi họ đã rời đi hết, ngài quay sang Necile đang khắc khoải và an ủi nàng, ngài nói:

“Hãy vui lên, con của ta; người bạn của chúng ta vẫn còn sống. Giờ thì hãy chạy tới gặp nữ hoàng của con và nói với bà ấy rằng ta đã triệu tập một cuộc họp với tất cả thần tiên trên thế giới này tại rừng Burzee vào đêm nay. Nếu họ tuân theo và nhất trí với ta thì Claus sẽ cầm cương lũ tuần lộc của mình mãi mãi.”

Vào nửa đêm, một cảnh tượng kì lạ diễn ra trong khu rừng Burzee cổ kính, nơi lần đầu tiên trong suốt nhiều thế kỷ, những người cai quản thần tiên trên trái đất tụ họp lại với nhau.

Ở đó có bà chúa của các nàng Tiên Nước, với vóc dáng xinh đẹp và trong suốt như pha lê nhưng liên tục nhỏ những giọt nước xuống thảm rêu nàng ngồi. Bên cạnh nàng là vua của các nàng Tiên Ngủ, với một chiếc đĩa thần mà ở đầu có bụi mịn bay quanh, khiến cho không người phàm trần nào có thể thức đủ lâu để nhìn thấy ngài, bởi vì đôi mắt của người phàm ấy chắc chắn sẽ dính lại vào giấc ngủ ngay khi có những hạt bụi đó bay vào. Bên cạnh ngài là vua Gnome, với thần dân sống ở khắp nơi dưới mặt đất, ở đó họ trông coi những kim loại quý và những viên đá hiếm nằm chôn trong quặng. Đứng bên tay phải ngài là vua của các tiểu yêu Âm thanh, người mang đôi cánh ở chân, vì thần dân của ngài luôn phải mau lẹ để truyền đi mọi âm thanh mới được tạo ra. Khi bận rộn họ cũng mang âm thanh đi nhưng chỉ một đoạn ngắn, bởi vì âm thanh thì có rất nhiều; nhưng đôi khi họ cũng mang chúng đến những nơi cách xa nhiều, nhiều dặm. Vua của các tiểu yêu Âm thanh có bộ mặt âu lo và nặng gánh, bởi hầu hết mọi người chẳng ai quan tâm đến các tiểu yêu của ngài, đặc biệt là các cô bé và cậu bé: các em luôn tạo ra vô số âm thanh không cần thiết, khiến các tiểu yêu buộc phải đưa đi trong khi đáng ra họ có thể được giao những việc tốt hơn.

Tiếp theo trong danh sách các thần tiên là vua của các Quỷ Gió, với vóc người mảnh khảnh, cảm thấy bứt rứt không yên vì bị trói buộc ở một nơi dù chỉ một giờ. Thỉnh thoảng ngài lại rời bỏ vị trí của mình và lướt một vòng quanh trảng, và mỗi lần ngài làm như vậy, bà chúa tiên lại phải gỡ những món tóc vàng mượt mà của mình và gài chúng lại sau đôi tai hồng. Nhưng bà không than phiền, bởi vì

chẳng mấy khi vua của bảy Quỷ Gió lại đi tới tận giữa rừng thế này. Phía sau bà chúa tiên, người mà chúng ta đều biết là sống trong rừng già Burzee, là vua của các tiểu quỷ Ánh sáng, cùng với hai hoàng tử của mình, Tia và Chạng Vạng, đứng sau lưng. Ngài không bao giờ đi đâu mà không có các hoàng tử, vì họ quá ranh mãnh khiến ngài không dám cho họ lang thang một mình.

Hoàng tử Tia đeo một tia sét bên tay phải và một cái sừng chứa thuốc súng bên tay trái, cặp mắt sáng ngời của chàng không ngừng nhìn ra khắp nơi như thể đang nóng lòng muốn sử dụng những tia sáng chói lòa của mình. Hoàng tử Chạng Vạng một tay cầm que tắt lửa khổng lồ, tay kia cầm một chiếc áo choàng đen vĩ đại, và mọi người đều biết rằng nếu Chạng Vạng không được giám sát cẩn thận thì chiếc que tắt lửa hay chiếc áo choàng kia sẽ ném tất cả vào trong bóng tối, mà Bóng Tối luôn là kẻ thù lớn nhất của vua các tiểu quỷ Ánh sáng.

Ngoài những vị thần tiên này, tôi còn có thể kể ra vua của loài Knook, đến từ nhà của ngài trong những khu rừng Ấn Độ; vua của loài Ryl, người sống giữa những bông hoa sắc sỡ và những trái cây ngọt ngào xứ Valencia. Thêm nữ hoàng Zurline dịu dàng của các nữ thần rừng là đã đầy đủ các thần tiên ở đó.

Nhưng ngồi giữa vòng tròn đó là ba vị có quyền lực vĩ đại khiến cho tất cả các ông hoàng bà chúa đều phải kính trọng.

Đó là Ak, thần rừng của thế giới, người cai quản các khu rừng già, khu rừng nhỏ và các vườn cây ăn quả; Kern, thần nông của thế giới, người cai quản các cánh đồng ngũ cốc, các thảm cỏ và những mảnh vườn; và Bo, hải thần của thế giới, người cai quản những vùng biển và tất cả tàu thuyền trôi trên đó. Tất cả các thần tiên khác đều ít hay nhiều nằm dưới quyền ba vị thần này.

Khi tất cả mọi người đã có mặt, thần rừng của thế giới đứng dậy nói chuyện với họ, bởi chính ngài là người triệu tập họ đến cuộc họp này.

Rất rành mạch, ngài kể cho họ nghe câu chuyện của Claus, bắt đầu từ khi ông còn lại một đứa trẻ sơ sinh được nhận làm con của rừng, về bản tính cao quý và rộng lượng, cũng như những công việc ông đã làm trong cả cuộc đời để cho trẻ em hạnh phúc.

“Và giờ đây,” Ak nói, “khi Claus đã có được tình yêu của cả thế giới thì thì Thần Chết lại đang rình rập quanh cậu ấy. Trong tất cả loài người sống trên trái đất này, không ai xứng đáng được trở thành bất tử hơn là Claus, bởi một cuộc đời như vậy sẽ còn cần lắm chừng nào đám trẻ con của loài người còn thương nhớ và đau buồn khi cậu ấy mất đi. Thần tiên chúng ta cũng là những kẻ phục vụ cho thế giới này, và để phục vụ cho thế giới, chúng ta đã được phép tồn tại mãi mãi ngay từ những buổi khai thiên. Nhưng ai trong số chúng ta xứng đáng được hưởng bất tử nhiều hơn con người tên Claus này chứ - người đã chăm nom cho các em nhỏ một cách tử tế đến vậy?”

Ngài dừng lời và nhìn quanh, để thấy tất cả các thần tiên đều đang háo hức lắng nghe và gật đầu tán đồng. Cuối cùng, vua của các Quỷ Gió, người đang huýt gió êm ái với chính mình, bật nói:

“Đề nghị của ngài là gì, thưa Ak?”

“Ta muốn ban cho Claus chiếc áo choàng bất tử!” Ak đánh bạo nói.

Yêu cầu này quả thực hoàn toàn bất ngờ, bằng chứng là tất cả thần tiên đều đứng bật dậy và nhìn nhau bàng hoàng, rồi họ kinh ngạc nhìn Ak; vì việc cho đi chiếc áo choàng bất tử là một vấn đề hệ

trong.

Bà chúa của các nàng Tiên Nước nói giọng khề nhưng rõ ràng, từng lời của bà nghe như giọt mưa gõ trên ô cửa kính.

“Cả thế giới này chỉ có một chiếc áo choàng bất tử mà thôi,” bà nói.

Vua của các tiểu yêu Âm thanh thêm vào:

“Nó đã tồn tại từ thừa khai thiên lập địa, và không người phàm nào dám đòi xin nó.”

Đến hải thần của thế giới đứng dậy, duỗi chân tay, và nói:

“Chỉ có thể trao nó cho một người phàm khi người ấy được tất cả các thần tiên bầu chọn.”

“Ta biết tất cả những điều này,” Ak trầm tĩnh trả lời. “Nhưng chiếc áo choàng đó tồn tại, và nếu nó được tạo ra, như các ngài đã nói, từ thừa khai thiên lập địa, thì đó là do Đấng Tối Cao đã biết rằng một ngày nào đó ta sẽ cần đến nó. Cho đến nay chưa có người phàm nào xứng đáng, nhưng ai trong số các ngài dám phủ nhận việc Claus tốt bụng xứng đáng mặc nó nào? Tất cả các ngài sẽ không bầu cho cậu ấy sao?”

Họ im lặng, và vẫn nhìn nhau dò hỏi.

“Chiếc áo choàng bất tử sẽ có công dụng gì nếu không được mặc lên?” Ak gắng hỏi. “Có ích lợi gì không nếu chúng ta cứ mãi mãi để nó trong chón linh thiêng cô độc?”

“Đủ rồi!” vua Gnome bất chợt kêu lên. “Chúng ta sẽ bỏ phiếu cho việc này, đồng ý hoặc không. Về phần ta, ta đồng ý!”

“Và ta nữa!” bà chúa tiên nói ngay sau đó, và Ak đền ơn bà bằng một nụ cười.

“Thần dân của ta ở rừng Burzee bảo với ta rằng họ yêu quý cậu ấy; do vậy ta đồng ý để cho Claus chiếc áo choàng,” vua của loài Ryl nói.

“Cậu ấy đã là bạn của loài Knook,” ông vua già của loài Knook tuyên bố. “Hãy cho cậu ấy sự bất tử!”

“Hãy để cậu ấy có được bất tử - để cho cậu ấy có được nó đi!” vua của các Quỷ Gió thờ dài.

“Sao lại không chứ?” vua của các nàng Tiên Ngủ hỏi. “Cậu ấy chưa từng làm phiền đến những giấc ngủ mà quân của ta ban cho con người. Hãy để cho Claus tốt bụng được trở thành bất tử!”

“Ta không phản đối,” vua của các tiểu yêu Âm thanh nói.

“Ta cũng vậy,” bà chúa của các nàng Tiên Nước rì rầm.

“Nếu Claus không nhận được chiếc áo choàng thì rõ ràng là chẳng ai khác có thể thỉnh cầu lấy nó,” vua của các yêu tinh Ánh sáng nhận xét, “vậy nên chúng ta giải quyết việc này luôn đi.”

“Các nữ thần rừng là những người đầu tiên nhận nuôi cậu ấy,” nữ hoàng Zurline nói. “Tất nhiên là ta sẽ đồng ý cho cậu ấy trở nên bất tử.”

Lúc này Ak mới quay sang thần nông của thế giới, vị này giơ tay phải lên và nói “Đồng ý!”

Hải thần của thế giới cũng làm như vậy. Sau việc đó, Ak, với ánh mắt lấp lánh và khuôn mặt rạng ngời, đã reo lên:

“Ta cảm ơn người, hỡi những người bạn thần tiên! Vì tất cả đều đã đồng ý, Claus yêu quý của chúng ta sẽ mặc chiếc áo choàng bất tử do chúng ta ban tặng!”

“Hãy để chúng ta đem nó về ngay lập tức,” vua của các nàng tiên nói; “ta đang vội.”

Họ cúi đầu tán thành, và ngay lập tức trắng cỏ trong rừng đã vắng tanh. Nhưng ở một nơi nằm đâu đó giữa đất và trời, lơ lửng hiện ra một hầm mộ làm bằng vàng và bạch kim sáng bóng, rạng rỡ những ánh sáng dịu dàng tỏa ra từ các mặt vô số viên ngọc quý. Bên dưới vòm mái cao có treo chiếc áo choàng bất tử diệu kỳ, mỗi vị thần tiên đặt một bàn tay vào viền của chiếc áo đẹp tuyệt, và nói như cất chung một giọng:

“Chúng ta trao chiếc áo choàng này cho Claus, là người từ giờ trở đi sẽ được gọi là ông thánh bảo hộ của trẻ em!”

Ngay sau đó chiếc áo choàng rời khỏi hầm mộ cao quý, và các vị thần tiên đem nó tới ngôi nhà ở Thung lũng Cười.

Thần Chết đang trườn đến rất gần bên Claus, khi các vị thần tiên bất tử tiến vào, mục nhảy chồm lên và ra hiệu cho họ lui lại với một cử chỉ giận dữ. Nhưng vừa nhìn thấy chiếc áo choàng mà họ đem theo, mục chùn bước với tiếng rên nhỏ đầy thất vọng và rời khỏi ngôi nhà đó mãi mãi.

Thật nhẹ nhàng, các thần tiên phủ lên người Claus chiếc áo choàng quý giá, nó phủ kín người ông, rồi tan vào hình hài ông và trở nên tàng hình. Nó đã trở thành một phần của Claus, không có bất cứ ai dù là thần tiên hay người phàm có thể tách nó khỏi Claus được nữa.

Các ông vua, bà chúa sau khi hoàn thành công việc vĩ đại này đã giải tán về nhà, tất cả đều rất hài lòng vì họ đã thêm một thành viên bất tử nữa vào hàng ngũ.

Còn Claus vẫn tiếp tục giấc ngủ, dòng máu đỏ của cuộc sống bất tử chạy khắp các mạch máu ông; trên trán ông, một giọt nước nhỏ xíu rơi từ chiếc áo choàng chảy mãi của bà chúa Tiên Nước, và trên môi ông còn phảng phất một nụ hôn âu yếm do nữ thần rừng Necile dịu dàng để lại. Nàng đã lên vào khi những người khác đã rời đi để ngắm nhìn trong sung sướng vô ngần hình hài bất tử đứa con nuôi của mình.





Chương hai

Khi thế giới già đi

Sáng hôm sau, khi Santa Claus mở mắt và chăm chăm nhìn quanh căn phòng quen thuộc, nơi ông từng sợ rằng sẽ không bao giờ được thấy lại lần nữa, ông kinh ngạc phát hiện ra sức mạnh cũ đã được phục hồi, và cảm thấy dòng máu đỏ của khỏe mạnh hoàn toàn đang chảy trong huyết quản. Claus nhảy xuống khỏi giường và ra đứng nơi ánh mặt trời rực rỡ chiếu qua cửa sổ, chảy tràn lên ông với những tia nắng nhảy múa vui tươi. Thế rồi ông không hiểu được điều gì đã xảy ra và trả lại cho ông sinh lực thời trai trẻ, nhưng mặc cho thực tế là bộ râu vẫn trắng như tuyết và những nếp nhăn vẫn còn nơi khóe mắt sáng ngời, ông già Santa Claus cảm thấy nhanh nhẹn và vui vẻ như một chàng trai mười sáu, và chẳng mấy chốc đã huyết sáo hài lòng trong lúc bận tay tạo hình những món đồ chơi mới.

Rồi Ak đến gặp và kể cho Claus nghe về chiếc áo choàng bất tử, rằng Claus đã giành được nó như thế nào nhờ tình yêu của ông cho lũ trẻ con.

Điều đó khiến cho ông già Claus trầm ngâm mất một lúc, nghĩ rằng mình đã được ưu ái quá; nhưng nó cũng làm ông vui sướng, nhận ra từ đây sẽ không còn lo sợ việc phải lìa xa những người thân. Ngay lập tức ông bắt tay vào chuẩn bị làm một loạt những món đồ chơi xinh đẹp và vui mắt, với số lượng lớn hơn bao giờ hết; bởi vì giờ đây, khi đã có thể luôn cống hiến mình cho công việc này, ông quyết định sẽ không một đứa trẻ nào trên thế giới, dù giàu hay nghèo, từ nay trở đi lại không có một món quà Giáng sinh nếu ông có thể xoay sở mà cung cấp được.

Vào cái thời ông già Santa Claus thân yêu bắt đầu làm đồ chơi, và bằng những việc làm đầy yêu thương của mình mà giành được chiếc áo choàng bất tử, thế giới còn mới mẻ, và nhiệm vụ cung cấp những lời vui vẻ, những món đồ chơi xinh đẹp và cảm thông cho tất cả những đứa trẻ cùng giống loài với ông là một nhiệm vụ không hề khó. Nhưng mỗi năm lại có thêm nhiều, nhiều trẻ con nữa được sinh ra, và những em này, khi lớn lên, bắt đầu tỏa dần đến khắp mọi miền trái đất để tìm cho mình những gia đình mới; do vậy Santa Claus nhận thấy cứ mỗi năm, từ Thung lũng Cười, những cuộc hành trình của ông phải mở ra xa hơn, xa hơn nữa, và các túi đựng đồ chơi phải làm to hơn, to hơn nữa.

Vậy là cuối cùng ông tham khảo ý kiến của những người bạn thần tiên về việc làm thế nào để công việc của ông có thể bắt kịp với số lượng trẻ em ngày càng tăng mà không em nào bị bỏ sót. Các vị thần tiên rất quan tâm đến công việc của ông nên họ sẵn lòng giúp đỡ. Ak cử người của mình, là Kilter, “nhanh nhẹn và ít nói”, đến giúp. Hoàng tử của loài Knook cử Peter, một Knook cồng hơn và ít câu

kính hơn bất cứ người anh em nào của mình. Hoàng tử của loài Ryl thì cử Nuter, một Ryl có tính dịu dàng nhất trên đời. Bà chúa tiên thì cử Wisk, một tiên đồng nhỏ bé, tinh nghịch nhưng dễ mến, người mà đến nay đã quen biết đám trẻ con cũng nhiều ngang với Santa Claus.

Với những người này giúp làm đồ chơi, giữ nhà cửa ngăn nắp, trông nom cỗ xe trượt và bộ yên cương, Santa Claus thấy công việc chuẩn bị khối quà tặng hàng năm đã dễ hơn nhiều, và ngày tháng của ông bắt đầu nối tiếp nhau một cách nhịp nhàng và dễ chịu.

Tuy vậy, chỉ sau vài thế hệ, những lo lắng của ông đã quay trở lại, vì dân số loài người cứ tiếp tục tăng lên đáng kể làm sao, và có thêm biết bao nhiêu là trẻ con cần được phục vụ. Khi con người đã tràn đầy tất cả mọi thành phố, mọi vùng đất của một đất nước, họ lại đi tới một miền đất khác trên thế giới; và con người đã đồn cây trong nhiều khu rừng khổng lồ do Ak cai quản, với số gỗ đó họ xây dựng những thành phố mới, và nơi từng là những khu rừng đã trở thành những cánh đồng ngũ cốc, những bãi chăn thả cho những đàn gia súc.

Bạn có thể nghĩ thần rừng sẽ chống đối trước cảnh mất mát những cánh rừng của mình; nhưng không phải vậy. Sự thông thái của Ak thật vĩ đại và biết nhìn xa trông rộng.

“Thế giới này được tạo ra là để cho loài người,” ngài nói với Santa Claus, “ta chỉ có nhiệm vụ canh giữ những khu rừng cho đến khi con người cần chúng cho mục đích của họ. Ta mừng là những thân cây khỏe mạnh của ta có thể làm nơi nương náu cho những cơ thể yếu đuối của loài người, và sưởi ấm cho họ trong những mùa đông giá rét. Nhưng ta mong rằng họ sẽ không đồn hết tất cả cây, vì loài người cần nơi cư trú trong các khu rừng vào mùa hè cũng không kém gì hơi ấm từ những khúc gỗ rực cháy suốt mùa đông. Và tuy rằng thế giới này có thể trở nên đông đúc, ta không nghĩ loài người sẽ tới rừng Burzee, hay khu rừng Đen vĩ đại, hay vùng hoang vu nhiều cây của xứ Braz; trừ khi họ tìm đến những bóng mát ở đó để vui chơi, và không tàn phá những cái cây khổng lồ ở đây.”

Cuối cùng, loài người cũng đã đóng tàu từ những thân cây, băng qua các đại dương và xây dựng thành phố ở những miền đất xa; nhưng các đại dương không làm nên mấy khác biệt cho những cuộc hành trình của Santa Claus. Lũ tuần lộc của ông lướt trên mặt nước cũng nhanh không kém gì trên mặt đất, và xe trượt của ông hướng từ đông sang tây, theo gót mặt trời. Do vậy khi trái đất từ từ quay, Santa Claus có hẳn hai mươi tư giờ để đi một vòng quanh trái đất mỗi dịp Noel, và lũ tuần lộc ngày càng yêu thích những chuyến hành trình tuyệt vời này.

Cứ như vậy năm này qua năm khác, thế hệ này qua thế hệ khác, thế kỷ này qua thế kỷ khác, thế giới cứ già đi, con người ngày càng đông hơn và công việc của Santa Claus cứ tăng lên đều đều. Danh tiếng những việc làm tốt đẹp của ông đã lan đến mọi gia đình nơi có trẻ em sinh sống. Và tất cả các em nhỏ đều thiết tha yêu mến ông; các ông bố và bà mẹ ca ngợi ông vì niềm hạnh phúc mà ông từng đem lại cho họ khi họ còn trẻ; còn những ông lão và bà lão thì nhớ tới ông với lòng biết ơn triu mến và cầu phúc cho ông.





Chương ba

Những người đại diện của Santa Claus

Tuy nhiên, bám theo văn minh là một tai họa gây cho Santa Claus vô vàn khó khăn, mãi mới tìm ra được cách khắc phục. Nhưng may mắn sao, đó là thử thách cuối cùng mà ông buộc phải trải qua.

Vào một đêm Noel, khi lũ tuần lộc nhảy lên nóc một tòa nhà mới, Santa Claus kinh ngạc khi phát hiện ra rằng ống khói đã được làm nhỏ hơn bình thường nhiều lắm. Nhưng lúc đó ông không có thời gian để nghĩ về nó, thế nên cứ thế hít vào một hơi và co người lại nhỏ hết mức mà chui xuống ống khói.

“Lẽ ra giờ này ta đã phải xuống tới đáy rồi mới phải chứ,” ông nghĩ trong khi tiếp tục trượt xuống; nhưng chẳng nhìn thấy bất cứ loại lò sưởi nào, và chốc lát sau ông cũng xuống được đến tận cùng ống khói, nằm tít dưới hầm nhà.

“Thật kỳ quặc!” Santa Claus suy nghĩ và vô cùng bối rối trước tình cảnh này. “Nếu không có lò sưởi thì ống khói để làm gì?”

Rồi ông bắt đầu leo ra lại, nhận thấy đó đúng là một việc khó khăn: không gian quá nhỏ hẹp. Và trên đường leo lên, ông để ý thấy một cái ống tròn, nhỏ, gắn vào bên thành ống khói nhưng không thể đoán ra nó để làm gì.

Cuối cùng ông cũng lên tới nóc nhà và nói với lũ tuần lộc:

“Ta không cần phải chui xuống qua ống khói đó nữa vì ta không thể tìm thấy lò sưởi nào để mà qua đó vào nhà cả. Ta sợ rằng những đứa trẻ sống trong đó sẽ không có đồ chơi trong dịp Noel này mất.”

Sau đó ông tiếp tục đánh xe đi, và chẳng mấy chốc đến được một ngôi nhà khác có ống khói nhỏ. Việc này khiến cho Santa Claus lắc đầu đầy nghi hoặc, tuy vậy ông vẫn thử chui qua cái ống khói, và phát hiện ra nó cũng giống hệt cái kia. Lại nữa, ông còn suýt bị kẹt cứng trong đoạn ống khói hẹp và bị rách áo khi cố gắng chui trở ngược ra ngoài; vậy nên, tuy gặp khá nhiều ống khói kiểu vậy trong đêm đó, nhưng ông không còn dám mạo hiểm trèo xuống bất cứ một ống khói nào nữa.

“Người ta nghĩ cái gì thế không biết mà lại đi xây mấy cái ống khói vô dụng này?” ông kêu lên. “Suốt bao nhiêu năm đi cùng bảy tuần lộc, ta chưa từng thấy cái gì giống thế cả.”

Quả đúng vậy; nhưng trước đó Santa Claus đã không phát hiện ra rằng người ta đã chế ra những bếp lò và nhanh chóng đưa vào sử dụng. Khi phát hiện ra điều đó, ông cũng băn khoăn tự hỏi tại sao những người thợ xây những ngôi nhà đó lại ít quan tâm tới ông vậy, khi họ đã biết rất rõ thói quen của ông là trèo xuống qua những ống khói và vào nhà bằng đường lò sưởi. Có lẽ những người xây những tòa nhà này đã cạn tình yêu của mình với đồ chơi, họ thờ ơ với việc Santa Claus có đến thăm trẻ con nhà họ hay không. Nhưng dù lời giải thích có là gì thì chính bọn trẻ con tội nghiệp đã phải chịu gánh nặng buồn khổ và thất vọng.

Đến năm tiếp theo Santa Claus lại gặp càng nhiều những ống khói kiểu mới không lò sưởi, và năm sau vẫn tiếp tục tăng thêm. Đến năm thứ ba, số lượng ống khói nhỏ hẹp đã quá nhiều, Claus thậm chí có mấy món đồ chơi phải để lại ở xe trượt, không thể mang đi cho bởi vì ông không sao gặp được các em.

Giờ thì vấn đề đã trở nên nghiêm trọng tới mức khiến con người tốt bụng kia phải lo nghĩ rất nhiều, và ông quyết định đến nói chuyện với Kilter, Peter, Nuter và Wisk.

Kilter đã biết đôi điều về chuyện này vì nhiệm vụ của anh ta là chạy quanh tới tất cả các ngôi nhà, ngay trước dịp Noel, lấy về những mẫu giấy và bức thư mà trẻ em viết cho Santa Claus, kể về những món quà mà các em muốn được tặng, đặt trong những chiếc tất hoặc ở trên những cây thông Noel. Nhưng Kilter là một anh chàng lặng lẽ, và hiếm khi nói về những gì mình thấy ở các thành phố và làng mạc. Những người còn lại vô cùng phần nộ.

“Bọn người kia hành xử như thể không muốn con cái mình được hạnh phúc không bằng!” Peter biết điều nói bằng giọng bức tức. “Sao lại có ý nghĩ cấm cửa một người bạn rộng lượng nhường ấy của con cái mình cơ chứ!”

“Nhưng mục đích của ta là làm cho trẻ em được hạnh phúc bất kể cha mẹ chúng có muốn thế hay không,” Santa Claus đáp lời. “Nhiều năm trước, khi ta mới bắt đầu làm đồ chơi, trẻ em còn bị cha mẹ bỏ bê hơn bây giờ; do vậy ta đã học được cách không để ý tới những ông bố bà mẹ ích kỷ hoặc thiếu suy nghĩ, chỉ quan tâm đến những khao khát của trẻ con mà thôi.”

“Ngài nói đúng, thưa ông chủ,” Ryl Nuter nói; “rất nhiều trẻ em sẽ mất đi một người bạn nếu ngài không quan tâm và cố gắng làm chúng vui.”

“Vậy thì,” Wisk tiên đồng vui vẻ tuyên bố, “chúng ta phải từ bỏ bất cứ ý tưởng nào về việc sử dụng những ống khói kiểu mới này, hãy trở thành những tên trộm, vào trong nhà theo những cách khác.”

“Cách nào?” Santa Claus hỏi.

“Sao, những bức tường bằng gạch, gỗ và thạch cao chẳng là gì đối với lũ tiên đồng. Tôi có thể dễ dàng đi xuyên qua bất cứ khi nào tôi muốn, cả Peter, Nuter và Kilter cũng vậy. Có phải không, các bạn?”

“Tôi thường đi xuyên qua tường khi đi thu nhặt những lá thư,” Kilter nói. Đối với anh ta, đó là một câu nói dài, và việc ấy khiến cho Peter và Nuter ngạc nhiên tới mức những con mắt to tròn của họ gần như lồi ra khỏi mắt.

“Do vậy,” Wisk tiên đồng tiếp tục nói, “trong chuyến đi sau, ngài có thể đưa chúng tôi đi cùng, và khi đến những ngôi nhà sử dụng bếp lò thay vì lò sưởi, chúng tôi sẽ thay ngài đi phân phát đồ chơi cho

trẻ em mà không cần sử dụng ống khói.”

“Có vẻ là một kế hoạch tốt,” Santa Claus trả lời với vẻ hài lòng vì đã giải quyết được vấn đề. “Năm sau chúng ta sẽ thử làm như vậy.”

Đó là lí do tại sao tất cả tiên đồng, yêu tinh, Knook và Ryl đều ngồi cùng trên xe trượt với ông chủ của mình vào dịp Noel tiếp theo; và họ đã không gặp phải khó khăn nào khi vào những ngôi nhà kiểu mới và để lại đồ chơi cho những đứa trẻ sống trong đó.

Sự phục vụ tuyệt vời của họ không những đã giải phóng rất nhiều sức lao động cho Santa Claus mà còn cho phép ông thực hiện công việc của riêng mình nhanh hơn mức bình thường, và thế là cả đoàn đã vui vẻ thấy mình trở về nhà với cỗ xe trượt sạch trơn qua những một tiếng tròn trước khi rạng sáng.

Nhược điểm duy nhất là Wisk tinh nghịch cứ liên tục cù lũ tuần lộc bằng một chiếc lông dài để xem chúng nhảy lên; và Santa Claus thấy cần phải giám sát cậu ta từng phút một, thỉnh thoảng lại véo tai cậu ta một hai cái để cậu ta cư xử cho đàng hoàng.

Nhưng có thể tổng kết rằng cả chuyến đi là một thành công lớn, và cho đến tận ngày nay bốn người bé nhỏ này vẫn luôn đồng hành với Santa Claus trong các chuyến đi thường niên của ông và giúp đỡ ông phát quà.

Nhưng sự thờ ơ của bậc cha mẹ - điều đã khiến cho vị thánh tốt bụng rất lấy làm phiền - cũng không kéo dài quá lâu, và Santa Claus sớm nhận ra rằng họ cũng thực sự nóng lòng mong người đến thăm nhà vào dịp Noel và để lại quà cho các con của họ.

Vì vậy, để làm nhẹ bớt nhiệm vụ vốn đang nhanh chóng trở nên rất khó khăn của mình, ông già Santa đã quyết định đề nghị các bậc cha mẹ giúp đỡ.

“Hãy dựng sẵn cây thông Noel để chờ ta đến,” ông nói với họ; “ta có thể để lại quà mà không bị mất thời gian, và các bạn có thể đặt chúng lên cây thông khi ta đi khỏi.”

Đối với những người khác thì ông nói: “Hãy kiểm tra xem những đôi tất của trẻ đã được treo lên chưa để chờ ta đến, ta có thể cho đầy đồ chơi vào trong đó chỉ trong nháy mắt.”

Và thường khi các ông bố bà mẹ là những người tốt tính, Santa Claus có thể chỉ cần thả xuống những món quà của mình, rồi để tự họ cho quà vào những chiếc tất sau khi ông đã lướt đi trên chiếc xe trượt của mình.

“Ta sẽ biến tất cả những ông bố bà mẹ đáng yêu thành người đại diện cho ta!” ông già vui vẻ thốt lên, “và họ sẽ giúp ta làm việc. Nhờ vậy ta sẽ tiết kiệm được nhiều phút quý báu và sẽ có ít trẻ em bị bỏ quên vì ta thiếu thời gian ghé thăm.”

Ngoài việc mang theo những bao tải lớn trên xe trượt cũ kĩ lướt như bay của mình, Santa còn gửi hàng đồng đồ chơi tới các cửa hàng đồ chơi, phòng khi cha mẹ muốn cho con mình nhiều đồ chơi hơn; và nếu có em nào vô tình bị Santa Claus bỏ sót trong những chuyến đi hàng năm của ông, các em có thể đến cửa hàng đồ chơi và lấy cho đến khi thật sung sướng, hài lòng. Bởi vì người bạn yêu quý của các em nhỏ đã quyết định rằng, sẽ không em nào phải vô vọng chờ đồ chơi nữa. Các cửa hàng đồ chơi lại cũng thuận tiện hơn khi có em nào bị ốm và cần có đồ chơi để giúp vui; và đôi khi vào dịp sinh

nhật, các ông bố bà mẹ cũng có thể đến mà lấy về những món quà xinh đẹp cho các con, làm cho cái dịp vui sướng ấy thêm phần trọng thể.

Giờ thì có lẽ các bạn đã hiểu được, làm thế nào mà dù cho thế giới có rộng lớn đến đâu, Santa Claus vẫn có thể cung cấp đồ chơi cho tất cả con nít. Thật ra ngày nay người ta ít được gặp ông; nhưng không phải vì ông cố tránh mặt mọi người, tôi xin đảm bảo không có chuyện đó. Santa Claus vẫn là người bạn yêu quý của trẻ em như những ngày xưa, cái thuở ông từng chơi và nô đùa với các em hàng giờ; và ta cũng biết đến giờ ông vẫn luôn muốn được như vậy nếu như có thời gian. Nhưng các bạn thấy đấy, ông bận rộn quanh năm để làm đồ chơi, và phải thật hối hả trong có mỗi một đêm đó, khi đến thăm nhà chúng ta với những bao tải đồ chơi, do vậy ông chỉ có thể đến và đi như một tia chớp; và thế là gần như chúng ta không thể nhìn rõ ông khi đó.

Mặc dù giờ đây đã có nhiều hơn trước hàng triệu, hàng triệu trẻ em, nhưng Santa Claus chưa từng than phiền về con số ngày càng tăng đó.

“Càng đông càng vui!” ông kêu lên với tiếng cười vui vẻ; sự khác biệt duy nhất đối với ông là những người giúp việc bé nhỏ của ông sẽ phải làm ngón tay mình bay nhanh hơn sau mỗi năm để thỏa mãn nhu cầu của bao nhiêu em nhỏ.



Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>